



Hội Ái Hữu CHS
Phan Châu Trinh
Đà Nẵng

Bạn Cũ Trường Xưa
Đặc San

Đại Hội Toàn Thế Giới Kỳ V

California 9 Tháng 7 Năm 2023



Cổng vào nhà Cù Phan làng Tây Lộc @ 2/2023





Cựu Học Sinh Trung Học
Phan Châu Trinh – Đà Nẵng

Đặc San

Đại Hội Toàn Thế Giới Kỳ 5

Nam California 9 Tháng 7 Năm 2023



Phan Châu Trinh

Bạn Cũ Trường Xưa

Đặc San Đại Hội Toàn Thế Giới Kỳ 5

9 Tháng 7 Năm 2023

Cựu Học Sinh Phan Châu Trinh

Đà Nẵng

Chủ Trương:

Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu CHS TH

Phan Châu Trinh – Đà Nẵng

Nam California

Phụ Trách Đặc San / Trình Bày & Ấn Loát

Đã Văn Chiếu

**Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học
Phan Châu Trinh – Đà Nẵng**



Ban Điều Hành:

Hội Trưởng:

Phan Ứng Thời

Hội Phó Nội Vụ: *Huỳnh Tuấn*

Hội Phó Ngoại Vụ: *Trương Công Lập*

Tổng Thư Ký: *Võ Văn Thiệu*

Thủ Quỹ: *Bùi Thị Hồng Vân*

Truyền Thông Báo Chí: *Vĩnh Dương – Như Hào*

Kế Hoạch: *Nguyễn Hữu Tường*

Trật Tự: *Hà Thức*

Giao Tế: *Lê Minh Tùng*

Ban Biên Tập

Phan Ứng Thời – Võ Văn Thiệu

Nguyễn Hữu Tường - Trương Công Lập

Vĩnh Dương – Nguyễn Đức Bạ – Vũ Đình Huân

Ban Tổ Chức và Ban Biên Tập xin chân thành cảm tạ quý Thầy, Cô, Đồng Môn, và Thân Hữu của Trường Trung Học Phan Châu Trinh đã đóng góp công sức cũng như bài vở, góp ý kiến xây dựng để giúp cho cuốn Đặc San được hình thành tốt đẹp.

Mục Lục:

Trang:

Thư Ngỏ của Ban Tổ Chức.....	1
PCT và Công Cuộc Khai Dân Trí..... Trần Gia Phụng .	4
Những Kỷ Niệm Xưa..... Phan Ứng Thời.....	8
Con Đường Đến Trường..... Hồ Đắc Việt.....	14
Thơ..... Bùi Giáng.....	17
Thơ Tây Lộc Làng Xưa..... Phan Anh – Phan Tuệ.....	22
Nhật Ngân Và Tôi..... Nguyễn Phan	26
Một Người Mỹ Da Màu..... Nguyễn Đại Thuật.....	33
Thơ Tôi..	Lam Hà56
Đà Nẵng Ngày Nắng Ngày Mưa....	Bùi Thanh Xuân.....57
Những Người Bạn Bị Lãng Quên.....	Bùi Thanh Xuân62
Một Tình Yêu.....	Trương Hữu Hiền.....66
Gió Tây Thổi Nhớ Bạn Từ Nguyễn Đức Bạ.....77
Bài Hát TĐESS..... Nguyễn Phụng.....79
Đôi Dòng Lưu Bút Ngày Xanh Phan Thu Hà.....96
Thêm Một Mùa Xuân Của Mẹ Lê Xuân Mỹ.....107
Trần Đại Tăng Một Vị Thầy... Nguyễn Phan.....109
Lá Diêu Bông.....	Trần Việt Long111

Sự Im Lặng Của BiểnTrần Trung Đạo.....119

Thơ - TráchTrần Việt Long.....128

Tản Mạn Khóa Phan Châu Trinh.....Lâm Xuân Thu130

Người Bạn Thân Đầu ĐờiHảo Thanh.....136

Có Người Thầy Không Thể QuênLê Xuân Mỹ142

Thơ Thích Tịnh ĐứcThích Tịnh Đức.....156

Duyên Tình BạnLâm Xuân Thu...161

Thơ Góc Phố XưaTrần Trung Đạo165

Quê Nhà Cự Phan Châu Trinh.....Võ Phú Viên...170

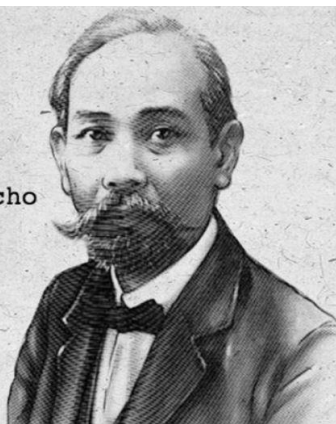
Thơ Điều Ước Muốn.....Kim Vui.178

Thơ Về Mái Trường XưaLê Minh Tùng187



Đồng bào ta, người nước ta,
ai mà ham mến tự do, tôi xin
có một vật rất quý báu tặng cho
đồng bào, là "Chi Bằng Học".

- Phan Châu Trinh



Các Thầy Hiệu Trưởng Trường Trung Học Phan Châu Trinh
Từ ngày thành lập cho đến năm 1975



Thầy HT Lê Khắc Giai
1952-1953



Thầy HT Lê Cảnh Ngôn
1953-1953



Thầy HT Bùi Tấn
1953-1954



Thầy HT Huỳnh Văn Gi
1954-1956



Thầy HT Nguyễn Đăng Ngọc
1956-1962



Thầy HT Ngô Văn Chương
1962-1963



Thầy HT Châu Trọng Ngô
1963-1964



Thầy Đặng Ngọc Tuấn - XLTV
1964-65



Thầy Trần Hữu Duận - TGT
1965-1966



Thầy HT Trần Vinh Anh
1966-1967



Thầy HT Thái Doãn Nga
1967-1973



Thầy HT Huỳnh Mai Trác
1973-1975

Danh Sách Các Giáo Sư Dạy Môn Lý-Hoá tại Trường Phan Châu Trinh trước 1975



Hoàng Thế Diệm,	Hoàng Thị Diệm	Hoàng Thị Hạnh
Huỳnh Khải	Lê Khắc Khoan	Lê Quang Mai
Lê Thị Lệ Hương	Lê Thị Quý Phẩm	Mai Chánh Trí
Ngô Bút	Ngô Hào	Ngô Hữu Ngọc
Nguyễn Thế Dinh	Nguyễn Tòng	Nguyễn Tro
Nguyễn Văn Đáo	Nguyễn Văn Kính	Nguyễn Văn Tri
Nguyễn Xuân Bin	Nguyễn Xuân Hùng	Phạm Thị Yến
Phùng Văn Bộ	Tôn Nữ Lý	Tôn Nữ Nộn Ngân
Tôn Thất Hiệp	Tôn Thất Tạ	Trần Đình Đàm
Trần Như Kiên	Trần Trừu	

Danh Sách Các Giáo Sư Dạy Môn Pháp Văn tại Trường Phan Châu Trinh trước 1975



Bà Trần Ngọc Liễng	Bùi Thị Bích Hà	
Cô Tôn Thất Dương Kỳ	Đặng Đăng Khoa	
Đặng Thị Vân	Hoàng Thị Hạnh	Huỳnh Ẩn
Huỳnh Giáo	Huỳnh Mai Trác	Lê Đại Hiến
Lê Long Viên	Mạc Ngọc Phương	Mai Duy Trung
Ngô Sĩ Cầu	Nguyễn Bá Việt	
Nguyễn Khoa Diệu Liễu	Nguyễn Sum	
Nguyễn Thị Đường	Nguyễn Thị Kim An	
Nguyễn Thị Kim Thành	Nguyễn Thị Phương Toàn	
Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Văn Nghĩa	
Phạm Ngọc Trác	Phạm Thị Bội Hoàn	Phan Đăng
Phan Thị Toàn	Tăng Kim Lân	Tôn Nữ Mỹ Hà
Tôn Thất Dương Kỳ	Trần Đình Thanh Lam	Trần Tấn
Trần Thị Gia An	Trần Thị Như Bạch Vân	
Trần Văn Hiến	Trương Thị Thuý	Văn Đức Triệu
Vĩnh Vinh		

Danh Sách Các Giáo Sư Dạy Môn Anh Văn tại Trường Phan Châu Trinh trước 1975



Bùi Duy Trình	Cao Hảo	Cát Văn Uẩn
Dương Đức Phương	Dương Quang Tiến	Đặng Minh Trai
Đặng Thị Liệu	Hoàng Đình Hoạt	
Hoàng Thị Ngọc Toán	Lê Quang Ngộ	Lê Thị Kim Hải
Lê Văn Diệu	Lm. Nguyễn Phương	Lữ Bá Diệp
Mr. Richard Jones	Nguyễn Giai	Nguyễn Ngọc Kỳ
Nguyễn Phú Phong	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	
Nguyễn Thị Kim Như	Nguyễn Thị Vinh	
Nguyễn Trọng Khá	Phạm Văn Ấm	Phan Văn Thành
Tạ Đạo Huệ	Tạ Ngọc Minh	Tạ Quốc Bảo
Tôn Nữ Phùng Khánh	Tôn Nữ Từ Diệm	Tôn Thất Lan
Trần Phước Định	Trần Xuân Giảng	Trần Trọng Tuấn
Trịnh Thị Lan	Trương Thị Vân Anh	Vũ Thị Hường

Danh Sách Các Giáo Sư Dạy Môn Toán tại Trường Phan Châu Trinh trước 1975

$$e = \lim (1+1/x)^x, x \rightarrow \infty$$

Bùi Đình Nhuận	Bùi Tấn	Bửu Thiếc
Cao Duy Hoá	Cao Huy Hóa	Cung Thế Mỹ
Châu Trọng Ngô	Đặng Thiết	Đình Văn Hiền
Hoàng Toại	Hồ Đức Nhị	Lâm Thành Bích
Lê Minh Châu	Lê Oanh	Lê Văn Nhân
Lê Văn Tâm	Ngô Hữu Phước	Nguyễn Bá Chí
Nguyễn Đăng Phò	Nguyễn Hoa	Nguyễn Khoa Cang
Nguyễn Khoa Diệu Trà	Nguyễn Ngọc Thanh	
Nguyễn Nguyên	Nguyễn Tấn Long	
Nguyễn Thị Minh Lê	Nguyễn Thị Qui	
Nguyễn Văn Lượng	Nguyễn Văn Quảng	Nguyễn Văn Tiến
Nguyễn Văn Thảo	Nguyễn Văn Thiên	
Nguyễn Viết Tường	Phạm Sĩ Liêm	Phan Thanh Kế
Tôn Thất Hồng	Tôn Thất Tạ	Thái Doãn Ngà
Trần Đại Tăng	Trần Ngọc Thành	Trần Sĩ Phụng
Trần Thị Kim Chi	Trần Tuệ	Trần Trừu
Trương Đình Đức	Trương Văn Hậu	

Danh Sách Các Giáo Sư Dạy Môn Sử Địa tại Trường Phan Châu Trinh trước 1975



Đặng Như Đức	Đỗ Viết Lê	Lưu Đức Hà
Lý Châu	Mai Thị Quỳnh	Nguyễn Hữu Thứ
Nguyễn Lang	Nguyễn Phước	Nguyễn Thị Hà
Phạm Lộc	Phùng Đình Ước	Tôn Nữ Lang
Thái Đình Phước	Trần Công Kiểm	Trần Gia Phụng
Trần Hữu Duận	Trần Thị Nguyên	Trần Vinh Anh
Ưng Đồng	Vũ Ngọc Bút	

Và Các Giáo Sư Dạy Các Môn Khác:

Quốc Văn: An Hà Châu, Lê Thị Như Hoa, Lữ Bá Diệp
Trần Xuân Mai, Hồ Văn Thuyết,
Phan Thị Hoài, Nguyễn Văn Nghĩa,
Nguyễn Đức Dật, Trần Đình Quân,,
Nguyễn Trung Hối, Trần Công Kiểm

Vạn Vật: Phan Bội Hoàn, Ngô Anh Tuấn,
Trần Thị Như Lưu, Trần Thị Điểu,
Nguyễn Thanh Trầm, Cô Lê Kim Cương
Hoàng Mộng Liên, Đỗ Thị Thu,
Phan Đình Vy, Nguyễn Thị Bút

Triết Học: Nguyễn Hương, Nguyễn Lương Hiền
Phan Thanh Gia Lai, Nguyễn Văn Tốt

Công Dân Giáo Dục: Trần Ngọc Quế, Cung Thế Mỹ,
Phạm Lộc, Lâm Sĩ Hồng

Âm Nhạc: Hoàng Bích Sơn

Vẽ: Đàm Văn Toán, Võ Thị Hồng Diệp
Phạm Hữu Khánh

Nữ Công Gia Chánh: Bà Trần Đình Chín, Cô Lê

Tổng Giám Thị: Trần Hữu Duận, Lê Văn Tâm

Hoạt Động Học Đường: Tạ Quốc Bảo

Ban Biên Tập xin chân thành cảm ơn các Thầy Cô và các Đồng Môn đã giúp chúng tôi ghi lại tên các vị giáo sư trong các danh sách trên. Ngoài ra chúng tôi cũng thu thập được các thông tin khác từ Internet và hy vọng rằng nó sẽ giúp chúng ta có một Đặc San với nhiều kỷ niệm khó quên.

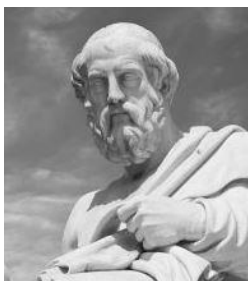
Chúng tôi tin rằng danh sách quý Thầy, Cô trên đây không hoàn toàn đầy đủ, hay có thể bị sai lạc đôi chút sau nhiều năm xa xứ, kể từ ngày 30/4/1975! Xin quý Thầy, Cô, Đồng Môn và Thân Hữu thông cảm cho.

Hy vọng lần sau chúng ta sẽ có dịp điều chỉnh lại cho hoàn hảo hơn.

Ban Sưu Tầm

ĐS ĐH PCT Kỳ V

July 9, 2023



Thư Ngỏ của Ban Tổ Chức



Kính gửi quý Thầy, Cô, Đồng Môn và Thân Hữu,

Ban Tổ Chức Đại Hội Cựu Học Sinh Phan Châu Trinh (PCT) Toàn Thế Giới Kỳ V kính xin gửi đến quý Thầy Cô, Đồng Môn và Thân Hữu cuốn Đặc San với chủ đề: “Bạn Cũ Trường Xưa”

Bạn Cũ Trường Xưa là những gì chúng ta trân quý và luôn luôn nhớ về mỗi khi gặp nhau!

- Kể từ ngày đau thương 30/4/1975 ai trong chúng ta cũng mang theo bao nhiêu kỷ niệm về mái trường thân yêu Phan Châu Trinh tại Đà Nẵng.
- Trong mái trường thân yêu đó có biết bao Thầy Cô bạn bè cùng chung lớp, chung trường mà chúng ta không bao giờ quên dù nay đã trải qua nhiều thập niên!

Đúng vậy! Qua bao nhiêu năm dưới mái trường Phan Châu Trinh, với sự giảng dạy đầy nhiệt tâm của các Thầy Cô trong môi trường giáo dục thanh cao lấy Nhân Bản, Dân Tộc và Khai Phóng làm kim chỉ nam dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, tất cả chúng ta đã học nên người. Nên người về nhiều phương diện: Đó là học làm con người tử tế, mở mang trí tuệ, biết yêu bản thân, gia đình và nhất là yêu tổ quốc và bảo toàn lãnh thổ do cha ông để lại... Hầu hết các cựu học sinh PCT khi ra trường đã thành công trong nhiều lãnh vực

và đặc biệt là vẫn giữ vững tinh thần yêu nước dù trong hoàn cảnh nào. Chúng ta vẫn tiếp tục noi gương Cụ Phan và theo đuổi tư tưởng của Người theo khả năng của mỗi chúng ta, để góp phần xây dựng một Việt Nam tự do, dân chủ thật sự. Ngày ấy sẽ đến không xa với Dân Việt!

Trong ngày đại hội kỳ V này, chúng ta sẽ có dịp gặp lại Thầy Cô và Bạn Hữu đến từ khắp năm châu. Các kỷ niệm xưa sẽ hiện về trong tay bắt mặt mừng, trong các câu hỏi thăm chào với những nụ cười và ánh mắt nhìn nhau, tuy tuổi già có làm cho thay đổi, nhưng nó vẫn còn hồn nhiên và rộn ràng như ngày nào trên đất Quảng dấu yêu..

Ban Tổ Chức chân thành cảm ơn quý Thầy Cô, Đồng Môn và Thân Hữu đã đóng góp bài vở làm cho cuốn Đặc San được thêm phần phong phú.

Chúng tôi cũng không quên ghi nhận những cơ sở của các thân hữu và đồng môn đã góp phần bảo trợ quảng cáo để góp phần ấn loát cuốn Đặc San này.

Xin quý vị đón nhận nó như một món ăn tinh thần, một món quà đem theo khi ra về, để bồi đắp cho tình cảm giữa Thầy, Trò, Đồng Môn và Thân Hữu ngày thêm bền chặt.

Trong khi thực hiện cuốn Đặc San, Ban Tổ Chức không tránh khỏi nhiều khuyết điểm. Chúng tôi xin quý vị thông cảm cho các điều ngoài ý muốn của chúng tôi.

TM Ban Tổ Chức và Ban Biên Tập

Đặc San Đại hội CHS Phan Châu Trinh Toàn Thế Giới Kỳ V
ngày 9/7/2023!

Trưởng Ban Tổ Chức

Phan Ứng Chai



Phan Ứng Thời



PHAN CHÂU TRINH VÀ CÔNG CUỘC KHAI DÂN TRÍ



Trần Gia Phụng

Lời Ban Biên Tập:

GS Trần Gia Phụng là CHS TH Phan Châu Trinh và cũng là Cựu GS TH PCT. Ông đã viết nhiều sách nghiên cứu về lịch sử chính trị và địa lý.

Sau khi đỗ phó bảng năm 1901, Phan Châu Trinh làm thừa biện bộ Lễ tại Huế năm 1903. Lúc đó, Pháp Tự Quốc Học Đường tức trường Quốc Học đã thành lập năm 1896.

Trong thời gian ở Huế, Phan Châu Trinh đọc được ba tác phẩm về học thuyết chính trị quan trọng là: 1) *Du contrat social* của Jean Jacques Rousseau. 2) *De l'esprit des lois* của Montesquieu. 3) *Thiên hạ đại thế luận* của Nguyễn Lộ Trạch (1843-1898), người tỉnh Thừa Thiên.

Hai tác phẩm đầu bằng chữ Pháp đã được dịch qua chữ Hán. Tác phẩm thứ ba do Nguyễn Lộ Trạch viết năm 1892, cũng bằng chữ Hán, bàn về tình hình Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam, và đề nghị triều đình Huế chấn hưng giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, và truyền bá khoa học kỹ thuật Âu tây...

Do ảnh hưởng của các tác phẩm này, Phan Châu Trinh từ quan năm 1904, để tự do hoạt động theo lý tưởng của mình. Về lại Quảng Nam, ông cùng các bạn là Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thúc Duyện, Lê Bá Trinh, Lê Cơ, vận động mở trường miễn phí tại các huyện trong tỉnh, theo kiểu mới như trường Quốc Học Huế, dạy quốc ngữ, sử ký, toán, cách trí (vận

vật). Vào đầu và cuối mỗi buổi học, học viên các lớp này cùng đọc thuộc lòng một bài thơ yêu nước.

Mỗi lớp khoảng vài chục người, không kể tuổi tác, giới tính. Số lớp lên đến khoảng 40 lớp trên toàn tỉnh. Các ông còn vận động thành lập các hội cắt tóc ngắn, mặc đồ tây, để răng trắng...(Theo lời kể cho người viết tại Đà Nẵng vào thập niên 60 của cụ Phan Thị Liên (con của Phan Châu Trinh) và cụ Ông Ích Bật (con của Ông Ích Đường.)

Vào cuối năm 1904, Phan Châu Trinh cùng Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng du lịch về phương nam, đến Bình Định, thì tại đây chính quyền địa phương đang tổ chức kỳ thi khảo hạch học sinh bằng chữ Hán. Đề thi gồm một bài thơ là “Chí thành thông thánh thi”, và một bài phú là “Danh sơn lương ngọc phú”.

Các ông lấy tên chung là “Đào Mộng Giác” (người họ Đào tỉnh mộng) để tham dự kỳ thi này. Phan Châu Trinh làm bài thơ. Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng làm bài phú. Cả hai bài đều đã kích lới học từ chương khoa cử, kêu gọi sĩ phu hãy tỉnh mộng; và cả hai bài được một người cùng tham dự kỳ thi này là Nguyễn Quý Anh (con của Nguyễn Thông) phổ biến rộng rãi trong dân chúng.

Chính quyền tỉnh Bình Định ra lệnh truy tìm Đào Mộng Giác, nhưng ba ông đã lên đường về phương nam.

Đến Phan Thiết (tỉnh Bình Thuận), các ông gặp các nhân sĩ địa phương là Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, cùng nhau bàn chuyện thành lập công ty Liên Thành, và mở trường Dục Thanh. Công ty Liên Thành và trường Dục Thành theo hình thức của các tổ chức ở Quảng Nam, nhưng quy mô rộng lớn hơn và hoạt động lâu dài hơn.

Ra Hà Nội năm 1906, Phan Châu Trinh, giúp các ông Lương Văn Can, Nguyễn Quyền lập Đông Kinh Nghĩa Thục vào tháng 3-1907. Hoạt động được 8 tháng, trường bị Pháp đóng cửa vào tháng 11-1907

Việc vận động thành lập các lớp ở Quảng Nam, trường Dục Thanh ở Phan Thiết và Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội cho

thấy đi đâu Phan Châu Trinh cũng kêu gọi mở trường nhằm mục đích khai dân trí hay nói cách khác là mở mang và nâng cao trình độ hiểu biết của dân chúng về văn hóa, chính trị, kinh tế.... Trong bài diễn thuyết tại Hà Nội năm 1907, đề tài là “Hiện trạng vấn đề”, Phan Châu Trinh kêu gọi người Việt: “*Tôi chỉ có một lời để nói với đồng bào: Không gì bằng học.*” (Báo *Tiếng Dân*, Huế: số 613 năm 1933.)

Người Pháp cho rằng thơ văn Phan Châu Trinh tuy không bạo động như Phan Bội Châu, nhưng nguy hiểm hơn cho sự thống trị của Pháp. (Vũ Ngự Chiêu, *Các vua cuối nhà Nguyễn*, tập 2, Houston, Nxb. Văn Hóa 2000, tr. 618.)

Vì vậy, khi xảy ra cuộc biểu tình xin xâu chống thuế ở huyện Đại Lộc ngày 11-3-1908, rồi lan truyền khắp Quảng Nam và các tỉnh Trung kỳ từ tháng 3 đến tháng 5-1908 (ba tháng), thường được gọi là Trung kỳ dân biến, thì viên khâm sứ Pháp ở Trung kỳ là Fernand Léveque cho rằng hoạt động của Phan Châu Trinh là nguồn gốc gây ra các cuộc biểu tình này. Lúc đó Phan Châu Trinh đang ở Hà Nội. Ông bị Pháp bắt ngày 31-3-1908, rồi bị áp giải về Huế, giao cho triều đình Huế.

Phủ Phụ chính triều đình Huế tuyên án tử hình Phan Châu Trinh ngày 13-4-1908, nhưng hôm sau (14-4-1908), Léveque đổi thành án khổ sai chung thân đày Côn Lôn, trong khi các cuộc biểu tình ở miền Trung vẫn còn tiếp diễn, đủ thấy người Pháp rất quan ngại về những hoạt động của Phan Châu Trinh.

Do sự vận động của Hội Nhân Quyền Pháp, chính phủ Pháp ra lệnh cho toàn quyền Đông Dương đưa ông về đất liền năm 1910, và chỉ định cư trú ở Mỹ Tho. Vào năm sau (1911), theo yêu cầu của Phan Châu Trinh, Pháp để ông qua Pháp. Từ đây bắt đầu khúc quanh mới trong cuộc đời của Phan Châu Trinh.

Cuộc vận động cải cách và khai dân trí của Phan Châu Trinh về sau được gọi là phong trào duy tân. Những vận động này

tuy bất bạo động, âm thầm, không ở dạng bùng nổ, nhưng đã góp phần làm chuyển biến tư tưởng dân chúng (thay đổi quan điểm) từ hệ tư tưởng quân chủ qua hệ tư tưởng dân chủ. Chính sự chuyển biến này đã góp phần làm cho người Việt hưởng ứng rộng rãi các đảng phái chính trị mới được thành lập vào thập niên 20, và cao điểm là Việt Nam Quốc Dân Đảng năm 1927.

Cách đây hơn 100 năm, trong một xã hội lạc hậu, tôn sùng Hán học, và bị Pháp đô hộ, mà một người có học vị và địa vị như Phan Châu Trinh đã rời bỏ quan trường để dấn thân hoạt động khai dân trí thì thật là can đảm và sáng suốt.

Can đảm vì ít ai từ bỏ địa vị, chức tước, vinh hoa phú quý để bước vào con đường tranh đấu chống gai.

Sáng suốt, vì Phan Châu Trinh thấy rõ “khai dân trí” là con đường sống còn của dân tộc trong hoàn cảnh bị Pháp bảo hộ, và khai dân trí còn là con đường đưa đất nước chúng ta càng ngày càng phát triển trong tương lai một khi đã được độc lập. Ngay cả Hoa Kỳ ngày nay là nước tiên bộ nhứt thế giới, cũng không ngừng đầu tư khai dân trí, mới có thể tiếp tục thịnh vượng.

(Trình bày trong Lễ Giỗ Phan Châu Trinh ngày 25-3-2023 tại Westminster, California.)

TRẦN GIA PHỤNG

(California, 25-03-2023)

Những kỷ niệm xưa ở

Tourane còn nhớ mãi....

Phan Ứng Thời



Thật vui mừng trường Phan Châu Trinh của chúng ta vẫn tồn tại dù có trải qua bao thay đổi chính thể. Bao nhiêu câu chuyện và hình ảnh bạn học như đã hiện ra ngay trước mắt hôm 24 tháng 9 năm 2022 , ngày Hội Ái Hữu Cựu học sinh Phan Châu Trinh Đà Nẵng chúng tôi tổ chức tiệc mừng 70 năm trường Phan Châu Trinh được thành lập.

Tôi hân hạnh là một học sinh của lớp Đệ Thất duy nhất, và đầu tiên của trường Phan Châu Trinh vào mùa Thu năm 1952!

Không biết bây giờ còn bao nhiêu trò của lớp này? Riêng tại California tôi đếm được 5 người sau đây: chị Lý Thị Hạnh, chị Dương Thị Xuân Hương, anh Lâm Thị, anh Nguyễn Ngọc Kỳ và tôi Phan Ứng Thời. Một người nữa hiện đang ở Houston là anh Võ Tình. Như vậy có nghĩa là hơn 10 phần trăm lớp ngày ấy đang có mặt trên đất Mỹ, cũng là một sự việc đáng mừng.



Đường dọc sông Hàn

Học sinh ngày ấy đi

học toàn cuộc bộ, đũa nào được cỡi xe đạp đi học là coi như bảnh lắm. Tôi thường được Ba tôi thỉnh thoảng chở đi học bằng chiếc xe đạp đàn ông hiệu Peugeot. Hai chân tôi gát một bên ngồi trên thanh ngang, tay vịn ghi đông (guidon). Những buổi sáng sớm trời mưa đi học tôi mặc áo tơ đan bằng lá, giống như mấy ông đạp xích lô, cực nhất là sáng mưa trưa nắng lúc về phải lê thê ôm chiếc áo tơ lá cồng kềnh, nhưng có lúc cũng sướng không chi bằng lúc đi dưới mưa thủ một ổ bánh mì Liên Hưng nóng hổi giòn tan trong chiếc áo tơ vừa đi vừa nhai. Mà hồi đó nghe nói bánh mì pha bột gạo nên bẻ ăn giòn rất ngon.

Hồi 52,53 tôi đi học hay bị tụi học trò trường Tây ăn hiếp, học trò trường Việt không dám đi qua ngang qua phía trường Tây, bên kia đường Nguyễn Hoàng cho tới phía trệt. Vì thế cho tới bây giờ tôi cũng không biết trường Tây nằm chỗ mô. Mãi đến hồi giữa năm 54 khi Pháp thua trận, đất nước bị chia đôi thì bọn học trò chúng tôi hết ngán bọn học trường Tây.



Hình gia đình chụp chung trước nhà thờ Tin Lành Đà Nẵng circa 1950's. PUT thứ ba từ bên phải

Đến năm lớp Đệ Tứ 1955 thì có thêm học trò các nơi tới, và tôi có bạn mới Trương Duy Hi (c) ở vùng Việt Minh ra, Vĩnh

Đương ở Huế vào, Nguyễn Minh từ Điện Bàn ra và nhiều bạn khác không thể kể hết . Lúc này Đệ Ngũ có hai lớp B1 và B2.

Tôi xin kể ra đây những chuyện không mấy hay của đám học trò chúng tôi lúc đó.

Thầy Hiệu trưởng Huỳnh Văn Di người nhỏ con mặc bộ đồ Tây sậm đội mũ phớt (feutre) học trò hay đùa nghịch gọi ông Di bán P., thầy Trần Ngọc Quế hiền, dễ thương cũng bị đặt tên Quế hàm.....Thầy Tấn dạy Pháp Văn bị cận thị nặng, đeo kính rất dày, thầy phải dí mắt thật gần sách khi dò bài recitation như nhiều trò đã biết.

Con xin các thầy linh thiên hãy tha thứ cho những học trò nghịch ngợm của thầy hồi xưa.

Trong lớp Đệ Ngũ lúc đó có một học sinh Bắc Kỳ di cư là Nguyễn Thị Việt Nga , mắt ướt long lanh, đầu tóc uốn “ frisé” đẹp rất lạ vì phần nhiều nữ sinh lúc ấy chỉ để tóc thề.

Vào những giờ ra chơi mấy anh B2 lượn qua lượn lại như muốn tỏ tình, nhưng anh nào anh nấy mặt đỏ kè, mà nhác như con thỏ không dám lại gần. Không biết Việt Nga giờ ở đâu? Nếu ở Mỹ thì lên tiếng dùm ! Thờì B1 đây ! Không lẽ Nga đang ở Moscow?

Hè năm 56 học sinh hai lớp Đệ Tứ phải vô Fai phô thi Trung Học vì Fai phô, Hội An là tỉnh lỵ mới được tổ chức kỳ thi, ngày đó được ông Hoàng Duy Từ chở Hoàng Tuấn Lộc, Vĩnh Đương, Phan Ứng Thời bằng xe simca aronde của ông vào. Lần đầu tiên tôi được chiêm ngưỡng Chùa Cầu và ăn cao lầu tại chợ.

Sau kỳ thi vì trường chưa có lớp Đệ Nhị cấp nên phần đông phải ra Huế học, tôi thì theo ba má chuyển về Sài Gòn cho gần quê quán Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương.

Nhớ lại hồi còn thời Pháp thuộc, đất nước còn giặc giã. Nhưng ở thành phố thì tạm yên. Các vùng xa thành phố vẫn còn giặc giã chết chóc rất nhiều. Tên Tourane vẫn còn nhiều người quen gọi, dù đã được đổi là Đà Nẵng từ hồi 45, lúc chính phủ



Trần Trọng Kim chấp chánh. Tên thành phố Đà Nẵng được lấy từ tên Tổng Đà Nẵng, làng Hải Châu, làng Thạch Giám, huyện Hòa Vang.

Tên Tourane lần lần biến vào dĩ vãng không ai gọi từ khi cụ Diệm về nước chấp chánh.

Một kỷ niệm tôi còn nhớ năm 1953 xe tăng quân Pháp ở đâu từ biển Thanh Bình lội vào cả chục chiếc, nó cày tước đường nhựa trước nhà tôi số 45 Pignault de Behaine nay là đường Thống Nhất, bây giờ là trường học, thỉnh thoảng bọn lính Lê Dương đi trận về, họ hát hò lục phá đường sá.

Lúc đó mấy bà mấy cô rất sợ nên họ thường đóng cửa kỹ ở trong nhà.

*Chụp tại tiệm PhotoBell
gần ngã Năm – ĐN
PUT ở giữa hàng đầu*



Thành phố Đà Nẵng sau ngày đình chiến, đất nước bị chia đôi sinh hoạt bình thường nhưng tấp nập hơn. Quai Courbet đổi thành đường Bạch Đằng nhộn nhịp với các hãng buôn của người Pháp như hãng Lucia, hãng Denis Frere vẫn hoạt động . Các tàu buôn cập bến xế xế về phía mặt cuối đường Thống Nhất. Tôi còn nhớ chiếc tàu hàng Jean Dupuis thường chở gạo từ Sài Gòn ra . Các phu vác gạo theo tiếng hò như đốc thúc làm việc cho mau lẹ.

Các ông vai trần cu li (coolie) vác bao gạo tạ 100 kg trên vai, tôi cũng để ý thấy mấy người đàn bà cũng cúi khòm lưng vác bao gạo nặng trĩch như mấy ông từ bến tàu đến camion chờ sẵn ngay đó. Tôi thấy tội nghiệp cho mấy bà mẹ Việt Nam lúc bấy giờ.

Tôi còn nhớ chiếc tàu Celia mà tên nhà quê này được ông thuyền trưởng cùng đạo Tin Lành quen với gia đình cho quá giang vô Sài Gòn hoa lệ vào hè 55. Chuyển đi lịch sử 3 ngày 2 đêm tôi say sọng ói tới mặt xanh nhưng bù lại được nhìn thấy Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi.

Thành phố Tourane rời Đà Nẵng từ hồi nào tôi vẫn nhớ từng kỷ niệm với những ngày cuối tuần đèo nhau ,hai thằng Thời và Liệu (c) thay phiên đạp xe qua cầu Trịnh Minh Thế

rẽ trái hướng về Tiên Sa, nơi gió mát nước xanh trong vắt, những hôm đi trại với trường ở biển Nam Ô mà đá cục nhiều hơn cát, hay những lần cắm trại ở biển rừng thông Thanh Bình với Trần Thượng Thiện 12 độc món bánh mì cá hộp ma rốc !

Xin chia sẻ vài kỷ niệm một thời Phan Châu Trinh vang bóng tại Tourane rồi Đà Nẵng thân yêu của tôi !

Xin thời gian làm cho tôi quên bớt đi những luyến tiếc....

Nam Cali
Hè 2023

Phan Ứng Thời, PCT 52-56



CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG TRUNG HỌC

PHAN CHÂU TRINH CỦA TÔI.

Hồ Đắc Việt

Tôi vốn sinh ra và lớn lên buổi thiếu thời ở Huế. Chuyện học hành tương đối vất vả, khi theo gia đình ba dượng luôn chuyển công tác.

Từ là học trường công lập, đến khi vào Đà Nẵng, sống trong khu phố Nội Hà, tháng 10 năm 1962, tôi xin vào học Trường tư thục Thanh Bình do Cha Xứ làm hiệu trưởng dưới sự giảng dạy của thầy Duy và thầy Đài ở lớp nhất, lớp cuối cấp bậc tiểu học thời bấy giờ.

Cũng theo quy chế lớp nhất trường tư thục, đầu có là học sinh giỏi cũng phải thi tốt nghiệp Tiểu học.

Vậy là tôi nhận phiếu báo danh và phòng thi ngay trong Trường Trung Học Phan Châu Trinh, dĩ nhiên là lần đầu tiên bước vào ngôi trường to và uy tín nhất Quảng Nam Đà Nẵng này. Vì nhà em đông, mẹ tôi ngại tôi không đủ thời gian học hành, gởi tôi ra lại Huế ở với Dì, tôi nộp đơn thi vào đệ thất ở Trường Trung Học Nguyễn Tri Phương Huế, thi đậu, học ở đây đến tháng 10 năm 1967, gia đình có khó khăn, tôi phải quay lại Đà Nẵng, nhưng xin chuyển vào Phan Châu Trinh không được, chỉ biết có Trường Trung Học Ngoại Ô ở Thanh Khê, tôi nộp đơn xin Thầy Xuân hiệu trưởng và được chấp nhận.

Trường Ngoại Ô chỉ đến đệ tứ, đệ tam được chuyển lên học Phan Châu Trinh, thế là niên khóa 1967-1968 tôi chính thức là học sinh của Trường lớn nhất thành phố này. Khi vào trường tôi được biết thầy Hiệu Trưởng là Thầy Thái Doãn Ngà vừa mới thay Thầy cố hiệu trưởng Trần Vinh Anh, qua đời khi đi chấm thi ở Quy Nhơn, mà Thầy Thái Doãn Ngà là phu quân

của giáo sư dạy toán của tôi năm đệ lục ở Trường Trung Học Nguyễn Tri Phương Huế niên khóa 1964-1965.

Thuở ấy nhà của cô thầy ở Vĩ Dạ, có hàng dừa rất đẹp và nhiều trái. Tôi cùng các bạn trong lớp, giờ nghỉ về cả bày, cô cho phép hái dừa ăn, rồi ra bến sông sau vườn cô tắm.

Niên khóa này dính đến cái tết 1968. Ăn tết Nguyên Đán xong, vào trường thấy có nhiều bạn của tôi ở Huế mới xin chuyển trường vào như Trương Đình Nam, Hồ Vế..., thì ra sau loạn lạc, phần đông ở lại Đà Nẵng và cũng nhờ chiến cuộc họ được tiếp nhận đi học và bổ sung hồ sơ sau.

Cũng trong dịp này giáo sư ở Huế cũng xin chuyển vào dạy nơi đây, dĩ nhiên là tôi có dịp thăm các thầy cô của mình. Cô Nguyễn Khoa Diệu Trà là đương nhiên vào trước biển cố, còn có Thầy Ưng Đồng dạy quốc văn lớp đệ thất AP4 của tôi trước đây. Ngoài ra còn có Thầy Bửu Thiếc dạy lý hoá lớp tôi năm đệ lục.

Tôi đi học, nhưng nghe các bạn ngoài Huế kể chuyện thầy Cao Hữu Triêm dạy Sử Địa bị lạc đạn qua đời trong Tết Mậu Thân và các bạn tôi ngoài đó tan tác như gà mất mẹ.

Vì tôi là học sinh con nhà nghèo, tết năm đó, nhà trường tổ chức trợ giúp, có một bì nếp để làm bánh, ít hộp bánh mứt, cho thêm mấy mét vải màu vàng, xem ra cũng tươm tất. Đó cũng nhờ các bạn trong lớp theo dõi đề xuất và được hội phụ huynh học sinh và nhà trường giúp đỡ cho tặng.

Đây cũng là lần đầu tiên của đời học sinh, tôi được quà tết, có phần về cho các em ở nhà. Ngôi trường lớn và tình thương cũng lớn theo. Sau khi thi Tú tài 1 xong năm 1969, nhà tôi khó khăn quá, không đủ điều kiện tiếp tục đến trường, tôi rời xa Phan Châu Trinh trong nỗi tiếc.

Sau này, dẫu ngồi học giảng đường Trường Luật Huế hay SVSQ ở đại giảng đường ở Đà Lạt, tôi luôn nhớ những dãy bàn

và ghế băng thân thương của Trường xưa. Ngôi trường mà bạn bè không phân biệt giàu nghèo, có tinh thần tương thân tương ái cao.

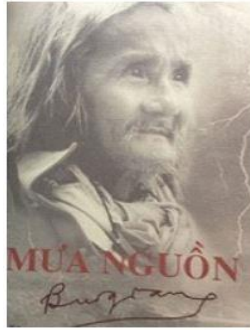
Chỉ có một trường, trường trung học Phan Châu Trinh xa xưa trong lòng tôi . Tôi xa Đà Nẵng đã lâu. Mong có dịp, có một ngày về...



Hồ Đắc Việt là tên thay đổi của Trần Việt sau khi rời Trường Đ.H. C.T.C.T. năm 1975. Vào học Trường Trung Học Phan Châu Trinh Đà Nẵng lớp Đệ Tam A3 niên khóa 1967-1968, được chuyển từ Trường Trung Học Ngoại Ô lên. HĐ Việt học tiếp Đệ nhị A3 năm 1968-1969 và đi lính tháng 11/1969. HĐ Việt đậu Tú tài 2 trong Quân Đội và thi vào Khoá 5 Trường Đ.H.CTCT . Sau 30 tháng 4 năm 1975 về địa phương làm củi. Về sau làm nhân sự công ty may ở Sài Gòn, hiện nay sản xuất cà phê với thương hiệu GOLDEN BEAN COFFEE .



Thơ Bùi Giáng



Bùi Giáng sinh ngày 17 tháng 12 năm 1926 tại làng Thanh Châu thuộc xã Vĩnh Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Ông mất ngày 7 tháng 10 năm 1998 tại Sài Gòn.

Cha ông là Bùi Thuyên, thuộc đời thứ 16 của dòng họ Bùi ở Quảng Nam. Do người vợ cả qua đời sớm nên ông lấy người vợ kế là bà Huỳnh Thị Kiên. Bùi Giáng là con đầu của Cụ Bùi Thuyên với bà Huỳnh Thị Kiên, nhưng là con thứ 5 nếu tính tất cả các anh em.

Bùi Giáng là nhà thơ, dịch giả và là nhà nghiên cứu văn học của Việt Nam. Các bút danh khác của ông là: Trung Niên Thi Sĩ, Thi sĩ, Bùi Bàn Dúi, Bùi Văn Bồn, Vân Mông... Ông nổi tiếng từ năm 1962 với tập thơ Mưa nguồn.

Mắt Buồn

Bóng mây trời cũ hao mòn
Chiêm bao náo động riêng còn hai tay
Tấm thân với mảnh hình hài
Tấm thân thể với canh dài bão giông
Cá khe nước cống lên đồng
Ruộng hoang mang khóc đêm mông một giêng
Tạ từ thánng chạp quay nghiêng
Âm trang sử lịch thu triền miên trôi
Bỏ trắng gió lại cho đời
Bỏ ngang ngựa sóng giữa lời hẹn hoa
Bỏ người yêu bỏ bóng ma
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con

Bên quán cà phê



Cà phê vô tận mưa nguồn
Thành thân vô lượng vui buồn gọi nhau
Em đi ngõ trước vườn sau
Chào Xuân đâu biết niềm đau mưa nguồn
Niềm vui bất tuyệt cứ tuôn
Xuân xanh bát ngát rẩy run phập phồng

Sát-na hiện tại phiêu bồng
Này băng tuyết nở muôn hồng tương lai
Cà phê nhớ buổi hôm nay
Chén trà xin hẹn ngày rày năm sau
Ông từ vĩnh biệt tiêu tao
Buồn vui vô tận chiêm bao chập chờn...



Sông Thu Bồn

***Và đây một trong những vần Thơ
cuối cùng của Thi Sĩ Họ Bùi....***

Uống xong ly rượu cuối cùng
Bỗng nhiên chợt nhớ đã từng đầu tiên.
Uống như uống nước ngọc tuyền
Từ đầu tiên mộng tới phiên muộn sau
Uống xong ly rượu cùng nhau
Hẹn rằng mai sẽ quên nhau muôn đời
Em còn ở lại vui chơi
Suốt năm suốt tháng suốt nơi lan tràn
Riêng anh về suốt suốt vàng
Trùng phùng Lý Bạch nghênh ngang Tản Đà
Em còn ở với sơn hà
Anh còn mất hút gần xa mất hoài.

Tây Lộc Làng Xưa

Phan Anh & Phan Tuệ

Nhà tôi ở tại Xóm Tròn

Ngó ngang Bờ Lúa, sau lưng: Rừng Làng

Bùng quân, thơm, ổi, thú hoang

Trẻ con người lớn sẵn sàng để xơi

Ôi bao kỷ niệm tuyệt vời

Cửa hồi thơ ấu thuở thời bình an

Trước mặt là Đồng Ông Án

Mênh mông ruộng lúa nuôi toàn làng ta

Xóm Rừng sau núi chẳng xa

Phía Nam núi thấp gọi là Chà vu

Vào thời chinh chiến liên tu
Xã ra một trận giao tranh toi bời
Cắm khê tận cuối chân trời
Cắm Y Eo Gió chơi voi một vùng
Ngày xưa Việt Quốc tạm dùng
Làm khu chiến đấu của vùng Quảng nam
Bên kia núi: làng Cẩm long
Dốc Sỏi, Tú Cẩm, Đồng Trăm sau làng
Rừng Ông Dương sát bên đàng
Trái sim chín mọng với ngàn cây xanh
Đi lên gặp giếng trong lành
Búng trướng tên gọi có anh lạnh mình
Bên sườn núi là Vườn Chùa
Có rừng dương liễu gió đùa vi vu

Đầm lầy trâu chẳng dám vô
Ao sen thuở trước điểm tô xóm làng
Còn không cây sọp bên đàng
Cạnh sân đình cũ có trường làng ta
Trẻ em đến học ê a
Quán Bà Sáu Đầy người ra kẻ vào
Trụ sở xã của thuở nào
Còn đâu chốn cũ những ngày bình an
Địa linh nhân kiệt rõ ràng
Quê nhà cách mạng Họ Phan rạng ngời
Quê hương cõi tạm người ơi
Tìm về Thiên quốc là nơi vĩnh hằng.



Phan Anh & Phan Tuệ (Hiện sống tại California và Texas) là hai anh em sinh ra tại làng Tây Lộc, trước 1975 thuộc xã Phước Long, Tiên Phước, Quảng Tín. Hai anh em thuộc nhánh thứ Năm, cụ Phan thuộc nhánh thứ Ba theo gia phả Họ Phan Tây Lộc. Bài thơ trên ghi nhớ lại những địa danh chung quanh làng Tây Lộc, nơi hai anh em sinh ra và nhớ về các kỷ niệm lúc rất còn nhỏ.....



NHẬT NGÂN VÀ TÔI

Nguyễn Phan – San Diego



Tình cờ khi đi tham dự ngày họp mặt đầu năm của Hội Cựu Học Sinh Trung Học Phan Châu Trinh Đà Nẵng năm 1998 tôi đã gặp lại người bạn cũ và cũng là một nhạc sĩ đã có với tôi những kỷ niệm đẹp của một thời còn cấp sách đến trường của Đà Nẵng, Sài gòn dạo nào. Đó là nhạc sĩ Nhật Ngân. Sau khi buổi liên hoan chấm dứt, nhạc sĩ đã viết tặng tôi một tuyển tập đã phát hành vào năm 1996, có tên là Tuyển Tập Ca Khúc Nhật Ngân với lời đề tặng rất dễ thương : “ Tặng Bái để nhớ một thời PCT ”. Tôi đã cảm ơn anh về những cảm tình mà anh đã dành cho tôi.

Khi về lại San Diego tôi đã có dịp xem qua tuyển tập và một trời kỷ niệm lại về với tôi cùng với người nhạc sĩ trẻ tài hoa này.

Nói đến nhạc của Nhật Ngân là nói đến tính chất đa dạng và phong phú về mảng đề tài cũng như phong cách, kỹ thuật thể hiện.

Từ những nhạc phổ từ thơ của các thi sĩ, đến việc đặt lời cho nhạc Trung Hoa đi cao và xa hơn nữa là nhạc truyện. Bất cứ lãnh vực nào mà nhạc sĩ thể hiện đều có sức cuốn hút và rất thành công.

Về nhạc tự soạn, nhạc sĩ Nhật Ngân viết rất nhiều nhưng phải kể đến những bài ca đã được khán thính giả yêu thích nhất qua sự đãi lọc của thời gian như là :

“ Một Mai Giã Từ Vũ Khí” mà có một lần tôi đã nghe ca sĩ Chế Phương hát rất truyền cảm bài ca này:

“ Rồi có một ngày, sẽ một ngày chinh chiến tàn. Anh chẳng còn chi ngoài con tim héo em ơi”

Rồi đến “ Ngày Vui Qua Mau” với tiếng hát đậm ấm của Thái Châu:

“Cuộc tình anh dành cho em. Đam mê đắm say kiếp kiếp. Em ơi tìm đâu xa nữa em ơi.”.

Rồi đến “ Tâm Sự Người Hát Bài Quê Hương ” mà tôi đã nghe ca sĩ Trường Vũ rất ray rứt thể hiện bài ca này:

“Xin đừng hỏi tôi tại sao, tại sao tôi hay hát nhạc buồn. Xin đừng hỏi tôi tại sao tại sao hay hát dân ca”

Về dòng nhạc viết chung với những nhạc sĩ khác thì cũng có rất nhiều, nhưng đặc biệt phải nói đến “ Tôi Đưa Em Sang Sông”, mà anh đã viết với Y Vũ từ lâu và đã được rất nhiều ca sĩ nổi danh một thời trình diễn rất tuyệt vời:

“Tôi đưa em sang sông, chiều xưa mưa rơi âm thầm.

Để thấm ướt chiếc áo xanh. và đắm ướt mái tóc em.

Nếu xưa trời không mưa. Đường vắng đâu cần tôi đưa.

Chẳng lẽ chung một lối về. Mà nữ quay mặt bước đi”

Bài hát “ Tôi Đưa Em Sang Sông “ làm tôi nhớ đến một kỷ niệm khó quên với Nhật Ngân.

Tôi quen Nhật Ngân khi chúng tôi còn rất trẻ, còn mài dũa quần ở các giảng đường đại học.

Vì là những sinh viên có máu văn nghệ, văn gừng nên để thay đổi không khí, chúng tôi thỉnh thoảng hay đi “nhót” ở vũ trường Olympia xuất buổi chiều. Vũ trường tọa lạc ở tầng lầu trên của rạp xi nê Vĩnh Lợi , cạnh nhà hàng Thanh Bạch đường Lê Lợi.

Tôi nhớ buổi đầu tiên tôi gặp Nhật Ngân qua sự giới thiệu của Hoàng, bạn tôi sau khi chúng tôi yên vị trên những chiếc

ghế của vũ trường. Ban nhạc chiều hôm đó do nhạc trưởng Lê Như Khuê điều khiển ,đệm đàn dương cầm. Cũng chiều hôm đó do sự yêu cầu của chúng tôi,

Hoàng Tiến Long với giọng hát rất ấm và truyền cảm đã ôm đàn phong cầm và hát bài “ Tôi Đưa Em Sang Sông” của Nhật Ngân, một bài hát rất thịnh hành vào thời điểm đó trong khi chúng tôi ôm đàn du dương qua tiếng nhạc trầm bổng. Tuổi trẻ của chúng tôi có những khoảng trời rong chơi nhu thế đó. Bây giờ chỉ còn là những kỷ niệm vang bóng.

Rồi đến “ Xuân Này Con Không Về”, viết chung với Trần Trịnh dưới bút hiệu Trịnh Lâm Ngân .

Tôi đã nghe ca sĩ Duy Khánh hát với tất cả niềm rung cảm chân thành bài ca này:

*“ Con biết bây giờ Mẹ chờ tin con.
Khi thấy mai đào nở vàng bên nương.
Năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về.
Nay én bay đầy trước ngõ.
Mà tin con vẫn xa ngàn xa.”*

Bài hát “ Xuân Này Con Không Về” nhắc tôi nhớ một kỷ niệm nữa liên quan đến Nhật Ngân.

Vào một đêm giáp Tết năm 1979, trong một lán trại tù Xuyên Mộc Đồng Nai, trong khi mọi người đang yên giấc thì bỗng bên tai tôi có tiếng vọng khe khẽ từ bên ngoài cửa sổ vọng vào của một vệ binh cộng sản “ Ở đây có anh nào biết hát bài “ Xuân Này Con Không Về “ không thì hát cho tôi nghe với”.

Lúc đầu tôi hơi ngỡ ngàng vì không tin đó là chuyện thật, nhưng sau một phút định thần tôi đã nhận ra rằng tôi đã nghe

không lầm và đã nói với anh ta rằng tôi biết bài ca này nhưng không nhớ hết lời. Chỉ nhớ mang máng vài câu đầu mà thôi.

Sau đó anh ta không nói thêm một lời nào cả và bỏ đi. Tôi biết tác giả của bài ca này là của Trịnh Lâm Ngân nhưng không biết Trịnh Lâm Ngân và Nhật Ngân là một. Mãi đến sau này chúng tôi mới khám phá ra là như thế.

Thật tình tôi không ngờ bài ca có giá trị đánh động được con tim của những kẻ xa nhà, xa quê hương nhân dịp xuân về như vậy cho dù đó là một cán binh cộng sản.

Rồi đến “ Qua Cơn Mê” Nhật Ngân cùng với nhạc sĩ Trần Trịnh hợp soạn cũng dưới bút hiệu là Trịnh Lâm Ngân mà ngày xưa tôi đã nghe nhiều lần ca sĩ Trúc Mai rất thiết tha thể hiện ca khúc này:

“ Một mai qua cơn mê. Xa cuộc đời bênh bồng. Tôi lại về bên Em”

Rồi đến “ Bài Hát Cho Người Kỹ Nữ”, viết với Duy Trung, mà đã có lần tôi đã nghe nữ ca sĩ Thanh Thúy rất ray rứt khi thể hiện bài ca này:

“ Ta tiếc cho em trong cuộc đời làm người.

Ta xót xa thay em là một cánh hoa rơi.

Người đời vô tình dẫm nát thân em.

Người đời vô tình dày xéo lên em.

Người đời vô tình giết chết đời em”

Về việc viết lời cho những dòng nhạc nước ngoài thì phải nói rằng về lãnh vực này, nhạc sĩ Nhật Ngân đã rất thành công vượt trội với những bài ca đặt lời từ nhạc Trung

Hoa như những bài ca “ Mưa Trên Biển Vắng” mà Như Quỳnh đã rất thâm trầm thể hiện rất hay bài ca này :

*“ Mưa buồn mãi rơi trên biển xưa âm thầm.
Ôi biển vắng đêm nao tình trao êm đềm.
Con sóng nào khơi lên nỗi đau trong ta bao nhiêu chiều lang
thang một mình.”*

Tiếp đến là “ Cánh Hoa Tàn Úa” mà ca sĩ Tú Quyên rất đam mê thể hiện bài ca này:

*“ Anh đem trao cho em nụ hồng.
Nụ hồng mong manh như sương mai trong gió.
Em nâng niu đem hoa về giữ trong hồn.
Mong sao hoa không phai sắc hương”*

Tiếp đến là “Tình Nhặt Phai” mà tôi đã nghe Don Hồ rất băng khuâng, xa vắng khi trình bày ca khúc này:

*“ Chiều buồn nghiêng nắng.
Biển vắng mênh mông lang thang mình ta.
Mây trên cao bay khuất chân trời
Và theo gió cuốn trôi đi bao nhiêu mộng mơ”*

Tiếp đến là “ Tango Say” mà tôi đã nghe ca sĩ Ai Vân đã rất xót xa thể hiện ca khúc này :

*“ Rượu đã say, sao nghe mình thêm buồn.
Lòng giá băng, có ai người biết cho mình” .*

Về dòng nhạc phổ thơ thì phải kể đến “ Kiếp Sau”,

phổ thơ Trần Mộng Tú. Ái Vân cũng đã tha thiết diễn tả bài ca này:

*“Đêm qua em nằm mơ. Mẹ đem em gả chồng.
Cho một chàng thi sĩ. Số chàng rất long đong.”*

Về nhạc truyện, thật tình mà nói, nhạc sĩ Nhật Ngân đã tiến lên một bước thành công mới với thể loại nhạc này. Đáng kể nhất là nhạc chuyện “ Tắm Cám”, được thu hình trong video Thúy Nga Paris By Night 34 với phần trình diễn của Ái Vân, Ái Thanh, Nguyễn Hưng, Chí Tài rất hay và sinh động.

Với khối lượng âm nhạc mà nhạc sĩ Nhật Ngân đã sáng tác và dàn trải trong hơn bốn thập niên qua đã làm nên tên tuổi của anh, đã đưa anh đến với khán thính giả xa gần cùng với sự ngưỡng mộ một con người một đời cho nghệ thuật .

Xin phép anh cho tôi được đại diện những người cùng một thế hệ với anh thương mến anh và nghĩ về anh như là một trong những nhạc sĩ đã đóng góp tích cực cho nền âm nhạc Việt Nam trong hạ bán thế kỷ 20 cũng như đầu thế kỷ 21 này.

San Diego Đông 2001

Nguyễn Phan



Tên thật là Phan Bái

- Bút hiệu : Uyên Nguyên khi làm thơ, viết văn. Nguyên Phan khi sáng tác nhạc .

Tốt nghiệp Cử Nhân Luật Khoa, Đại

Học Luật khoa Sài Gòn Việt Nam

- *Tốt Nghiệp Cao Học Hành Chánh Khóa III , Học Viện Quốc Gia Hành Chành Sài Gòn Việt Nam*
- *Tiếng Hát Sinh Viên ban văn nghệ Sóng Đại Dương, Đài Phát Thanh Sài Gòn (1963-1965)*
- *Tù cải tạo (1975-1981)*
- *Định cư tại Mỹ năm 1994 .*
- *Nguyên Ủy Viên Văn Hóa Hiệp Hội Người Việt San Diego .*
- *Sáng Lập Viên Nhóm Văn Nghệ Sóng Việt San Diego.*



MỘT NGƯỜI MỸ DA MÀU

*Nguyễn Đại Thuật
Paris - Pháp*

Năm đó tôi vừa đậu xong trung-học đệ- nhất cấp, chuẩn bị nộp đơn xin vào học lớp đệ-tam của một trường công-lập trong thành-phố. Tôi phân-vân chưa biết sẽ nộp đơn chọn học môn học nào để mở đường cho tương-lai của mình. Nhà tôi nghèo, mẹ tôi vốn ít học, hàng ngày với gánh mì Quảng trên vai. Tôi không biết cha tôi, mẹ tôi chỉ nói với tôi cha tôi chết vì một tai-nạn trong khi đang làm công việc xây nhà bị tường sập lúc tôi vừa chập-chững biết đi. Với sự ít học của mẹ nên mẹ không giúp ý-kiến gì cho tôi chọn môn học.

Chiều hôm đó, tôi ngồi ở ghế đá nơi bờ sông Hàn nhìn lên ngọn núi Sơn-Trà mây phủ trắng phía bên kia sông, nơi còn được gọi là núi Khỉ vì có rất nhiều Khỉ. Tôi ngồi nhìn mây trời, nắng vàng rọi chiếu nước sông, trong lúc mẹ kịu-kịt gánh mì trên vai đang vất vả ở một góc phố nào đó, chắc là áo quần đẫm ướt mồ-hôi. Tôi lại nghĩ đến và cũng đã nhiều lần nghĩ đến nộp đơn thi vào trường sư-phạm, sớm có việc làm để mẹ xếp nồi niêu chén bát, muống dưa vào xó bếp. Ý nghĩ đã được hỏi mẹ, mẹ dọa: " Nếu con không tiếp tục học thêm, con nở lòng nào cắt đứt niềm vui của mẹ..trên từng bước chân đi của mẹ ? Mỗi bước chân là một hình ảnh con hiện ra an-bình trong việc học".

Sau lưng tôi có giọng nói " Chào em, em cho tôi hỏi em một câu có được không ? ". Tôi quay người lại. Một người da đen đang đứng cạnh tôi, cao lớn, miệng cười, lộ hàm răng trắng bóng, hai con mắt tỏa ra ánh sáng long-lanh

dưới cặp lông mày đen đậm, hai hàng lông mi cong dài. Tôi sợ, lần đầu tiên trong đời tôi ở vị-trí gần một người da đen như vậy, và cũng là lần đầu tiên tôi tận mắt một người da đen.

Tôi tính rời đi thật nhanh, có lẽ nhìn thấy vẻ sợ nơi tôi, ông ta nói tiếp: " Em đừng đi, tôi từ Thủ-đô Sài-gòn của em mới ra đây có mấy hôm, tôi muốn làm quen với em để được hỏi em những cảnh đẹp của thành-phố này...tôi làm việc ở đây..." Nhìn thái-độ vui-vẻ, thấy không có gì nguy-hiểm tôi gục đầu chào ông hơi dè-dặt. Ông chìa tay ra trước tôi. Tôi do-dự vài giây cũng chìa tay ra. Hai chúng tôi cùng bắt tay nhau. Bàn tay của ông quá khổ, nắm trọn bàn tay tôi trong lòng tay của ông..mềm và mát.. Ông nói với cái nhứ mắt reo vui : " Em gọi tôi là Thomas...Thomas Smith Presleys, tôi đến từ nước Mỹ...tôi là thiện-nguyện viên đến nước em để lo về chương-trình dạy tiếng Mỹ cho dân chúng trong thành-phố này...tôi đang cư-trú trong khách-sạn Morin gần đây ". "Em có thể nói tên của em được không? " Tôi trả lời hơi rụt-rè:

" Lý ". Ông nhắc lại " Lý? ". Từ sự quen nhau tình cờ hôm đó, tôi và Thomas trở nên thân-thiết. Sau đó không lâu, khởi sự năm học, nhiều trường có lớp học ban đêm dạy tiếng Mỹ cho mọi người, lớp nào cũng đông người.

Nhờ vốn sinh-ngữ tiếng Mỹ học được bốn năm trung-học, nay được Thomas tận-tình hướng-dẫn chỉ dạy, gần một năm sau, tiếng Mỹ tôi nói rất lưu-loát. Và đầu năm học, trường phải tổ-chức kỳ thi tuyển cho những thí-sinh nộp đơn xin vào học ban Toán, và Khoa-Học tự nhiên. Vì số đơn xin học hai ban này quá đông, trường không đủ lớp thu nhận. Tôi biết thân phận học kém của mình, tôi nộp đơn xin

học ban văn-chương Việt và ngoại ngữ. Cũng may-mắn cho tôi, ban văn-chương Việt và ngoại-ngữ ít thí sinh xin học nên khỏi phải qua kỳ thi tuyển chọn. Mẹ tôi sẽ khỏi phải đóng tiền học phí trường tư cho tôi nếu tôi thi hỏng, một khi đã nộp đơn vào học ban Toán và ban Khoa-Học tự-nhiên, tôi phải học trường tư. Thỉnh thoảng Thomas đưa mấy người bạn đến nhà tôi chơi và được mẹ tôi mời ăn mì Quảng. Có lẽ nhìn thấy màu da bạn của Thomas trắng nên tôi chưa bao giờ nghe mẹ hỏi: " Người Mỹ, da họ đen thui như rứa hả? ".

Hai mươi bốn tháng sau, Thomas kết thúc giao-ước dạy học với chính-quyền Mỹ, rời Việt-Nam. Một người khác qua thay thế. Năm đó Thomas tổ chức sinh-nhật thứ hai mươi lăm. Tôi chuẩn bị cho năm học thi tú- tài phần thứ hai.

Tôi thi đậu vào trường Đại-học sư-phạm Huế hệ ba năm, ban tiếng Anh. Tôi nghĩ, tiếng Anh là ngôn-ngữ thông-dụng trên thế giới, nước Việt-Nam đang cần sử dụng tiếng Anh để quan-hệ quốc-tế về mọi mặt. Trong ba năm học ở Huế, những dịp nghỉ học về nhà thăm mẹ, tìm thăm những bạn cũ, nghe người thân của bạn kể lại, có đưa về quê thăm nhà không thấy trở lại, không có tin-tức. Có đưa trên đường đi bị cảnh-sát, quân-cảnh xét hỏi giấy tờ rồi đưa vào các trung-tâm huấn-luyện lính. Trong lớp học có vài sinh-viên tự nhiên vắng mặt không có lý do. Ở Sài-gòn và nhiều thành phố trong cả nước có nhiều cuộc biểu-tình chống chính-phủ. Các nhà sư Phật-giáo cũng xuống đường chống chính-quyền kỳ-thị tôn-giáo và đàn-áp Phật-giáo... Tổng-thống nền đệ-nhất Cộng-Hòa bị giết chết... quân-đội dành quyền lực lẫn nhau... Trong hoàn-cảnh chính-trị của chính-quyền trung-

ương chao-đảo như vậy, tôi tốt-nghiệp Đại-học sư phạm và được phân-nhiệm về dạy tại thành-phố quê nhà.

Tôi lại nhận được thư của Thomas, trong thư Thomas cho biết từ ngày trở về Mỹ Thomas vừa đi học thêm, vừa đi làm, đã đậu được kỹ-sư kỹ thuật hàng không, đã xin phục-vụ trong không-quân Mỹ. Đơn-vị của Thomas sẽ qua tham-chiến ở Việt-Nam nhưng chưa rõ sẽ đồn-trú vùng miền nào. Nhưng rồi ba tháng sau, tôi đang ngồi trong nhà chấm bài làm của học-sinh, tôi nghe có tiếng thắng xe bốn bánh trước nhà, tôi nhìn ra, chiếc xe jeep quân-đội vừa ngừng, người lái xe là một người lính Việt-Nam, người đang bước xuống xe tôi nhận ra Thomas, cao lớn trong bộ áo quần quân-đội có màu sắc giống áo quần quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa. Hai chúng tôi ôm nhau vui mừng. Tôi nhìn hai cầu vai, hỏi dấu-hiệu cấp bậc, Thomas nói cấp-bậc Trung-úy, trưởng ban kỹ-thuật, làm việc trong đơn-vị không-quân Mỹ ở phi-trường Đà-nẵng. Thomas cho biết, trước đây đã biết thành-phố Đà-nẵng nên đã xin cấp trên khi qua Việt-Nam được làm việc trong đơn-vị đóng gần thành-phố này. Nơi đây Thomas có nhiều kỷ-niệm, nhiều bạn bè, nhất là rất thân-thiết với tôi.

Ngày tôi cưới vợ, Thomas không tham-dự, vì thời gian này Thomas rất bận-rộn, nhưng bà Nora Smith Presleys mẹ của Thomas gửi quà tặng và thiệp chúc mừng.

Chiến-tranh từ vùng rừng núi lan dần về miền đồng-bằng rất nhanh. Thành phố đông-đúc những người đi trốn chiến-tranh. Những lớp học tôi dạy, học trò thưa-thớt dần, không ai biết được lý do rõ-ràng. Đứa con trai đầu tiên của tôi ra đời trong cảnh hoang-mang này. Bác Thomas tặng quà, chụp hình lưu-niêm gửi về Mỹ cho bà Nora. Biết tôi đặt tên

cho con là Sang, Thomas nựng thằng bé và nói tiếng Việt với nó:

" Tên tiếng Việt-Nam của con là Sang...vậy bác gọi con tên bằng tiếng Mỹ là Sean được không? "

Không biết thằng nhỏ có hiểu bác Thomas nói gì không, nhưng tôi nhìn thấy nó cười, hai tay hai chân đập, đẩy, miệng phì phì nước miếng.

Mùa Xuân năm Mậu-Thân 1968, con trai tôi vừa tròn bốn tháng tuổi, quân đội Cộng-sản miền Bắc Việt-Nam tấn-công vào thành-phố Đà-Nẵng và hầu hết nhiều nơi trên toàn miền Nam. Đạn 122 ly của quân Cộng-sản tấn-công rải như mưa vào thành-phố, nơi dân-cư sinh-sống, không có cơ-sở nào của quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa. Mẹ tôi đã chết dưới sự công-phá của trái đạn rơi cạnh phòng ngủ của bà. Xác không tìm thấy lại được nguyên vẹn. Vợ chồng tôi và con trai may-mắn không có ở nhà đêm hôm đó. Chúng tôi về thăm quê vợ và dự tết trước đó mấy ngày ở thị-xã Tam-Kỳ.

Một tháng sau, an-ninh được hồi-phục trên toàn miền Nam, tôi lại nhận một tin đau đớn như khi nhận tin mẹ bị đạn pháo kích sát hại tháng trước. Một người bạn của Thomas báo cho biết Thomas mất tích nơi vùng rừng núi Ban-Mê-Thuộc. Và từ đó tôi không còn tin-tức nào về Thomas, về gia-đình Thomas nơi nước Mỹ xa xôi. Thư từ liên-lạc tôi lưu-giữ trước đó với Thomas và mẹ của Thomas đã bị thiêu-hủy cùng cơ-thể mẹ tôi do quả đạn ác-nghiệt rơi phải, một phần nhà bị hư hại.

Con trai của tôi được bảy tuổi, năm 1975, chiến-tranh Việt-Nam chấm dứt.

Rồi một buổi sáng, ngoài ngõ xuất-hiện một người đàn ông mặc bộ ka-ki màu vàng, đầu đội nón cối, nơi hông phải đeo một súng ngắn, hông bên trái tòn-teng một cái sắc-cốt, đi bên cạnh có một người đội mũ tai bèo, hai tay cầm súng Aka.47. Cả hai đi vào sân, thẳng đến nơi tôi đang ngồi, họ không gọi để xin phép vào. Tôi ngồi im, chăm-chú nhìn hai người. Cách tôi chừng hơn một thước, người ôm súng Aka 47 chĩa thẳng mũi súng vào tôi, hách-dịch hỏi: " Đây có phải nhà bà Trần-thị-Diệu không, nếu phải, gọi bà ra có người muốn gặp? ". Nghe nó hỏi tên bà Diệu, tên của mẹ, tim tôi đập liên hồi, không biết hai người này tìm mẹ có chuyện gì? Tôi vội đứng dậy, tay vẫn còn cầm cái rựa chẻ củi. Tên này sấn tới, nó lên cò súng, nó hét lên: " Bỏ rựa xuống, muốn cướp chính-quyền hả, tau bắn bể đầu bây giờ ".Tôi bỏ rựa xuống đất, hai chân run run. Người mặc áo quần quân-đội đưa tay ngăn sự hung-bạo của tên mang súng Aka.Tôi lấy lại bình-tĩnh trả lời: " Đây là nhà của bà Diệu, hai ông tìm bà ấy làm chi? " Tên cầm súng Aka nói: " Đây là đồng chí Thiết, thiếu-tá, muốn gặp bà Diệu, ".Tôi nhìn tên thiếu-tá Thiết, tôi chưa hề nghe mẹ nói cho biết mẹ có bạn tên Thiết, tôi ném cho nó cái nhìn như muốn ném một lưỡi dao vào tim nó. Cổ tôi nghẹn lại. Tôi muốn cúi xuống lấy cái rựa chẻ củi sã vào người nó...thằng Sang con trai tôi bỗng nhiên xuất-hiện ngay cửa ra vào. Hai mắt nó tròn xoe nhìn chúng tôi. Tên thiếu-tá Thiết dường như không biết sự căm-phẫn đang hùng-hực sôi trào nơi tôi, nó hỏi thúc tôi, giọng nói mang âm-điệu người bên kia cầu Bến-Hải:" Nếu có bà Diệu trong nhà, gọi bà ra cho tôi gặp ? " Không ! Bà Diệu không còn ở đây. Ông muốn nói gì với bà Diệu có thể nói với tôi...tôi là con của bà Diệu. " Tên thiếu-tá chăm-chú nhìn tôi, cái nhìn đưa cặp mắt quét vội-vàng từ đầu xuống hai bàn chân của

tôi. Im-lặng một chút, như suy-nghĩ, hơi gục đầu nhè nhẹ, hỏi: " Cậu có phải tên Lý không? " Tôi do-dự, ngực đập mạnh: " Tên thiếu-tá này sao biết tên của mẹ và tên của tôi.? " Tôi gặc đầu xác nhận..cùng lúc, con trai tôi kêu hỏi tôi: " Ba ơi, con đói bụng ". Trời đang vào trưa, giờ này mẹ của con trai đi dự lễ ra mắt chính-phủ cách-mạng lâm-thời của Thành-phố chưa về cho con ăn, thằng nhỏ đói. Tôi bảo con: " Con vào bàn thờ bà nội xin cái bánh cúng bà ăn cho đỡ đói.".Lời tôi bảo con trai vừa dứt, tên thiếu-tá nhú mày dăm-dăm nhìn tôi. Tôi vội đi vào nhà để lấy bánh thờ trên bàn thờ cho thằng con vì nó còn thấp, bàn thờ quá cao. Tên mang súng Aka kéo tay tôi lại nhưng tôi vung mạnh thoát khỏi tay y, tôi đóng mạnh cửa lại..tai tôi nghe tiếng tên thiếu-tá như ra lệnh : " Đồng-chí khối cần kéo, mở cửa làm gì, chúng ta hãy trở về đơn-vị...chúng ta sẽ trở lại..".

Cậu Hai tôi, anh trai của mẹ được nghe tôi kể câu chuyện tên thiếu tá cộng-sản Thiết đến nhà tìm mẹ tôi ngày hôm trước, cậu tôi suy nghĩ một hồi lâu, nói với tôi : " Lâu lắm, từ hồi có kháng-chiến chống Pháp, mẹ con hồi đó chừng mười sáu, mười bảy tuổi cũng tham-gia phong trào, đêm ngày ít có về nhà, ông bà ngoại con ngăn-cấm không được, người ta còn tập-hợp dân-chúng đến trước nhà tố-cáo ông bà ngoại theo giặc Pháp...ông bà con sợ quá bỏ làng xóm ra thành-phố sống...Gần một năm sau mẹ con về sống với ông bà ngoại với cái bụng no tròn, rồi sinh ra con...không một ai trong gia-đình biết con là giọt máu của ai. Mẹ con kín tiếng với tất cả mọi người... Mẹ con nói mọi người đừng quan-tâm đến cha của con là ai, mẹ con sinh thì mẹ con nuôi dưỡng...họ của con là họ của mẹ con...Con chừng hai tuổi thì ông ngoại, bà ngoại con lần lượt theo ông bà tổ-tiên vì bịnh-

tật. Cái nhà này ông bà ngoại để lại cho cậu và mẹ con, nhưng cậu nhường lại cho mẹ con, lúc đó cậu đã có vợ, con cái và đã có nhà cửa riêng.

Có một năm, mẹ con bệnh nặng, mợ Hai của con qua ở săn-sóc, trong một lúc mê sảng, mợ con nghe mẹ con nói: " anh Thiết ơi, thằng Lý là con của anh...lúc nào anh về... anh tìm lấy con..." Khi mẹ con bình-phục, mợ Hai con kể lại cho mẹ con nghe lời mẹ con lặp lại đôi lần lúc mê sảng, mẹ con chỉ trả lời: " có lẽ em bệnh, em mê, em nói bậy, chị quan-tâm làm chi! ". Không biết tên Thiết mẹ con nói trong mê ngày đó có liên quan gì đến tên Thiếu-tá Thiết vừa đến nhà mình mấy hôm trước ?

Một tuần sau đó tôi nhận được giấy của an-ninh phường mời. Người ta bảo tôi khai-báo về mối quan-hệ giữa tôi và người bạn Mỹ Thomas. Chẳng có gì phải dấu diếm mối quan-hệ thâm-tình giữa tôi và Thomas, chúng tôi chỉ là đôi bạn thân-thiết nhau trong một sự tình xa-xưa, lúc chiến-tranh chưa có ở Việt-Nam. Người ta không tin lời khai của tôi. Người ta bảo tôi làm tình-báo cho Mỹ. Người ta bắt tôi khai đi khai lại nhiều lần. Lần nào đọc lời khai của tôi xong, họ cũng lắc đầu " Anh chưa thành-thật khai báo ". Tôi ngẫm nghĩ: " chắc các ông chấp nhận sự thành-thật khai báo của tôi là sự bịa đặt những điều không có thành có để các ông buộc tội tôi ". Qua một tuần họ vẫn giữ tôi, nhốt tôi ở phường. Vợ con tôi có đến xin gặp thăm tôi nhưng bị từ-chối. Tôi nghe tiếng con trai tôi khóc gọi " ba ơi ". Tôi nghe tiếng vợ tôi khóc: " Anh ơi, nhà mình không còn nữa rồi...cái ông thiếu-tá ngày trước đến tìm mẹ anh đó, hôm ni ông chở vợ con ông đến tự-động vào chiếm nhà mình, ông nói nhà này của vợ ông...mẹ con em không còn nhà ở rồi, mẹ con em

đã qua ở tạm nhà anh Hai, đợi khi nào anh được cho về, vợ chồng mình vào Tam-Kỳ sống nhờ nhà cha mẹ em. Trước sau gì mình cũng phải về trong nó." Tôi nghe tiếng vợ tôi nức lên. Tôi khuyu người xuống nền phòng giam nồng-nặng mùi hôi của nước tiểu.

Tôi bị đưa đi tù tại vùng rừng núi Trà-Mi vì tội làm tình-báo cho Mỹ, không thành-thật khai-báo. Bị giam tù đến năm thứ hai, một quản-giáo khác đến thay thế người quản-giáo cũ. Quản-giáo mới, trước đây là học trò học tiếng Anh của tôi lớp đệ-tam và đệ-nhị tên Biền. Đang học gần hết năm đệ-nhị thì Biền vắng mặt. Biền là học trò giỏi ban khoa-học toán xuất-sắc. Nhân một buổi cho tù tạm nghỉ lao-động cuộc đất làm rẫy để uống nước, Biền gọi tôi nói chuyện...Biền cho biết đã đọc hồ-sơ lý-lich của tôi và biết lý-do tôi bị tù. Biền không động-viên tôi bằng sáo-ngù như tên cán-bộ quản-giáo trước..". Biền chỉ nói: " Th..à...y...Anh cố gắng đừng vi-phạm nội-quy, kỷ-luật trai-giam..e.m ". Biền bỏ lửng lời nói còn lại.Tôi hỏi Biền lý-do bỏ học nửa chừng ? Nét buồn thoáng hiện trên mặt, Biền nói: " Bà già mua gà, vịt từ quê ra thành phố bán. Mua xà-bong, áo quần, thuốc Tây về quê bán lại, bị người ta bắt, bị kết tội làm giao-liên và làm chỉ-điểm cho địch . Bảy miệng ăn trong gia-đình ngáp lên ngáp xuống.Thằng con trưởng phải bỏ học thế-thân, chuộc tội cho bà già..để cho những cái miệng không còn ngáp lên ngáp xuống...thằng con biết giác-ngộ cách-mạng..vào rừng theo đoàn quân đánh nhau với quân ngụy. Chuyện nên ngừng ở đây, chỉ nên biết như vậy...và cũng không nên biết chúng ta ngoài đời đã biết nhau , một sự an-toàn tuyệt đối. " Gần ba tháng sau cũng nhân lúc lính vũ-trang cho đội tù nghỉ giải-lao, Biền gọi tôi " làm việc ". Sau vài câu hỏi về sinh-hoạt của anh em tù trong đội, Biền cho

biết : " Vài hôm nữa đến phiên thăm...y., anh được cán-bộ an-ninh từ Hà-Nội vào gặp ,họ sẽ hỏi anh, kiểm tra lại khai-báo của anh trước đây...có sao khai đúng như vậy..lệch đi sẽ có tác-hại về lâu về dài ...".Và đúng như lời quản-giáo Biền, một tuần sau tôi được gọi đi " làm việc " với cán-bộ an-ninh bộ nội-vụ Hà-Nội.

Ngày 2 tháng 9 năm 1978 tôi được nghe quyết-định của bộ nội-vụ trả tự-do cho cải-tạo-viên Trần-Công-Lý.

Khi về đến Đà-Nẵng, trước khi đến nhà anh Hai tôi để biết thêm tin-tức về gia-đình bé nhỏ của tôi, tôi đi ngang qua nhà cũ, đứng bên ngoài nhìn vào xuyên qua hàng dâm bụt đang nở hoa, một người đàn bà, đầu chít khăn mỏ quạ đang đứng bên trong nhà nhìn ra...Người ấy không phải là mẹ tôi đang chờ con trai từ nhà tù trở về sau bao năm xa cách, cũng không phải là vợ tôi, đang ngóng chồng về trong yêu-thương mòn-mỏi đợi chờ.Tôi cúi đầu lặng-lẽ bước đi, hai hàng nước mắt lăn xuống trên đôi gò má xương-xấu lõm sâu.

Nhà bị chiếm-đoạt, tôi về sống bên gia-đình cha mẹ vợ ở thị xã Tam-Kỳ. Trước đây vợ tôi cũng là một giáo-viên trường tiểu-học. Tôi bị tù, vợ tôi bị cáo buộc vợ của tên phản-động, làm tình-báo cho Mỹ nên không được thực-hành thiên-chức cao-đẹp của mình .Đứa con trai có cha là phản-động nên cũng chẳng có trường nào nhận cho học. Vợ chồng tôi đành dạy con học ở nhà. Nhờ người cha có căn-bản sư-phạm dạy tiếng Anh, thằng con trai sáng dạ nên học rất lưu-loát, nếu nghe nó nói, không nhìn thấy mặt, mọi người sẽ tưởng nó là người Mỹ? Lúc mười hai tuổi nó đã biết làm ra tiền. Lúc bấy giờ người ta buôn bán thuốc tây nhan-nhãn ngoài đường, hang cùng ngõ hẻm nào cũng có.

Những người vượt biển định cư ở nước ngoài gửi thuốc về cho thân-nhân bán. Người mua thuốc, phần đông không biết tiếng Mỹ, nên nhờ con trai tôi xem hướng-dẫn sự điều-trị bệnh của thuốc và cách xử dụng liều-lượng...kèm bên trong hộp thuốc...và nó được cho tiền...Còn tôi, không tìm được công việc làm, hàng ngày hai vợ chồng đạp xe đi Chu-Lai mua cá về bán ở chợ Tam-Kỳ.

Một sự tình-cờ, hôm đó tôi không được khỏe, ở nhà nghỉ-ngơi không đi mua bán cá. Từ trong nhà nhìn ra tôi thấy Biền đang đứng chen lẫn những người mua bán thuốc Tây bên ngoài. Tôi đi ra gọi Biền mời vào nhà. Cả hai đều vui mừng gặp lại nhau. Biết tôi do-dự về cách xưng-hô, Biền mở lời: " Lúc còn ở trong trại cải-tạo, theo nội quy mình phải tuân-thủ...nay ngoài đời thì xưa hay nay không có gì thay đổi, thầy vẫn là thầy, trò vẫn là trò... Thầy ở đây hả ?...Thầy khỏe không? Cô có ở nhà không? " Sau khi trả lời thăm hỏi của Biền, mời Biền ngồi, tôi hỏi; " Biền làm gì trong những người buôn bán thuốc Tây ngoài kia? ". " Em đang tìm mua thuốc Amoxicillin hay Ampicillin cho con em, con em bị sưng phổi mấy ngày nay nhưng bệnh viên không có thuốc..em từ Đà-nẵng vào đây tìm mua, ngoài nó không có, thuốc này đang khan hiếm, nhiều trẻ em sưng phổi. Tôi mở tủ lấy hai hộp Amoxicillin đưa cho Biền; " Em đem hai hộp thuốc này về cho con em uống, em đi gấp, giờ này, từ đây về ngoài nó chắc khuya mới tới. Con em đang cần thuốc.Thầy tặng em, không có vấn đề tiền bạc ở đây. Chúng ta vẫn là thầy trò, cái văn-hóa của mình là vậy..đừng vì lý do nào đánh mất.". Một tháng sau, Biền viết thư cảm ơn tôi, nhờ những viên thuốc Amoxicillin của tôi, không chỉ những cứu mạng một đứa con mà đến hai đứa con của Biền. Gần một

năm sau, một bạn học cũ của Biền, cũng là học trò của tôi nói cho tôi biết Biền đã bị cho phục-viên, tức bị đuổi khỏi ngành công-an, về làm dân thường. Lại một năm qua đi, tôi rất ngạc-nhiên khi nhận được thư Biền từ Singapore gửi. Một đoạn thư Biền viết: " Em đang ở Singapore, trại chuyển tiếp từ trại ty-nạn Cộng-sản Galang Nam-Dương qua để chờ đi định-cư ở Mỹ. Em vượt biển đến Galang chín tháng nay. Em viết ngắn, gọn cho Thầy hiểu để bảo toàn bản thân cùng gia-đình, lúc còn ở Galang em không dám viết, vì không biết tình trạng xin ty-nạn ở nước thứ ba có được chấp thuận không, sợ bị trả về nước..Nay thì con đường đến nước Mỹ để nhìn thấy tượng nữ thần Tự-Do đã rộng mở, em viết cho Thầy, cái tình-nghĩa Thầy trò của nền giáo-dục trước, nó vẫn rọi trong tim đứa học trò của Thầy.....Cái thời mà thằng Biền bỏ học về quê thể thân cho mẹ bị bắt, bị vu khống được tha về làm ăn nuôi gia-đình bầy miệng ăn....đi làm chiến-sĩ cách-mạng...đi giải-phóng dân-tộc khỏi kềm kẹp "Mỹ-Ngụy"...đi làm quản-giáo trại tù..là thời kỳ lòng nó sợ-hãi, lo-lắng tột cùng của thân-phận...nó nín thở qua sông !...Ở cái trại tù mà nó phục-vụ sau khi nó vừa được chuyển qua làm công-an từ một giải-phóng quân (!) vì có sự thiếu hụt nhân-sự, nó gặp ông thầy của mình, ông thầy hiền lành mà nó quý mến, bị người ta ghép tội làm tình-báo cho Mỹ. Lòng nó không tin, người ta buộc tội thầy nó như họ đã từng buộc tội mẹ mình làm liên-lạc và điềm chỉ viên cho "Mỹ-Ngụy".

Hàng năm trại tù có những thời kỳ người quản-giáo cứu xét và đề nghị lên trại những tù-nhân nào đáng được trả tự-do...Biền đã đề nghị cho người thầy của mình...Rồi người Thầy được thả ra khỏi tù....Rồi người ta tuyên-bố công khai thằng Biền bị cho phục-viên, bị đuổi khỏi ngành công-an,

cho về đời sống dân-giá. Nhưng sự thật không là như vậy. Đó là chiến-thuật nguy-trang để thằng Biền tiếp-xúc thân cận với Thầy giáo Lý của nó, tìm mối liên-lạc giữa Thầy Lý với người Mỹ Thomas Smith Presleys. Người ta nói Thomas đã xây dựng rất nhiều cơ-sở tình báo cho Mỹ từ những năm tháng đầu tiên đến Đà-Nẵng dưới giả danh thầy giáo xây dựng đội thầy giáo dạy tiếng Mỹ. Họ nói tên " Lý " là tên phản-động kiên-trì, bám sát để khám phá, tận diệt những phần tử cuối cùng còn lọt, sót... và tên Thomas hiện đang kết nối lại với những người này để chống phá cách-mạng...Hơn một năm thằng Biền không một tin-tức báo-cáo nào về quan-hệ tái móc nối giữa tên " Lý " với đồng-bọn do tên Mỹ Thomas Smith Presleys đã cài đặt trước đây.

Và một tình cờ, thằng Biền gặp lại tên " Lý " phản-động nơi những người bán thuốc Tây đạo, tên " Lý " phản-động đã nhìn ra nó, mời nó vô nhà và đã tặng nó những viên thuốc cứu mạng sống cho hai đứa con của nó bị sung phổi...Thằng Biền là Sói con, là Sói nên loài thú hoang này đã không bao giờ sẵn bắt đồng loại Sói của mình. Nó bị loài người qui-kết bao-che cho phản-động...người ta chính-thức đuổi nó..cũng may nó không bị người ta nhốt nó vào chuồng của con người...

Tôi được chọn làm giáo-sư tiếng Mỹ cho một đại-học của thành-phố quê-nhà. Vài năm sau, con trai tôi cũng được tuyển chọn cùng ngành nghề như cha nó...Cuộc sống tươi-sáng hơn của một gia-đình một con trai, hai con gái, tất cả đều là thầy giáo dạy ngôn-ngữ của tên đầu sỏ Đế-quốc xâm-lược mà một thời đất nước Việt-Nam anh-hùng đánh cho cút đi cả bằng một cái giải lưng quần của một người đàn bà ! Năm 2015, tôi đã hưu-trí không dưới mười năm, đang vào

Đặc San Kỷ Niệm Đại Hội CHS PCT Toàn Thế Giới Kỳ V 45

cái tuổi 75. Nhiều khi mệt mỏi trong hạnh-phúc...lòng tràn ngập ngậm-ngùi, nhớ đến Thomas Smith Presleys...Người mở cho tôi sự lựa chọn cho tôi cái có được hiện nay.

Người đã ra đi? Người đang sống ở nơi nào? Nếu đã chết, linh hồn Người đã trở lại cố-hương Mỹ-Quốc xa vời hay còn lãng -vãng nơi núi rừng Ban Mê Thuật chưa tìm được lối về? Thằng con trai Sang của tôi đã vào cái tuổi 47.

Tôi đã có một lũ cháu nội, ngoại, vui cửa vui nhà. Sang đã được viện đại-học Pennsylvania của thành-phố Philadelphia nước Mỹ mời dạy đã được hai năm. Vợ con Sang cũng được theo chồng và cha từ ngày đó. Mùa hè năm thứ hai, Sang mời vợ chồng tôi thăm viếng nước Mỹ. Đối với tôi đây là cơ-hội ngàn vàng để sống thực-tế với nước Mỹ, người ta nói rất nhiều về nước Mỹ, xấu, tốt nhưng phải thực tế để khỏi phải nghe những tin-tức lệch-lạc, nhất là làm thế nào để có tin-tức Thomas và gia-đình của anh. Tôi đã gặp lại Biền ở Quận-Cam, thủ đô người Việt-Nam tỵ-nạn Cộng-Sản tại nước Mỹ. Biền làm việc cho một công-ty chuyên-chở hàng-hóa xuyên bang, thường xuyên vắng nhà vì công việc làm, nhưng Biền biết tôi đến Mỹ đã lấy phép một tuần để đón tôi. Biền đã quá tuổi hưu nhưng Biền không nghĩ việc. Hai đứa con của Biền, một gái, một trai đã được tôi tặng thuốc trụ-sinh chữa trị viêm-phổi cấp-tính đã có con cái xuất thân từ các đại-học nổi-tiếng của nước Mỹ và đang làm việc trong các cơ-quan nhà nước Tiểu Bang và Liên Bang, cha mẹ của chúng cả hai đều là viên-chức hành-chánh của các ban ngành trong thành-phố.

Thời gian tôi ở tiểu-bang Pennsylvania với con trai, tôi có viết thư cho bộ Quốc Phòng và bộ Cựu Chiến-Binh Mỹ với

mục-đích hỏi thăm về nơi ở của gia-đình Thomas trước khi Thomas vào quân-đội để đến thăm người mẹ, với hy-vọng bà vẫn còn hiện-hữu. Tôi còn nhớ trong tận cùng sự sáng suốt còn lại của cái tuổi ngoài 75 của tôi, Thomas đã có lần kể cho tôi nghe anh và gia-đình sinh sống nơi quê-hương tiểu-bang Louisiana, thành phố New-Orleans, có thủ-phủ Baton Rouge, nằm không xa giòng sông Mississippi, nhưng cạnh hồ Pont Chartrain. Hai thư đã được gửi đi với hy vọng nhận được thư trả lời để có được địa-chỉ xác-thực. Gần một tháng trôi qua nhưng vẫn chưa nhận được trả lời.

Để quên đi lòng nôn nóng chờ đợi này, vợ chồng tôi nhận lời đến thăm viếng Hoa-Thịnh-Đốn. " Hình ảnh của Thomas chạy về trong trí nhớ của tôi, quên cả lời đáp trả cảm-ơn người bảo-vệ, tôi kéo tay vợ đi nhanh về hướng phát ra âm-thanh nhịp quân-hành : công-viên Washington Monument. Tôi nói trong lòng tôi, tôi sẽ có thể tìm ra được địa chỉ quê nhà của Thomas nơi bức tường tưởng-niệm chiến-tranh Việt-Nam. Bức tường được hoàn thành tháng 9 năm 1982, dài 75 mét và cao 3 mét ,bằng loại đá cẩm-thạch đen, trên đó khắc ghi 58.245 tên tuổi người Mỹ đã hy-sinh trong cuộc chiến này và 1200 người Mỹ mất tích. Tên tuổi của Thomas chắc chắn là đã được khắc ghi trên bức tường tưởng-niệm này, chưa biết rõ người ta đã tìm được xác của Thomas hay chưa?

Vợ chồng tôi dừng lại những bức tường bắt đầu chữ cái vần T, khắc tên những người đã hy-sinhThomas Smith Presleys vẫn không được nhìn thấy..Tôi nói với vợ: " không có tên Thomas trên những tường đá này, như vậy Thomas sẽ có tên trên những tường đá tưởng-niệm người bị mất tích ".

Vợ chồng tôi tiếp-tục lần bước đến những bức tường khắc tên người mất-tích. Nơi đây không có nhiều người, và không lâu lắm tôi đã nhìn thấy những dòng chữ khắc:" Thomas Smith Presleys, mất tích ngày...tháng..năm 1968..".Tôi đưa bàn tay run run vuốt nhẹ trên dòng chữ Thomas Smith Presleys mà nước mắt ứa ra.... Đến lúc vợ tôi đập nhẹ vào lưng, tôi buông bàn tay khỏi hàng tên Thomas Smith Presleys...phía sau vợ chồng tôi có một vài người đang đứng lặng yên...có lẽ họ đang chờ được nhường khoảng trống để được đặt bàn tay lên cái tên người thân ve-vuốt để chuyền yêu-thương cho người xa vắng như tôi đang làm?

Trên bức tường có tên của Thomas không tìm thấy có ghi nơi gia-đình Thomas đang sinh-sống. Thời gian đã quá trưa, vợ tôi đề-nghị đi ra ngoài phố mua hoa, tìm nước uống xong trở lại bức tường tặng hoa cho Thomas. Khi vợ chồng tôi trở lại bức tường tưởng-niệm khắc tên những người mất tích, có hai người đàn bà đang đứng yên-lặng mặt hướng vào tường. Họ mặc hai chiếc áo đầm cùng một màu xám đậm giống nhau, đội hai cái mũ rộng vành cũng cùng một màu như hai áo.

Vợ chồng tôi đứng sau lưng hai người đàn bà chờ, hai người cùng đứng trước bức tường có tên Thomas. Có lẽ họ ở đây khá lâu, biết có người đang ở phía sau nên cả hai cùng bước lui lại nhường chỗ cho vợ chồng tôi. Tôi bước tới nói lời cảm-ơn hai người đàn bà mặt hướng về trước, để bó hoa dưới chân bức tường, đốt diếu thuốc cắm vào bó hoa. Nhìn làn khói thuốc bay tỏa vòng tròn lên không, phảng-phất một chút hương thơm, im-lặng vọng-tưởng kỷ-niệm về hình ảnh

Thomas, 47 năm, từ khi chiếc trực thăng được ghi nhận mất tích trong rừng.

"Người ở đâu bây giờ? ". Điều thuốc đã tàn gần một nửa, tôi đưa tay xoa nhẹ lên hàng chữ Thomas Smith Presleys, thầm nói lời chia tay. Trong tai tôi bỗng vang lên âm thanh đàn bà, ngọng-nghịu đầy khăng-định ":Lý..Lý..Trần Công-Lý ! ". Âm thanh gọi tên tôi phát ra từ miệng người đàn bà lớn tuổi hơn trong hai người đang đứng cạnh nhau gần bên vợ chồng tôi. Bà đang nhìn chăm-chú vào tôi. Hai người đàn bà có cùng làn da đậm màu. Khuôn mặt người đàn bà lớn tuổi răn rỏi nhiều nếp nhăn, những phần tóc không được chiếc mũ che đậy khoe màu trắng bạc. Tôi gục đầu chào bà, hỏi bà: " Xin lỗi bà, sao bà biết tên tôi rất đầy đủ và chính xác, tôi chưa được hân-hạnh biết bà? " Toàn thân bà run run bước tới...Người đàn bà trẻ phải quàng tay ôm vai bà tưởng chừng sợ bà ngã. Bà lại nói: " Lý...Lý..Trần-Công-Lý...Lào còn nhớ..Lão chưa quên...mà làm sao quên được."..

Từ hai mắt bà có những giọt nước lăn xuống đôi gò má nhẵn nheo, nhô cao. Tôi nắm bàn tay xương xẩu của bà đang chìa ra chạm vào cánh tay tôi. Tay còn lại tôi vỗ nhẹ vào lòng bàn tay của bà: " Bà hãy bình-tĩnh, bà nói cho cháu nghe, tại sao bà biết cháu...cháu chưa một lần gặp bà ..? " Bà nhìn chăm chú vào tôi..nước mắt không còn lăn xuống má, trên môi mấp máy nụ cười như để khóa lấp xúc-đông vừa diễn ra : " Láo biết con là Lý..Trần công-Lý khi nhìn thấy con đưa bàn tay vuốt ve tên thằng con trai Thomas Smith Presleys của lão, chỉ con mới có cử chỉ này.. Thằng Thomas đã nói với lão khi nó còn ở quê nhà, nó rất mến-yêu cái thằng Việt-Nam mà nó gặp gỡ lần đầu tiên khi đến đất nước đó, nó quyến-luyến như là đứa em trai của nó..Và ngày hôm

nay mẹ của thằng Thomas chứng kiến tình cảm yêu thương của đứa em thể-hiện dành cho người anh." Cổ bà như nghẹn lại. Toàn thân tôi lặng-yên kiềm chế cơn xúc động.. rồi như có một thúc đẩy vô-hình,từ trong tận cùng lồng ngực của tôi thoát ra âm-thanh " mẹ Nora của tôi!." Vòng tay tôi mở ra gói trọn toàn thân mẹ sát vào ngực tôi. Tôi nghe tiếng đập của tim mẹ nhanh như cười, chậm như khóc và tôi cũng khóc.

Có tiếng của người đàn bà trẻ cùng đi với mẹ Nora: " Chúng ta hãy cùng nhau trở về khách-sạn nghỉ ngơi và nói chuyện tiếp..Sáu giờ chiều nay mẹ con mình phải lên phi-trường để về nhà...mẹ có vẻ mệt nhiều...xúc động nhiều.."

Mẹ Nora nhìn tôi rồi hướng về người đàn bà trẻ nói: " Đây là Madona, vợ trước đây của Thomas, tuy không còn là vợ chồng, nhưng mỗi năm vào ngày này, ngày Cựu Chiến Binh đều cùng lão đến đây, kể từ khi bức tường được dựng lên..". Tôi chào Madona.Tôi ôm một cánh tay mẹ Nora, từng bước chậm rãi hướng về khách-sạn. Trên đường đi, mẹ Nora đưa tay vuốt lưng vợ tôi: "Lão nhìn thấy hình vợ con trong ảnh cưới...mà không biết có đúng không? Có thay đổi gì không ?." "Thưa mẹ đúng, không có gì thay đổi...và mẹ của ba đứa con ". Tôi vừa dứt lời thì mẹ hỏi ngay: "Cái thằng cháu Sean của lão có vợ con gì chưa? các em nó sau này lão có tin-tức nào đâu ? ". " Dạ, cháu Sean đã có hai con, vợ con cháu và cháu đang sống và làm việc ở bang Pensylvania ". Mẹ Nora ngừng bước, nắm bàn tay tôi lay mạnh, cười rất tươi, lời nói chan chứa triu-mến: " Hãy bảo cháu đến cho lão thăm, càng sớm càng tốt, năm nay lão đã 104 tuổi rồi...ngày về gặp Chúa Trời chắc cũng không xa! Và...và..lão...". Mẹ Nora bỏ lửng câu nói, rồi tiếp: " À, mà thôi, để lão sẽ nói với

Đặc San Kỷ Niệm Đại Hội CHS PCT Toàn Thế Giới Kỳ V 50

cháu..".Vợ tôi lúc đó xen vào: " Mẹ Nora có trí nhớ tuyệt vời, mẹ nhớ cả tên cháu Sang...gần năm mươi năm đâu có ai nhắc đến tên cháu với mẹ !." Mẹ tiếp lời: " chuyện xưa thì nhớ rõ, chuyện bây giờ sáng nói chiều quên ". Mọi người cùng cười, âm-hưởng ái-ngại. Vợ chồng tôi mời mẹ và Madona cùng đi ăn, mẹ từ chối, mẹ cần nghỉ-ngoi trước khi lên máy bay vào buổi chiều...mẹ đã đến Hoa-Thịnh-Đốn từ chiều hôm trước để sáng nay thăm bức tường ghi tên con trai của mình bị mất tích trong chiến-tranh. Mẹ Nora bảo tôi kể hết cuộc sống của tôi từ sau ngày Thomas mất-tích..nhiều lần mẹ lau nước mắt..mẹ thở dài: "Lão đâu biết con khổ như vậy...quả đạn oan-nghiệt đã cướp đi sinh mạng của mẹ con...cháy tiêu tan những thư-từ liên-lạc giữa hai bên gia-đình..hèn gì lão đã không nhận được tin-tức của gia-đình con ...hèn gì lão gửi vài lá thư cho con sau ngày Thomas mất tích và sau khi chiến-tranh kết thúc...một vài lá thư bị trả lại vì thư không có người nhận...lão nghĩ con đã không còn trên thế-gian này ..nói đại....con đã gặp Thomas một nơi nào đó trong cõi trời nếu Thomas đã không còn nữa.. thời của chiến tranh mà,...lão nghĩ Thomas cũng đã về với Chúa Trời...Nếu anh con sống thì thời gian cũng đủ quá thừa để biết sự thật ". Mọi người cùng buông tiếng thở dài...thật buồn.

Mười ngày sau, tôi, vợ tôi và con trai lấy hai ngày cuối tuần đi thăm mẹ Nora ở thành-phố New-Orléans. Tôi bấm chuông gọi.. lần thứ ba vẫn không thấy ai trong nhà xuất hiện...Sang nắm tay đập mạnh vào cánh cửa ngỏ..có tiếng chó sủa..cửa nhà bên trong mở, chị Madona xuất hiện, vừa đi ra cổng vừa vẫy tay chào...theo sau là con chó gầm-gừ. Mẹ

Đặc San Kỷ Niệm Đại Hội CHS PCT Toàn Thế Giới Kỳ V 51

Nora lại xuất-hiện, một tay chạm vào tường nhà, một tay che trước trán nhìn ra..rồi vẫy tay..nụ cười của mẹ thật rạng-rỡ.Tôi nghe chị Madona phân-trần: " Cái chuông hư lâu rồi, chưa gọi người đến sửa ".

Chúng tôi chào mẹ Nora, tôi và mẹ ôm nhau..Mẹ và vợ tôi ôm nhau. Mẹ và Sang cũng ôm nhau. Mẹ nói: " Cháu Sean của bà..bà chỉ thấy cháu qua hình bác Thomas chụp lúc cháu có vài tháng tuổi...nay bà mới thấy cháu bằng xương, bằng thịt...được ôm cháu...một tháng-niên.". Lời mẹ nhẹ-nhàng ẩn-chứa thương mến và xót-xa. Tôi nhìn thấy trên tường phòng khách duy-nhất một tấm hình của Thomas trong bộ quân-phục sĩ-quan không-quân chụp lúc mới ra trường. Tôi chỉ cho Sang và đây là lần đầu tiên nhìn thấy người bác của nó. Sang cũng chấp tay.

Chúng tôi ở chơi với mẹ Nora được hai ngày. Buổi chiều trước khi rời nhà mẹ vào buổi tối, mẹ Nora đưa hết mọi người vào phòng Thomas. Mẹ ngược nhìn lên những tấm hình treo trên tường, miệng mẹ mấp máy...rồi lấy lưng bàn tay lau nước mắt...mẹ run run mở ngăn kéo..lấy ra một bao thư...rồi quay mặt lại nói với chúng tôi, nhưng mắt mẹ nhìn chăm-chú vào tôi : " Đây là thư của Thomas gửi cho lão, lão đã đọc và lưu lại cho đến ngày hôm nay, nay mắt lão đã mờ, sau bao nhiêu lần thay đổi mắt kính...mắt lão cũng vẫn mờ..". Mẹ để bao thư vào tay chị Madona: " Con hãy đọc cho mọi người cùng nghe."

" Mẹ ơi, con đã gặp lại Lý..Lý đã đi dạy học và dạy cho học trò của Lý tiếng nói của đất nước mình. Hai chúng con vẫn thân-thiết như những năm tháng mới quen nhau. Mẹ của Lý vẫn còn bán mì Quảng, nay mở quán bán tại nhà, và mỗi lần con đến nhà, mẹ Lý vẫn có phần mì nóng hổi dành cho con.

Đứa con của Lý thật dễ thương, lúc đầu ẵm Sean, thằng nhỏ đẩy con ra vì sợ cái mặt đen sì của con...nhưng rồi nó quen đi, và mỗi khi nhìn thấy lại cái mặt lọ nôi của bác, nó lại trườn mình ra khỏi vòng tay mẹ nó, khóc đòi nằm trong đôi tay cột nhà cháy..con thương thằng nhỏ quá..trời đã phạt con, không cho con quyền hạnh-phúc có một đứa con, con đâu có làm gì ác trong cuộc sống trước đây của con hở mẹ ?. Chắc đời con sẽ không có được nghe ai gọi bằng tiếng " cha " Nhưng đang trong giờ phút này, niềm vui của con đang dâng tràn, từ cái miệng non nớt của Sean, nó bập be hai tiếng " papa". Con ôm thằng bé, như muốn thân thể nó vỡ-vụn, tan biến vào xương thịt, máu huyết của con...Con sẽ nói với vợ chồng Lý, xin Sean làm đứa con đỡ đầu của con, xin Sean làm đứa con của con...những gì con có được, những gì con tạo ra sau này cho con, nghĩa là cho tương lai của con, con sẽ nói với vợ chồng Lý, và con đang nói với mẹ bằng lá thư này, tất cả là của Sean. " Mẹ Nora ra dấu cho chị Nora ngừng đọc tiếp thư, mẹ Nora nhìn vợ chồng tôi, từ tốn hỏi: " Hai con đã được nghe con trai của lão thổ lộ chuyện này chưa ? ". Hai chúng tôi cùng thẫn-thờ lắc đầu. Mẹ Nora thở dài: " Như vậy,những gì các con vừa được nghe là những lời Thomas đang xin hai con." Không khí trong phòng trở nên lặng-lẽ, hai vai của Sang rung động.

Tôi nghe giọng Sang thật nhỏ như tự nói cho một mình nghe: " Không thể được...không thể được ...! ". Tôi không hiểu: " Không thể được...không thể được thốt ra từ cổ họng con trai tôi sẽ được hiểu như thế nào ? Hoặc là: điều này không thể tin là có thật ? Hoặc là điều này nếu là có thật nó sẽ chọn lựa cách nào ? "

Trên đường ra phi-trường, trước mặt tôi chỉ có hình ảnh của tôi và Thomas đạp xe dọc bờ sông Hàn ở Đà-Nẵng.

Và tôi thoáng nghe tiếng nói của Sang, ngập-ngừng, từ tốn: "Thưa nội, qua thư bác Thomas đã viết cho nội mà cô Madona đọc cho mọi người cùng nghe, con hiểu được lòng yêu thương của bác Thomas đã dành cho con... để lại cho con những gì bác đã tạo ra và có được lúc bác chưa mất tích. Cho đến nay bác Thomas vẫn đang được xem như còn sống một nơi nào đó. Bác ấy chưa chết. Cháu hiểu được ý những lời của bác Thomas lưu lại trong thư là cho cháu phần tài sản mà bác đã tạo ra, có được. Cháu xin từ chối. Nội nên giữ tài sản này cho bác Thomas của cháu, bác còn sống một nơi nào đó và bác cần đến khi bác trở về, và cho nội. Nội già rồi, nội cần tài-sản này hơn cháu ..nếu lúc nội cần mà bác ấy chưa trở về." Qua kính chiếu hậu, tôi thấy bàn tay mẹ Nora đang nắm bóp bàn tay Sang rất âu-yếm:

"Trẻ như cháu mới cần...già như nội đâu cần nữa. Nếu bác Thomas có trở về thì bác cũng già rồi. Và trường hợp trở về của bác, nhà nước Mỹ có trách nhiệm phải lo. Và không bao lâu nữa nội cũng sẽ trở về với Chúa, cái nhà nội đang ở nội cũng dành cho cháu và nhà thờ...mọi thủ tục là công việc của cô Madona...nội đâu còn ai là người thân để cùng chia sẻ cái nội đang còn và đang có.

Gặp lại được gia-đình cháu là ơn của Chúa Trời, sau hàng bao nhiêu năm trông chờ... Giờ đây toàn thân nội nhẹ như ngày còn nhỏ mang đôi cánh Thiên-Thần nhảy múa trong nhà thờ... thấy như bay lên cùng Chúa.". Chiếc xe ngừng lại dưới nhà xe của phi-trường. Mẹ Nora im lặng.

Nguyễn Đại Thuật, Paris Pháp

*Nguyễn Đại Thuật học tại TH Phan Châu Trinh 1955-1960 Ban C
Sau đó vào Sài Gòn học Văn Khoa rồi gia nhập Quân Đội.
Hiện sống tại Paris – Pháp Quốc*



Thơ Lam Hà



TÔI

Tôi ở phương này đợi Tử Nha.
Thương thân nhớ bạn tháng năm qua!
Tôi đi lạc-lỡng, hờn vong quốc,
Tôi thẹn ván cờ lỡ nước xa.
Tôi nhớ Hương Giang trôi quạnh quẻ,
Tôi thương đỉnh Ngự gió mưa sa.
Nhắc chi thầy bạn buồn câm nín?
Trăng xế đầu non, đếm tuổi già



ĐÀ NẴNG NGÀY NẮNG NGÀY MƯA

Bùi Thanh Xuân

Nắng hè cuồng nộ đốt cháy thành phố muôn đời hiền hòa này. Một ngày, bất chợt mưa về từ sáng sớm, người ta vội mở tung những cánh cửa, xua những oi nồng, cho gió lùa lách, cuốn đi những bụi bặm.

Bầu trời một màu xám ùng đục. Không như nắng mùa Thu, mưa thong thả nhỏ giọt. Người Đà Nẵng dễ tính tự nhủ, thôi kệ, không còn nắng nóng, đủ ướt mặt đường, mang chút dịu êm của mùa Thu chưa tới.

Đà Nẵng ngày nắng, ngày mưa có lắm điều kỳ lạ. Người Đà Nẵng cũng kỳ lạ như thời tiết đồng đánh, có khi một ngày đủ bốn mùa. Vui đó, buồn đó. Giận dữ đó, rồi tan nhanh như tàn thuốc cháy đổ giụi vào chiếc gạt ẩm ướt.

Những cơn mưa ào ồ đổ xuống quét sạch những rác rưởi. Đường phố loang loáng nước. Cái lạnh đầu mùa se se, đủ khiến cho những màu áo sặc sỡ hơn.

Những ngày nắng đổ lửa, ước ao một ngày mưa. Trời xám xịt vài ba bữa lại mơ một ngày nắng.

Người Đà Nẵng dễ chịu với mọi thứ, nhưng lại ích kỷ với ngày nắng, ngày mưa.

Sông Hàn cũng khó chịu mà đổi màu. Trôi cuộn cuộn nền nâu xám. Vẻ thơ mộng, lẩn tẩn sóng màu xanh, trôi theo những ngày nắng.

Ngày mưa nước dâng cũng có cái đẹp của nó. Chỉ thiếu đi lũ lục bình kết bè trôi ra biển.

Đà Nẵng ngày mưa vắng hơn. Ghế đá thiếu đi những đôi tình nhân. Lan can cầu vắng đi những khách lãng du.

Người ta thích Đà Nẵng những ngày không mưa, không nắng. Nhìn nhạt vàng và chút ít trắng mây lơ lửng trên cao. Lang thang dọc bờ sông nhìn hoa lau nở. À, mà không phải bờ sông với những nhà hàng, những ghế đá bằng đá cẩm thạch, những ngọn đèn cao áp hay sắc màu lung linh.

Người ta thích bên bờ sông không lát gạch, nơi mà sự yên tĩnh vẫn còn với những đám cỏ thấp cao, những chiếc thuyền neo đậu chòng chành theo sóng. Người ta thích chút ít Đà Nẵng xưa được giữ lại.

Này là cư xá Thanh Lịch. Đây là bồn nước Chi Lăng. Đây là cầu Vòng trắng áo dài chiều tan học.

Này là ngã ba Cai Lang, ngã tư Quân đoàn. Đây là rau muống biển, là rừng thông Thanh Bình. Đây là Quán Hộ, Đò Xu. Đây là thành Điện Hải, là nhà thờ Con Gà. Đây là đường rày dọc bờ sông Bạch Đằng, cầu chữ T với bóng cây phượng đỏ. Đây là cổng trường Sao Mai màu trắng, điểm tuyết những vạt áo dài bay trong gió. Đây là Hồng Đức dịu dàng mà kiêu sa.

Này là chiếc tàu nổi hai bờ sông Hàn, bên ni, bên tê, đón đưa biết bao thế hệ bên tê qua bên ni đi học, đi làm. Này là.. đừng quên trước chợ Hàn có nhà ga xe lửa, có .."cầu tiêu" ông Phước.

Có nhiều lắm cái "này là..", làm sao kể hết.

Bây giờ, cái còn cái mất. Nhiều cái tên đã tan biến trong phố xá phù hoa này. Người ta đã phá bỏ đi. Có những cái cần bỏ để xây dựng lại thành phố hoành tráng hơn. Nhưng cũng nhiều cái vì sự vô tâm, thiếu hiểu biết, người ta đã đánh mất nó. Còn chẳng trong kí ức của thế hệ những người lớn tuổi, sinh ra và trưởng thành nơi đây.

Đà Nẵng xưa hay nay đều có nét đẹp riêng. Sông Hàn vẫn đẹp, lãng mạn, êm đềm hơn Danube hay Seine. Sông Hàn không hung dữ như Vonga hay Neva.

Nhà thờ con gà không nổi tiếng như Notre-Dame de Paris. Nhưng sạch sẽ, dịu dàng, yên tĩnh hơn.

Đà Nẵng người ta hiền hòa nhưng tráng lệ với những toà nhà cao vút. Tiếc thay, trên những con đường thênh thang đầy những xe hơi đời mới, lại thiếu đi những chiếc xe đạp với mái tóc ngược gió thơm mùi bồ kết.

Đà Nẵng người ta bây giờ lắm cậu bé tóc đổi màu, những cô bé chưa qua tuổi dậy thì, đã biết hôn nhau trên đường phố, dưới những hàng cây bên đường. Đà Nẵng của người ta thiếu đi những đôi tình nhân tay trong tay, dạo chơi trên phố.

Đà Nẵng ngày nắng, ngày mưa thay đổi nhiều.

Đổi thay như lòng người thay đổi.

Nhưng.....

Đà Nẵng vẫn còn những con người thật dễ thương.

Bạn có thể bắt gặp đâu đó trên đường phố, trong công viên, quán xá, trong các ngõ hẻm, chợ búa.. nụ cười đáng yêu của người Đà Nẵng cũ.

Bạn cần hỏi con đường à? Xin sẵn sàng. Trước khi chỉ cho bạn một lối đi, hãy nhận nụ cười của người Đà Nẵng trước đã. “Này, anh cứ đi thẳng qua hai cái ngã tư, quẹo phải bỏ bốn ngã tư với một cái ngã năm, quẹo trái. Xong rồi lại quẹo phải, đi thêm hai ngã tư với cái ngã ba nữa là tới..bệnh viện ABC” Đại loại như vậy đó.

Thấy ông chạy xe máy biển số lạ, xón xác tìm số nhà, dừng đột ngột giữa đường, người Đà Nẵng “gai tinh con mắt”. Nhưng trước khi mắng, cười cái đã. Ê, mi muốn lên Nguyễn Lương Bằng hả?” Chẳng là nơi này có địa chỉ nhà thương điên.

Đà Nẵng nội thành cũng có nhiều cái lạ. Ban đêm, xe hơi dừng đậu khắp nơi nhưng không sợ trộm cắp, tháo kính, phá xe. Trong những con hẻm, xe máy dựng san sát nhau. Không mấy ai bận tâm, lo lắng trước giờ đóng cửa đi ngủ, ra xem chiếc xe mình còn hay mất.

Người xứ khác về đây ngụ cư, khó có thể học đòi cái đồ đốn của người Đà Nẵng. Bởi khó tìm cái đồ đốn của người Đà Nẵng mà học hỏi. Nhưng bọn trẻ thế hệ sau này cũng lai, pha đi ít nhiều tính cách của người xứ khác.

Đà Nẵng ngày nắng, ngày mưa hay giông bão, có cho dù thế nào đi chăng nữa, trên môi mắt họ luôn có nụ cười. Một kiểu cười rất lạ mà ai cũng thích.

Đà Nẵng, ngày nắng, ngày mưa, người trong nước hay đang ở nước ngoài, ai cũng muốn một lần đặt chân đến. Họ muốn đi tìm nụ cười thân thiện, để miễn không nơi đâu có được.

Bùi Thanh Xuân 1968/1975



NHỮNG NGƯỜI BẠN BỊ LÃNG QUÊN



Bạn bè đồng môn lâu ngày gặp mặt, là vui, chuyện cũ, chuyện mới nhắc lại. Đứa này, đứa kia còn mất. Tỉnh thoảng nhớ, nhắc về bạn nào đó lâu ngày không gặp.

Nhưng có không ít bạn bị lãng quên vì lý do nào đó. Trong những lý do ấy, những người bạn trước đây là con nhà quan, sau 1975 khó thích nghi với cuộc sống mới, khổn khổ nên tìm đường ra đi, hoặc cứ lặn ngụp trong đói nghèo. Thường thì họ bị chúng ta, những người bạn học cũ lãng quên.

Một thế hệ con cái phải trả giá cho những việc cha mẹ mình làm, tôi không lạm bàn việc đúng sai. Sau 1975, họ sống khổn khổ, chưa quen với những lo toan, vất vả.

Họ còn khá trẻ, tuổi đời chưa đến hai mươi, thậm chí còn rất trẻ con mười hai, mười ba tuổi. Có người tiếp tục đi học,

nhưng khá nhiều người buôn chái kiếm sống. Một thế hệ bây giờ đã trên dưới tuổi sáu mươi.

Có bạn khuyên tôi đừng nên viết những câu chuyện tào lao, bao đồng. Lời khuyên từ lòng tốt của bạn. Tôi cảm ơn, nhưng cũng muốn nói với bạn rằng cuộc đời bạn may mắn, hạnh phúc lắm.

Gặp nhau, nhắc đến tên một bạn nào đó mấy mươi năm không gặp, thường thì chúng ta buông vài lời thương hại. Nhưng mấy ai tìm gặp, quan tâm đến người bạn ấy, bây giờ sống ra sao?

Những buổi tiệc kỷ niệm bốn mươi, năm mươi năm vào trường, ra trường. Những đại hội, liên hoan đồng môn, đồng khóa, nhiều bạn chẳng nhớ đến họ.

Với họ, được gặp gỡ, chuyện trò bạn học cũ là một giấc mơ không dễ. Ngồi với bạn cũ, uống ly cafe trong quán vỉa hè là một xa xỉ khó với tôi.

Có thể bạn cho rằng tôi nói hơi quá, nhưng đó là sự thật. Bởi vì cuộc sống của bạn quá suôn sẻ và chưa một lần gặp những người bạn bị lãng quên đó. Có thể bạn không giàu có, lúc ấy cũng như bây giờ. Có thể bạn là một doanh nhân thành đạt, một cán bộ, giáo viên, một công chức đang làm việc hoặc đã về hưu. Có thể cuộc đời của bạn không lắm ngày trải qua cái đói khổ triền miên.

Thật xót xa, người ở phố, đứng giữa phố, gặp người quen như người xa lạ.

Tôi tìm gặp một người đồng môn cũ, hỏi có hay gặp lại bạn bè không? Bạn cười buồn. "Mấy năm gần đây cũng có, hiếm hoi lắm. Đó là lúc hạnh phúc không diễn tả được. Nó như những giấc mơ!"

Còn nhiều bạn bè khác nữa, những người bạn một thời chung trường, chung lớp. Họ mặc cảm vì nghèo khổ. Họ trả giá cả cuộc đời vì những chuyện không phải do họ gây ra.

Trong đợt bùng phát dịch lần thứ tư, tôi tham gia cùng vài anh em CHS PCT mình, đến gặp nhiều bạn bè đồng môn cũ, đã nhìn thấy sự khó khăn, khốn đốn của họ. Những căn nhà ẩm thấp, nhếch nhác trong những con hẻm nhỏ, họ mưu sinh bằng những nghề nặng nhọc. Có một bạn, đứng nhìn tôi qua khung cửa. Bạn ấy chạy xe ô-mô. Nhưng bây giờ bị giam trong nhà vì thần kinh. Khi nghe nhắc đến đồng môn PCT, bạn đã cười toe, tỉnh táo hơn, đưa bàn tay run run nhận món quà.

Mong rằng chúng ta nhớ đến những người bạn cũ bất hạnh. Những lần gặp mặt, liên hoan, hội ngộ hãy mời họ đến chung vui. Hãy chuyện trò thân mật, vui vẻ như thời còn đến trường.

Đừng kể cho họ nghe giàu nghèo, nhà đất, xe cộ hay thì thầm chuyện quan nhỏ, quan to. Đừng kể cho họ nghe chuyện con cái bạn du học nước này, nước nọ. Nếu đồng lương của bạn là tiền thuế của dân. Có đồng tiền của họ đóng góp đấy. Họ mặc cảm và sợ hãi.

Hằng năm, có những cuộc gặp gỡ đồng môn đâu đó. Trong nước, ngoài nước. Những người bạn cũ sẽ có cơ hội gặp nhau. Mong sao, những bạn đã từng là cán bộ, giám đốc, phó tổng chi đó.

Những bạn giàu có, may mắn hãy biết kìm nén sự khoe khoang lối bịch của mình giữa đám bạn bè. Không bàn chuyện chính trị, đưa lên xe, thẳng xuống chó.

Hãy đến với buổi gặp mặt bằng tình thân, tình đồng môn, bằng sự cởi mở, thân mật. Hãy sống lại những ngày quần

xanh, áo trắng, truyền thống học trò cụ Phan. Hãy vớt sự giàu sang, địa vị bên ngoài cửa.

Ý nghĩa những lần hội ngộ là gặp gỡ bạn bè, ôn lại chuyện cũ. Hỏi han nhau chuyện gia đình. Vậy thì không lý do gì chúng ta mãi mê khoe khoang cái hào nhoáng hiện tại, quên đi những người bạn không may ngồi cạnh mình.

Hoặc, đừng có những buổi gặp mặt đồng môn hào nhoáng, cho bạn bè khốn khó đỡ tủi thân.

BTX. PCT 1968/1975



Một Tình Yêu



Một lần Hoàng đến thăm Hạ. Cũng là rất tình cờ khi có việc cần đến một nơi chỉ cách thành phố nàng ở gần 2 giờ lái xe. Sực nhớ đến Hạ, Hoàng vội vàng nhắn tin muốn đến thăm. Hạ trả lời là rất vui khi được gặp chàng. Lần gần nhất Hoàng gặp Hạ cũng trên dưới 10 năm. Thời gian trôi nhanh quá, bây giờ chắc hẳn cả hai đã thay đổi khá nhiều.

Hạ. Như Hạ. Cái tên hiếm và lạ khiến cho một người thạo nghe thế nào cũng thắc mắc về ý nghĩa của nó. Hạ là mùa hè, Như Hạ là dường như mùa hè. Rắc rối chữ nghĩa. Thời tiết nóng bức, những cơn mưa đông bất chợt đổ xuống thì hẳn là đang giữa mùa hè rồi chứ “dường như” gì nữa! Nhưng tôi thích cả tên và chữ lót của nàng. Như Hạ kêu lên nghe như hai nốt nhạc liền kề nhau, một trầm một bổng dễ thương và dễ nhớ.

Gặp nhau. Như bao câu chuyện giữa hai người từng chung trường, chung lớp thì quanh đi quẩn lại chỉ là nhắc đến những người bạn cũ, những kỷ niệm thời còn đi học. Bao nhiêu đó thôi mà lần gặp gỡ nào cũng bịn rịn tiếc nuối khi chia tay. Có những mẫu chuyện muốn nói cho nhau nghe rồi lại quên, hay một câu chuyện cứ đắn đo không biết có đúng lúc, đúng nơi và đúng tình cảnh để nói ra không? Cuối cùng thì vẫn giữ lại ...

Hạ bật cười khá lớn khi nghe câu chuyện Hoàng vừa kể với nàng. Rồi cố làm ra vẻ hài hước Hạ cất giọng hỏi lại:

-Ông kể xạo Hạ phải không? Làm chi 50 năm rồi mà ông vẫn còn nhớ câu chuyện và cả chi tiết hồi còn nhỏ xíu đó, chuyện của chính mình mà sao Hạ chẳng nhớ chi hết cả!

Hoàng cũng cười vui theo mà trả lời:

-Nhớ chứ, chuyện riêng của tôi thì làm sao Hạ nhớ được!

-Vậy ông làm Hạ cảm động đó nghe! Mấy chục năm rồi mà có biết chi mô! Chuyện lạ bốn phương!

Vẫn lối đối đáp vừa cười vừa nói của Hạ làm cho câu chuyện bớt đi cái không khí ngưng ngưng hiện có. Người đàn bà trước mặt Hoàng, người đã qua thật lâu cái tuổi học trò xa tít ấy mà chừng như vẫn lao xao đi khi nhắc lại những kỷ niệm thời trẻ thơ. Gương mặt thoáng chút đỏ hồng của Hạ làm Hoàng hình dung ra ngay lại những năm tháng tươi đẹp, tháng năm có trường lớp, bạn bè, và có cả Hạ trong đó nữa, dĩ nhiên...

Hạ là vậy. Bình thường nàng gọi Hoàng bằng tên và xưng Hạ như các bạn cùng lớp thời Trung Tâm Giáo Dục (TTGD) Nguyễn Hiền Đà năng.

(Xin viết thêm: TTGD Nguyễn Hiền thuộc hệ thống TTGD của miền Nam trước năm 1975. Đây là hệ thống dành cho các trường trước kia theo chương trình Pháp do Bộ Giáo Dục Pháp điều hành, được chuyển giao cho Bộ Giáo Dục Việt Nam vào năm 1967. Ở Đà năng có TTGD Nguyễn Hiền, trước kia là Lyceé Blaise Pascal).

Nhưng những lúc tự dưng Hạ đổi giọng gọi Hoàng bằng “ông” như thế này là lúc nàng cố làm ra vẻ tự nhiên, để giấu đi cảm xúc ngượng ngùng. Câu chuyện Hoàng kể với Hạ đầu khác chi là thú nhận hồi còn học chung lớp Hoàng thích nàng.

Hạ xinh, dân trường Tây và thuộc hàng con nhà giàu nữa nên mới lớn đã có biết bao anh chàng săn đón. Không những mấy anh chàng cùng trường mà cả những anh trường khác nữa.

Đà Nẵng hồi đó nhỏ lắm chớ chưa khuếch trương rộng lớn như bây giờ. Hầu hết những ngôi trường lớn của thành phố đều “chen chân” giữa một khu vực khá hẹp. Phan Châu Trinh, Phan Thanh Giản nằm trên đường Lê Lợi. Nữ trung học Hồng Đức nằm ngay góc Lê Lợi - Thống Nhất. Rẽ ngang một đoạn là Blaise Pascal và Nguyễn Hiền góc Quang Trung-Độc Lập.

Rồi xa hơn khoảng nữa nào là Thánh Tâm, Bán Công, Sao Mai, Bồ Đề, Kỹ Thuật... Tất cả chỉ cách nhau vài đoạn đường ngắn ngủi.

Bởi vậy mỗi lúc tan học, trường nào có nữ sinh thì sao tránh khỏi bóng dáng vài anh chàng thập thò trông cây si trước cổng. Mấy anh chực chờ đưa đón, hay chỉ để thoáng thấy bóng người trong mộng mà đêm về thầm nhớ. Ngôi trường TTGD Nguyễn Hiền trong đó có Hạ cũng không tránh khỏi ngoại lệ ấy. Mỗi ngày tan học, Hoàng biết có vài anh đợi rồi lẻo đẻo theo gót nàng. Điều đó làm Hoàng thoáng buồn.

Hoàng mê Hạ dạo đó. Nhưng suốt những tháng năm học chung lớp Hoàng có bao giờ dám hó hé tỏ bày. Hoàng thuộc

tuýp người nhát gan giữa đám đông, huống chi khi đứng trước một cô con gái đẹp như Hạ.

Ấy vậy mà trời xui đất khiến, bỗng dưng hôm nay đã qua cái tuổi 60 rồi Hoàng lại kể cho nàng nghe một câu chuyện trẻ con giấu kín bao năm, bằng chứng thương nàng hồi đó. Mặc cho câu chuyện Hoàng vừa kể khiến Hạ bật cười và chọc chàng lẩn thẩn “xạo”, nhưng Hoàng thấy lòng vui vì dù sao cũng có một lần trong đời can đảm tỏ bày với Hạ.

Đạo ấy là thời gian Hoàng học chung lớp với Hạ ở TTGD Nguyễn Hiền. Đó là những năm cuối trước biến cố tháng Tư 1975.

Mặc dù đang thời gian chiến tranh nhưng Đà Nẵng vẫn tương đối bình yên. Mỗi cuối năm trường có tổ chức trại hè Tất niên Xuân. Gần đến Giáng Sinh mỗi lớp lại tổ chức một buổi tiệc nho nhỏ. Party có cả ca hát, nhảy đầm. Không khí vui nhộn những lần đó làm Hoàng nhớ mãi. Mà cũng phải ghi nhớ mãi thôi. Khi mình còn trẻ, vùng ký ức trắng xanh còn đầy rẫy trong trí, thì những gì đẹp đẽ nhất xảy ra sẽ tự chọn những nơi ấm áp an toàn nhất mà trú ngụ. Những nơi chốn mà sau này chúng ta dễ khơi gợi lại nhất.

Giáng sinh gần đến. Thành phố sáng đèn lấp lánh trên cây thông lớn ở nhà thờ con gà. Tiệm quán chưng bày cây bánh Bûche de Noël, những tấm thiệp Giáng sinh có cảnh thiên thần bay lượn quanh Chúa Hài đồng nơi máng cỏ. Giữa chiến tranh Đà Nẵng như vẫn bình yên, ít nhất là trong đầu óc ngây thơ của lứa tuổi Hoàng.

Cả tháng trước, cô thủ quỹ của lớp đã lo thu tiền chi tiêu cho tiệc cuối năm. Gần đến ngày, mấy cô lo mua sắm bánh

trái, giấy màu dùng trang trí phòng lớp. Đám con trai thì vô tư lắm, chỉ biết háo hức ngồi đợi. Hôm party, lớp Hoàng chung cả dàn máy Akai để cùng nghe Christophe, Sylvie Vartan, Françoise Hardy... Năm nay đã 15-17 rồi, tuổi này đã biết mộng mơ, biết thưởng thức nhạc tình. Mấy cô, kể cả vài ông chung diện, ăn mặc “à la mode” hơn ngày thường.

Nhất là đám con gái, hằng ngày vận áo dài trắng hiền dịu, hôm nay điệu đà áo đầm, váy ngắn làm hớp hồn những “húi cua” trong lớp.

Hôm ấy Hạ đẹp quá, nàng sang cả tiểu thư khiến Hoàng không thể nào rời mắt. Hạ vô tư chẳng để ý đến những cái nhìn lén lút của anh bạn cùng lớp. Hoàng bồi hồi rung cảm. Tâm hồn chàng lao xao trên đôi mắt ấy, trên dáng dấp ấy. Và cứ vậy Hoàng mơ mộng. Mơ mộng đến tận cả bây giờ...

Đang ngẩn ngơ nhìn Hạ, chợt Hoàng giật mình khi có anh bạn chồm ngang nói nhỏ:

-Ê, mi thấy hôm nay lớp mình bé nào đẹp nhất không? Tau thấy con Hạ mặc áo đầm dễ thương nhất đó mi. Hihi, phải mi thích nó không?

Hơi mắc cỡ Hoàng phản ứng nói ngay:

-Chứ không phải mi à. Khai mau đi!

Mà phải công nhận hôm nay Hạ mặc chiếc áo đầm trắng xinh quá! Dáng nàng cao gầy hợp với chiếc áo. Nàng lại cài trước ngực một chiếc nơ cùng màu trắng như tô thêm nét ngây thơ, nhu mì.

Đó là mùa Giáng sinh cuối cùng Hoàng còn thấy Hạ. Cuối niên học tình hình chiến sự miền Trung trở nên khốc liệt.

Nhiều gia đình trong thành phố lo sợ nên đã dọn vô Sài Gòn, trong đó có nhà Hạ. Đến niên học mới, ngày đầu tiên vào lớp Hoàng đợi Hạ mãi, nhưng chiếc bàn quen thuộc mọi năm nàng ngồi vẫn bỏ trống. Hoàng thất vọng. Chiếc ghế trống trơ như tâm hồn chàng trống trải buồn lạc mất niềm thương mến đầu đời. Hoàng nhớ Hạ! ...

Vậy đó mà đã gần 50 năm trôi qua, và bây giờ Hoàng gặp lại nàng nơi đây. Tháng ngày chất chồng dễ làm cho ta quên quên nhớ nhớ những điều từng xảy ra. Đã quá lâu cho một ký ức trở lại một cách thật ngay ngắn và rõ ràng. Dẫu vậy, chỉ riêng người đàn bà trước mặt Hoàng, Hạ giấc mơ ngày đó thì làm sao có thể quên hẳn đi được. Nàng như hình ảnh phản chiếu trong một tấm gương xoay có hai mặt, chàng xoay mặt nào thì vẫn thấy lấp lánh bóng dáng ấy. Cô bé với giải nơ gấp xinh xắn trên nền chiếc áo đầm trắng một ngày Giáng sinh. Vóc dáng, ánh mắt, nụ cười. Dù cho thời gian có cướp đi một chút gì ở vẻ ngoài tươi tắn, có hiện lên một chút gì để gọi là tàn phai. Với Hoàng, Hạ vẫn cứ mãi là Như Hạ!

Hoàng ngồi nói chuyện với Hạ nơi phòng khách nhà nàng. Căn phòng bày biện thật gọn gàng, mỹ thuật. Bộ sofa màu beige nhạt chính giữa, chiếc piano đứng mặt nâu mờ đơn giản sát tường, vài bức tranh sơn dầu trên vách.

Tiếng chiếc đồng hồ treo tường gõ nhịp đều đều làm cho câu chuyện trở nên lắng đọng trầm trầm như từ cõi ký ức từ mù vọng lại.

Hạ chậm rãi kể về những ngày cuối cùng nàng còn ở Việt nam. Những ngày Sài gòn trong hỗn loạn đạn bom chiến tranh. Năm chị em Hạ dắt díu trên một trong những chuyến bay cuối cùng rời quê nhà. Nàng nói:

-Lúc đó ai cũng chạy đôn đáo tìm mọi cách rời Sài gòn. Kiếm được một chỗ di tản bằng máy bay là quá hiếm hoi, phần đông mọi người chạy xuống bến Bạch Đằng để tìm cách ra đi bằng đường biển. Vậy mà may làm sao chị em Hạ đã được vị hôn phu của chị thu xếp, gói gắm trên một chuyến bay rời khỏi Việt nam vài ngày trước khi Sài gòn thất thủ. Hoàng thấy đó, số Hạ thật may mắn phải không?

Hạ ngừng một lát như để đưa trí nhớ trở về khoảng thời gian hãi hùng năm ấy. Đường phố hỗn loạn, người thân ly tán. Rồi nàng kể về những ngày tháng sau đó, những ngày đã an toàn ở bên kia bến bờ quê nhà, nhưng tâm hồn cứ ngơ ngác nhớ nhà khôn nguôi. Những lúc xem tin trên truyền hình thấy những cảnh tượng hỗn loạn khủng khiếp trong giờ cuối cùng của cuộc chiến. Rồi vài năm sau, thăm cảnh thuyền nhân trên đường vượt biên bằng đường biển, đường bộ. Những câu chuyện thương tâm mà nàng không thể nào quên nhưng cũng không muốn nhớ đến.

Hoàng thắc mắc hỏi về người anh rể của Hạ, người đã đưa mấy chị em nàng rời Sài gòn. Hạ chậm rãi thuật cho chàng nghe một câu chuyện cảm động:

- Anh rể và chị quen nhau vào năm 1972 lúc anh là nhân viên ngoại giao Hoa Kỳ ở Đà Nẵng. Anh muốn tiến đến hôn nhân nhưng gia đình không đồng ý vì anh là người ngoại quốc. Thế là anh chị chia tay, và anh trở về Mỹ sau khi chấm

dứt nhiệm kỳ làm việc ở Việt nam. Đến năm 1975, anh trở lại Việt Nam trong một nhiệm vụ đặc biệt. Anh báo cho chị biết về kế hoạch di tản của người Mỹ và sẵn sàng bảo lãnh cả gia đình rời khỏi Việt nam. Thế là với danh nghĩa hôn phu của chị, anh chuẩn bị cho năm chị em Hạ rời Saigon bằng máy bay quân sự Mỹ vào một trong những ngày cuối tháng Tư.

Theo lời Hạ, anh rể của nàng sau khi thu xếp cho mấy chị em rời Việt nam thì vẫn quyết định ở lại cho đến giờ phút cuối của Sài gòn, dù lúc đó không còn máy bay đưa nhân viên Hoa Kỳ di tản ra khỏi Việt nam nữa. Anh tìm mua một chiếc tàu khá lớn, gom hơn 300 người, gồm những nhân viên người Việt từng làm việc cho tòa lãnh sự Mỹ cùng thân nhân của họ, và đưa mọi người ra khơi vượt thoát.

Anh cùng với tất cả những người này có lẽ là những thuyền nhân (Boat people) đầu tiên của làn sóng người Việt tị nạn sau này. Những ngày cuối cùng của cuộc chiến, giữa cảnh hỗn loạn như vậy thì quyết định của anh rể nàng, một nhân viên ngoại giao cao cấp người Mỹ là một hành động can đảm, tự trọng và đầy nhân tính.

Câu chuyện của Hạ kể vừa xua đi thắc mắc về hoàn cảnh ra đi của nàng lúc đó, vừa để lại trong Hoàng lòng cảm phục người anh rể của nàng. Ở giờ thứ 25 của cuộc chiến huynh đệ tương tàn, đâu đó vẫn còn tấm lòng của một người Mỹ nghĩ đến cư mang những người Việt bị bỏ lại. Những người đang trong tình trạng sẽ rất nguy hiểm sau khi phía bên kia đến.

Có một khoảng yên lặng đồng cảm giữa hai người bạn sau câu chuyện những ngày cuối trước khi miền Nam thất thủ.

Rồi như để xóa tan đi cái không khí trầm lắng, Hoàng cười dí dỏm nói:

-Trong số những người thiếu may mắn ở lại có cả Hoàng đó nghe Hạ!

Hạ đưa mắt nhìn Hoàng dò hỏi, như muốn lắng nghe. Hoàng kể cho nàng về câu chuyện đời mình sau cái ngày tháng tháng tư năm ấy. Đó là một khoảng thời gian thật sự chán chường và sợ hãi.

Những ngày Hoàng và bạn bè như chẳng còn lối nào để thoát ra khỏi vòng vây tù túng của định hướng tư duy chính trị, của không gian cư trú mặc định bởi cái chủ thể mới gọi là nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Tội Hoàng thất vọng! Không, phải nói là tuyệt vọng thì đúng hơn, để chỉ còn cách chọn cho mình một con đường duy nhất là ra đi, dù biết giữa cái sống và chết chỉ là sự may rủi như trong trò cá cược sắp ngửa của đồng bạc cắc được tung lên. Tội Hoàng chấp nhận hết...

Hoàng kể thêm với nàng về những ngày lê chân hết nơi này đến chốn khác mong tìm được một cơ hội ra đi. Và lần cuối cùng Hoàng vượt thoát trên một chiếc ghe mà nếu mô tả được, thì nó như chiếc lá trôi nổi giữa đại dương muôn trùng. Vậy mà như có một ơn trên thương xót đưa đẩy, một đêm có chiếc tàu lớn áp sát cứu vớt nhóm ghe của Hoàng, chỉ trước một vài giờ cơn bão tố đại dương ập đến. Hoàng và những người cùng chuyến hải hành năm đó sống sót từ một phép màu của ân sủng.

Và Hoàng nói với Hạ rằng:

-Cuối cùng thì Hoàng cũng được có cái may mắn như Hạ rồi phải không? Biết bao người đã ra đi mà chẳng biết đâu là bến bờ để cập đến, họ đã nằm yên dưới đáy mộ sâu trong lòng biển cả.

Câu chuyện giữa Hoàng và Hạ được bắt đầu bằng niềm vui khi nhắc về khoảng thời gian đi học cùng trường, về một lần party Giáng sinh trong lớp. Những ngày bình yên cuối cùng ở thành phố nhỏ bé có tên Đà Nẵng. Rồi câu chuyện cuối cùng chuyển đến những ngày sau khi nàng rời Việt nam và Hoàng ở lại. Để cuộc chuyện trò giữa Hoàng với nàng trở nên buồn buồn trầm mặc hơn. Hơn 50 năm thì có biết bao nhiêu là đổi thay, vui buồn một đời người...

Thấy thời gian ghé thăm nàng đã khá lâu, Hoàng nâng tách cà phê lên nhấp một ngụm cuối rồi từ giã. Mùa hè, buổi chiều bóng tối đến muộn, gần 8 giờ mà những vạt nắng vẫn còn nhảy múa trên góc hiên nhà Hạ. Hạ tiễn Hoàng ra tận cổng, nàng nói khi nào có dịp sang Cali nhớ đến thăm nàng. Chắc còn phải lâu lắm vì chàng hơi ngán khi nghĩ tới đoạn đường bay từ chỗ chàng sang đây. Chặng đi cộng chặng về đã mất hết một ngày trời. Tuổi này đi đâu xa cũng cần phải dừng chân một vài tuần cho lại sức. Thôi vài năm nữa, hẹn đến khi nghỉ hưu sẽ tha hồ đi đây đó thăm bạn bè.

Xe ra đến cổng Hoàng dừng lại, hạ cửa sổ vẫy tay chào Hạ. Nàng vẫn còn đứng nơi hàng hiên ngược nhìn từ giã. Ánh sáng hắt vào làm chói mắt Hoàng. Bất chợt chàng nhìn thấy có cả vài giọt nước sáng long lanh trên khóe mắt nàng. Hay Hoàng tưởng tượng vậy! Hạ đứng đó, giữa những lùm cây xanh, đưa tay vẫy chào lại. Tóc nàng bay bay trong gió, dáng gầy trong chiếc áo đầm trắng mùa hè.

Có lẽ ký ức Hạ đang bay về tận khoảng trời trong xanh ngan ngát nơi từng có Hoàng, có nàng. Nơi ấy có cả mái trường chung Nguyễn Hiền thân yêu. Nơi ấy còn có câu chuyện chiếc áo đầm trắng Giáng sinh mà nàng đã mặc năm cuối trước khi rời Đà Nẵng. Câu chuyện hơn 50 năm trôi qua như một dấu tích. Nay sương mù thời gian đã biến dấu tích ấy thành nỗi ngậm ngùi cho Hạ, cho Hoàng gặm nhấm. Dường như ánh nắng chói lòa cũng làm cho mắt Hoàng chột cay. Chàng vội vàng rời đi. Chiếc xe đỗ xuống hết khoảng đời, bóng ngôi nhà của Hạ khuất không còn thấy nữa. Hoàng vừa rời khỏi nhà Hạ, rời khỏi một vùng kỷ niệm có nắng, có gió và có những cánh chuồn chuồn bay khắp sân trường! ...

Một ngày cuối tuần tháng 10, 2022



Trương Hữu Hiền

Sinh năm 1958.

Nguyên quán: Quảng nam.

Thời niên thiếu học ở Đà Nẵng các trường:

Lycée Blaise Pascal, TTGD Nguyễn Hiền, Phan Châu Trinh.

Năm 1980 vượt biển đến Nhật. Sống tại trại tỵ nạn Motobu,

Okinawa từ 1980 đến 1983.

Từ 1983 đến 2000, sống và làm việc ở Tokyo Nhật bản.

Đầu năm 2000, cùng gia đình chuyển sang định cư ở Boston,

Massachusetts Hoa kỳ.

GIÓ TÂY THỞI NHỚ *BẠN TÙ*



Gió Tây thổi vù vù sạn đạo
Hồn tử sĩ vùi sâu sườn núi
Đao binh ngừng lặng động trăng sao
Ngựa qua đèo cô phụ thăm tù

Mấy năm còm nắm qua rừng vắng
Một nắm xương tàn lạnh gió bay
Gió Tây hú vía hồn luân lạc
Bạn tù nằm lại gió chiều bay

Gió Tây thổi ào qua đèo mới
 Gối lỏng bụng sôi cơn đói lả
Húp canh loãng cơm dành phần bữa
Phu quân hề! Chút đạo phu thê

 Gió Tây gọi ai về nhà cũ
 Người mới chủ mới chiếm thổ cư
 Biết về đâu nương nấu tâm thân
 Đất rộng trời cao chẳng lối lẩn

Nguyễn Đức Bạt

BÀI HÁT
“TÔI ĐƯA EM SANG SÔNG”

của Y Vũ và Nhật Ngân



Phụng Nguyễn

Trong bài viết ngắn dưới đây tôi ghi lại vài kỷ niệm về bài hát “Tôi Đưa Em Sang Sông” khi bài hát được lưu hành trong đám học trò Phan Châu Trinh Đà Nẵng vào khoảng cuối năm 1960 và mấy cảm nhận về việc tranh cãi gần đây trên mạng Internet về câu hỏi Nhật Ngân hay Y Vũ, ai là tác giả của bài hát “Tôi Đưa Em Sang Sông”. Bài viết kết thúc với một đề nghị dùng phương pháp thống kê để làm sáng tỏ sự tranh cãi.

1

Hồi học Phan Châu Trinh tôi rất thích hát. Tôi hát chẳng ra gì nhưng thường hát nho nhỏ một mình khi làm mấy việc lặt vặt trong nhà. Tôi thấy ngâm nga mấy bài hát giúp tôi làm việc nhanh hơn và đôi khi cũng chóng quên đi mấy chuyện bực mình không đâu hay những ý nghĩ vẩn vơ.

Tôi biết hát chừng gần hai chục bài và nhớ rõ ràng từng câu chuyện dính liền với mỗi bài hát: tôi biết hát trong trường hợp nào, ai hát bài này hay, ai cho tôi mượn bài hát để chép... Tôi nhớ vào khoảng cuối năm 1960 tôi biết hát bài

“Tôi Đưa Em Sang Sông” của Nhật Ngân nhờ nghe bạn bè hát vài lần. Trong những người hát bài đó, tôi nhớ rõ Võ Văn Hoàng (em trai của giáo sư hội họa Võ Thị Hồng Diệp trường Phan Châu Trinh) là người hát hay nhất. Anh học trò này đẹp trai, học giỏi, hào hoa... sao tiếng hát lại thảm thiết như lời than thở của kẻ quá đau buồn vì tình phụ. Sau đó không lâu, tôi nghe nói bài này được một anh học trò Phan Châu Trinh khác hát tại Ty Thông Tin Đà Nẵng trong một đêm ca nhạc cuối tuần; anh ấy hát xuất sắc và được mọi người tán thưởng. Gần bốn chục năm sống cuộc sống tị nạn tại Mỹ, tôi qua thăm viếng Cali và được biết thêm ca sĩ đó là anh Nguyễn Đức Bông,

một tiếng hát thượng thặng của đám học trò con trai Phan Châu Trinh thời nào. Trong lần Họp Mặt Phan Châu Trinh năm đó anh Bông có hát và vẫn còn hát hay như thuở nào.

Hơn sáu mươi năm trôi qua kể từ ngày tôi biết bài hát “Tôi Đưa Em Sang Sông” (TĐESS) của Nhật Ngân. Thời gian đè nặng trên hai vai, chút nhiệt tình ca hát ngày xưa không còn nữa và tôi đã quên đi rất nhiều chuyện. Tuy vậy, vì một lý do đặc biệt nào đó, hai kỷ niệm về bài hát TĐESS vẫn còn in sâu trong tôi trong trí nhớ tôi.

Hồi đó, mới nghe tựa đề TĐESS, tôi nghĩ ngay là tác giả đưa tiễn người yêu sang sông, nghĩa là đưa tiễn người yêu đi lấy chồng và khung cảnh tiễn đưa đau buồn đó là nội dung của bài hát.

Nhưng ngâm nga mấy câu hát tôi biết lối giải thích của tôi hoàn toàn không đúng:

Tôi đưa em sang sông, chiều xưa mưa rơi âm thầm.

Để thấm ướt chiếc áo xanh và dẫm ướt mái tóc em.

Hôm nao em sang ngang, bằng xe hoa thay con thuyền.

Giờ phút cuối đến tiễn em, nhìn xác pháo vương gót chân.

Sau đó, nhờ lời giải thích của người bạn tôi hiểu rằng, trong thời gian yêu nhau, tác giả thường đón người yêu qua sông dạo chơi và rồi đưa nàng qua sông để về nhà; từ bến sông về nhà, cặp tình nhân đi theo con đường đất lầy lội khi mưa; sau đó vì tình yêu phôi pha, tác giả đưa người người yêu sang sông nhưng không bằng con thuyền mà bằng chiếc xe hoa...

Một kỷ niệm khác là việc đệm đàn guitar cho bài hát TĐESS. Tập đệm đàn guitar cho bài hát học lóm từ các bạn, tôi gặp một khó khăn; bây giờ, mỗi lần nghĩ lại, tôi chỉ biết mỉm cười cho sự yếu kém của mình, nhưng lại mừng rằng tôi đã sớm gặp nó để học một điều đáng học về hòa âm. Bài hát viết theo chủ âm La thứ (Am); phần đầu gồm hai phân đoạn; câu kết của Phân Đoạn 1, thường dẫn đến bằng hài âm Mi 7 (chord E7) để gây một cảm giác chưa viên mãn nhưng lại kết thúc bằng hài âm Si 7 (chord B7). Hồi đó với kiến thức nhạc quá thô thiển, tôi không hiểu hết cách chấm câu (cadence, perfect and imperfect cadence) và chấm câu đặc biệt (half-cadence với hài âm bậc ii, B7) nên phân vân cả một thời gian dài nhưng chẳng biết hỏi ai.

Tôi đưa em sang sông, chiều xưa mưa rơi âm thầm.

Để thấm ướt chiếc áo xanh và dẫm ướt mái tóc em.

Nếu xưa trời không mưa, đường vắng đâu cần tôi đưa.

Chẳng lẽ chung một lối về, mà nữ quay mặt bước [B7] đi.

Vì không biết hết lời ca, bài hát cho tôi một cảm giác không trọn vẹn và sự trông chờ -- trông chờ một ngày nào đó tôi sẽ hát trọn bài hát. Và ngày đó đã đến. Hè năm 1963 một người bạn cho tôi xem bản nhạc TĐESS anh vừa mua dưới phố.

Hình như đã dự đoán sự ngạc nhiên của tôi, anh chỉ vào tên tác giả, Y Vũ và Nhật Ngân, và hỏi tôi Y Vũ là ai; tôi ngập ngừng, phân vân và cuối cùng trả lời tôi không biết.

Bản nhạc TĐESS in đẹp và trang nhã, hình bìa là bức tranh đôi trai gái trên thuyền đò sang sông. Bức tranh mô tả cảnh tình yêu nồng thắm của tác giả trong giai đoạn đầu của cuộc tình: trong thời gian yêu thương nhau mặn nồng, tác giả thường đón người yêu qua sông dạo chơi và đưa nàng về nhà ...

Sự phân vân về câu hỏi nhạc sĩ Y Vũ là ai kéo dài mấy năm cho đến một hôm tôi tình cờ nghe kể chuyện về bản nhạc “Phố Vắng Em Rồi” của Mạnh Phát và Nguyễn Đan Thanh. Theo lời người kể chuyện, Nguyễn Đan Thanh, một thời sinh sống tại Huế và Đà Nẵng, gửi bản nhạc do anh sáng tác cho nhạc sĩ Mạnh Phát ở Sài Gòn để nhờ giúp xuất bản; nhạc sĩ Mạnh Phát đề tên mình trước tên Nguyễn Đan Thanh vào bản nhạc và cho in. Tôi viết mấy dòng này với tất cả sự dè dặt cần thiết vì không biết rõ sự thực của câu chuyện và nhất là không muốn

nói lời không đẹp về nhạc sĩ Mạnh Phát, một nhạc sĩ tài danh của Miền Nam (dù sau đó tôi được nghe một người khác, chắc quen biết với Nguyễn Đan Thanh, lặp lại câu chuyện). Câu chuyện không đáng kể lại này được viết ra đây chỉ vì, hồi đó, nó giúp tôi hiểu lờ mờ trường hợp của bản TĐESS với tên Y Vũ đặt trước tên Nhật Ngân. Tôi viết tôi “hiểu lờ mờ” vì tôi nghĩ rằng tên Mạnh Phát nổi tiếng phải được viết trước tên Nguyễn Đan Thanh xa lạ, nhưng Y Vũ là ai và sao đứng trước tên Nhật Ngân; và theo sự hiểu biết nông cạn của tôi và bạn bè lúc đó, Y Vũ là một người không tên tuổi. Nhưng rồi, cũng như TĐESS, bản “Phố Vắng Em Rồi” được phổ biến rộng rãi vì nhạc và lời ca rất hay:

*“Mưa khuya hắt hiu xuyên qua mảnh hồn đơn giá lạnh
Em ơi phố khuya băng khuâng sầu buốt giá tim anh
Hương xưa ái ân theo êm đềm vầng trăng dải thềm
Từng giờ buồn trông phố vắng, thắm hình em qua bóng đêm”*

*“Hôm em bước lên xe hoa thềm nhà tươi pháo hồng
Em ơi pháo vui như vô tình xé nát tim anh
Bao nhiêu ước mơ nay phai tàn, tình ôi phủ phàng
Một ngày dù duyên chưa thắm, chuyển đò xưa sao nữ quên”*

Từ xa xưa tôi đã nghe nhiều chuyện về bài hát TĐESS do Nhật Ngân sáng tác nhưng khi đọc bài viết của Trần Trung Đạo (<https://www.facebook.com/hauduevnch/posts/342590536215789/>) tôi biết thêm nhiều chi tiết thú vị về bài hát này. Theo bài viết, Nhật Ngân kể rằng anh ta hoàn thành nhạc phẩm đầu tay này vào năm 18 tuổi, năm 1960; bản nhạc ghi lại chuyện tình của ông với một cô nữ sinh Phan Châu Trinh Đà Nẵng. Nhật Ngân gửi ca khúc này vào Sài Gòn nhờ nhạc sĩ Y Vân giúp phổ biến. Nhạc sĩ Y Vân sửa đổi một vài chữ trong lời ca cho hợp với đường lối kiểm duyệt của Bộ Thông Tin lúc này. Với sự thay đổi cần thiết đó, bản nhạc được Bộ Thông Tin cho phép xuất bản với giấy phép ngày 30 tháng 11 năm 1962 với tên tác giả là Y Vũ và Nhật Ngân -- Y Vũ là em trai của nhạc sĩ Y Vân.

Lời tâm tình của Nhật Ngân về hoàn cảnh sáng tác và ai là tác giả của TĐESS không hề làm tôi ngạc nhiên và tôi nghĩ rằng tôi thấu hiểu những gì Nhật Ngân muốn trình bày.

Đà Nẵng có ba quận; Quận Một nằm giữa thành phố, trường Phan Châu Trinh nằm trong quận này; bên kia sông là Quận Ba nằm sát Biển Mỹ Khê. Nhật Ngân thường đón người đẹp Phan Châu Trinh từ nhà qua sông để dạo phố rồi lại đưa nàng qua

sông để về nhà. Từ bến đò vào sâu trong Quận, khách qua đò có thể đi con đường lớn chạy thẳng ra biển hay một trong nhiều con đường nhỏ len lỏi trong khóm cây, vườn rau, dậu hoa của dân quận.

Nhật Ngân chắc chọn mấy con đường nhỏ quanh co để nhìn cây cỏ, để nghe tiếng chim hót và để kéo dài thời gian bên nàng. Và một hôm trời đổ mưa, đường lầy lội nên chàng mới lo sợ nàng bị “bến đất lầy gót chân”.

Sông Hàn rất đẹp, nhất là vào buổi chiều; nắng vàng óng ánh trên sông; mây trắng la đà ngang lưng đèo Hải Vân, đàn chim bay về núi Tiên Sa ngoài biển. Thi sĩ Thâm Tâm “đưa người, ta không đưa qua sông; sao có tiếng sóng ở trong lòng”; người si tình Nhật Ngân đưa người đẹp qua sông nghe tiếng sóng rì rào trong lòng, dù sông Hàn phẳng lặng hiền hòa. Và tiếng sóng rì rào đó là giai điệu của bài hát TĐESS.

Với mối tình đầu đẹp nhưng buồn, với khung cảnh nên thơ của sông Hàn và với năng khiếu âm nhạc đặc biệt của tác giả, bài hát TĐESS ắt là một tuyệt phẩm -- một nhạc phẩm với giai điệu (melody) hay, rõ ràng; điệp khúc với nét nhạc nổi lên ý vị, khác nhưng không biệt với nét nhạc trong phiên khúc; sự chuyển tiếp các hài âm (chord progression) trôi chảy; nhiều

biến đổi (modulation) tự nhiên; lời ca rất vần điệu, gợi cảm và gợi hình...

Lời ca tuyệt vời đó là lời tâm sự về một sự xung khắc, xung khắc trong ngôn từ và xung khắc trong hiện thực. “Sang sông” là di chuyển từ bờ sông này sang bờ sông bên kia và “sang sông” cũng mang ý nghĩa là sang ngang, đi lấy chồng. Rõ hơn, đó là sự xung khắc của hai hình ảnh “sang sông”: “Sang sông” với tình yêu và ước vọng và “sang sông” với đau buồn và tuyệt vọng; sự xung khắc đó là linh hồn của giai điệu và lời ca của bài ca.

Đọc lời tâm tình của Nhật Ngân về hoàn cảnh sáng tác bản nhạc TĐESS với người đẹp Phan Châu Trinh và sông Hàn, tôi định khi nào gặp lại Nhật Ngân tôi sẽ hỏi câu hỏi này: “Vì lý do ‘an ninh’, xin anh cho tôi biết người đẹp Phan Châu Trinh của anh ở đâu, khu nào, trong Quận Ba của tôi.”

Tôi nghĩ Nhật Ngân sẽ trả lời rất đầy đủ như là một dịp để ôn lại một kỷ niệm đẹp của năm nào và cũng để hình dung lại “con đường xưa em đi” -- con đường đã bao lần nghe chuyện tình của tác giả. Và tôi cũng nghĩ Nhật Ngân sẽ trả lời rất thành thật vì biết tôi là Phó Quận Trưởng Quận Ba Đà Nẵng từ năm 1966. Tôi đã lặp lại câu hỏi vài lần trong trí, nhưng khi

gặp Nhật Ngân và bạn bè ở Cali tôi lại quên mất và bây giờ thì đã quá muộn, Nhật Ngân đã là người thiên cổ.

Lời tâm tình của Nhật Ngân về hoàn cảnh sáng tác và ai là tác giả của TĐESS nhắc tôi bản nhạc “Phố Vắng Em Rồi”. Ngày trước, như tôi đã nói, dù tôi không dám nói những lời không đẹp một cách vô trách nhiệm về nhạc sĩ tài danh Mạnh Phát, nhưng câu chuyện của bản nhạc giúp tôi hiểu tại sao tên Y Vũ được viết trước tên Nhật Ngân. Bây giờ, lời trần trình của Nhật Ngân về bản nhạc TĐESS giúp tôi hiểu rằng trường hợp của bản nhạc “Phố Vắng Em Rồi” không phải là một trường hợp tưởng tượng, không bao giờ xảy ra...

3

Đầu năm 2018 tôi đọc bài viết của Y Vũ về bản nhạc TĐESS (<https://tuoitre.vn/nhac-si-y-vu-toi-dua-em-sang-song-la-cua-mot-minh-toi-20171119100155668.htm>). Y Vũ quả quyết rằng ông là tác giả của bản nhạc TĐESS và đưa ra bằng chứng để chứng minh lời nói quả quyết của mình. Ông đưa ra một bản nhạc TĐESS chép tay và cho rằng đó là bằng chứng ông là tác giả của bản nhạc; bằng chứng đó quá yếu kém, ngây ngô -- ai cũng có thể chép bản nhạc TĐESS một cách dễ dàng trên một tờ giấy cũ, vàng, nhàu nát. Ông cũng kể lại khung cảnh tình

yêu và sông nước Sài Gòn để làm bối cảnh cho bản nhạc TĐESS, nhưng khung cảnh đó quá giả tạo, gượng ép.

Ngoài ra, nhiều người đưa ra câu hỏi rằng đã từ lâu và đã nhiều lần Nhật Ngân lên tiếng xác nhận ông là tác giả của nhạc phẩm TĐESS sao Y Vũ giữ im lặng và đợi đến khi Nhật Ngân qua đời mới phản biện.

Trong gần 60 năm trôi qua, sự việc tên Y Vũ viết trước tên Nhật Ngân trong bản nhạc nhắc nhở mọi người rằng Y Vũ góp phần trọng yếu trong việc sáng tác bản nhạc tuyệt vời này. Ngoài ra, các sáng tác của Y Vũ tuy được nhiều ca sĩ trình bày, mỗi bài một hay hai ca sĩ, nhưng không bài nào được *hầu hết* các ca sĩ thành danh chọn để trình diễn hay thu âm như bài TĐESS (vào YouTube để nghe nhạc TĐESS, độc giả sẽ nhận thấy ngay điều này). Đó là nhận thức của quần chúng về tài năng của Y Vũ trong mối tương quan với bài hát TĐESS. Y Vũ đương sống với nhận thức đó, và hơn ai hết, Y Vũ muốn bảo vệ nó với mọi giá.

Khi Nhật Ngân tuyên bố Nhật Ngân chính là tác giả của bài nhạc TĐESS, Y Vũ bị đặt vào thế khó xử: Ông phải bảo vệ nhận thức của quần chúng về tài năng của ông nhưng bằng phương

cách nào? Chẳng may là số phương cách đối phó không nhiều lắm: Y Vũ chỉ có thể hoặc đối đáp trực tiếp ngay với Nhật Ngân khi Nhật Ngân vừa lên tiếng hoặc đưa ra những bằng chứng cụ thể, khả tín để chứng minh ông là tác giả của bài hát.

Y Vũ bỏ qua cơ hội đối đáp với Nhật Ngân; ông chọn giải pháp thứ hai, nhưng lại không trưng bày được bằng chứng khả tín nào hết.

Nhìn chung, Nhật Ngân tuy cũng không đưa ra bằng chứng cụ thể nào ngoài lời tâm tình nhưng lời tâm tình của Nhật Ngân khả tín hơn vì lời biện bạch của Y Vũ không đúng lúc, gượng gạo, giả tạo và bằng chứng “cụ thể” của Y Vũ quá yếu kém, ngây ngô.

Ngoài ra, nhìn từ một góc cạnh khác, giá trị nội tại lớn lao và sự thành công vượt bậc của bản nhạc TĐESS trong 60 mươi năm qua là một lời giải thích hợp lý cho lời biện bạch của Nhật Ngân:

Nhận thấy giá trị nghệ thuật của bản nhạc TĐESS do Nhật Ngân sáng tác, Y Vân, một nhạc sĩ tài ba, giàu kinh nghiệm, biết ngay bản nhạc sẽ được chấp nhận rộng rãi nên để tên em

traí của mình, Y Vũ -- một nhạc sĩ mới vào nghề, không tên tuổi -- vào bản nhạc với hy vọng tên Y Vũ sẽ được nhiều người biết tới; lời tiên đoán Y Vân quả không sai và mong ước của Y Vân cũng thành tựu mỹ mãn...

4

Sự tranh cãi về ai là tác giả của bài ca TĐESS không chấm dứt ở đây. Nếu một người tin rằng Nhật Ngân là tác giả của TĐESS hỏi rằng tại sao Y Vũ không nêu ra vấn đề này khi Y Vân và Nhật Ngân còn sống thì một người tin rằng Y Vũ là tác giả của bản nhạc đó cũng có thể hỏi tại sao Nhật Ngân không đặt vấn đề này khi Y Vân còn sống. Mới đây, trên YouTube, nhiều người đã tự ý bỏ tên Nhật Ngân ra khỏi bản nhạc TĐESS.

Một giải pháp cho cuộc tranh cãi này là trình bày một bằng chứng khách quan để xác định Nhật Ngân hay Y Vũ ai là tác giả của bài TĐESS. Bằng chứng khách quan đó có thể đạt được bằng cách dùng phương pháp thống kê để phân tích *nhạc, lời ca*, hoặc cả hai, của tất cả sáng tác của Nhật Ngân và Y Vũ. Phương pháp này được rất nhiều người lưu ý; việc phân định tác giả trong một số bản nhạc của ban The Beatles là một bằng chứng.

Hồi còn sinh hoạt chung trong ban nhạc, John Lennon và Paul McCartney, hai nhạc sĩ sáng tác nhạc của ban nhạc, đồng ý rằng tất cả sáng tác của ban nhạc đều lấy tên chung Lennon-McCartney. Sau khi ban nhạc tan rã trong năm 1970, cả hai tác giả đều có ý định phân định phần đóng góp mình trong số các bản nhạc họ cộng tác.

Một số người làm việc phân định này bằng cách phỏng vấn Lennon và McCartney; cách phỏng vấn này không cho biết ai là tác giả của một số bài như “Ask Me Why”, “Do You Want to Know a Secret?”, “Wait”, “In My Life”... vì sự khác biệt trong câu trả lời của hai tác giả. Để giải quyết vấn đề, một số người dùng phương pháp thống kê để phân định ai là tác giả của các bài đó.

Để thực hiện phương pháp đó, việc đầu tiên là quyết định các nét đặc thù trong những bản nhạc do Lennon và McCartney sáng tác một mình; những nét đặc thù đó gồm giai điệu (melody), chu kỳ của hài âm (chord) thường dùng, chu kỳ của các hài âm ít dùng, sự chuyển tiếp các hài âm (chord progression) một cách thông thường, sự chuyển tiếp các hài âm thông thường một cách bất thường... Tiếp theo, đặt tên cho mỗi phân loại bằng một con số và đếm số đặc thù trong mỗi loại; sau cùng, áp dụng phương pháp thống kê với máy

điện toán để phân tích các điểm đặc thù. Kết quả phân tích được đem so sánh với nét đặc thù của bản nhạc “Ask Me Why”, “Do You Want to Know a Secret?”, “Wait”, “In My Life” ... để biết ai là tác giả của mấy bài này.

Phương pháp phân tích này cũng có thể áp dụng cho *lời ca* của các bản nhạc. Về lời ca, mấy nét đặc thù nên phân tích gồm có vần của lời ca, lời ca lặp lại, thi tính của lời ca, hình ảnh trong lời ca, từ đặc biệt... Phương pháp phân tích lời ca dễ cảm nhận hơn vì hợp với trực giác của mọi người và tương đối dễ thực hiện. Ngoài ra, trong ca khúc, lời ca đóng một vai trò quan trọng, phản ánh và chuyên chở trọn vẹn tâm tình của tác giả đến người nghe. Gần đây, ca nhạc sĩ Mỹ Bob Dylan được trao giải thưởng Nobel Văn Chương năm 2016. Ai đó có thể phàn nàn rằng giải Nobel văn chương cho Bob Dylan từ nay sẽ xóa đi biên giới giữa nhạc và văn chương nhưng không ai có thể phủ nhận rằng những nét đặc thù trong lời ca của ông quá đặc biệt, phản ánh tâm hồn thi phú của ông và đưa lời ca đó lên đến đỉnh cao danh vọng.

Nhật Ngân và Y Vũ sáng tác, theo thứ tự, hơn 200 và 60 bài hát. Mong rằng ai đó trong giới trẻ áp dụng phương pháp thống kê nói trên để xác định ai là tác giả của bài TĐESS. Kết quả của sự phân tích này sẽ là lời phán xét chung cục cho sự

Đặc San Kỷ Niệm Đại Hội CHS PCT Toàn Thế Giới Kỳ V 93

tranh cãi và sẽ là một đóng góp lớn, mới mẻ cho nền *ca nhạc* và *nhạc học* Việt Nam.

* * *

Việc tranh cãi ai là tác giả bản nhạc TĐESS nên vĩnh viễn chấm dứt vì Nhật Ngân đã qua đời và Y Vũ đã tận lực đưa ra các bằng chứng nhưng vẫn không làm sáng tỏ vấn đề một cách hợp lý và hợp tình. Người dùng bản nhạc TĐESS nên viết hay đọc đầy đủ tên Y Vũ và Nhật Ngân theo đúng bài hát xuất bản ở Sài Gòn năm nào; gia đình cố nhạc sĩ Nhật Ngân nên ghi ơn cố nhạc sĩ Y Vân đã sửa vài lời ca cho Nhật Ngân, giúp bản nhạc TĐESS sớm được xuất bản và mở đầu cho bước đường thành công rực rỡ của Nhật Ngân; nhạc sĩ Y Vũ nên nghĩ rằng, nhờ bản TĐESS, tên ông được ghi sâu thêm một phần vào ký ức người thưởng ngoạn; và chúng ta, mọi người cảm ơn sự đóng góp khá lớn lao của Nhật Ngân và Y Vũ vào nền *ca nhạc* Việt Nam.



Nguyễn Phụng

North Carolina Tháng 4/2023

- Nguyễn Phụng là cựu học sinh Trung Học Phan Châu Trinh Đà Nẵng 1955-1960
- Đốc Sự và Cao Học Hành Chánh
- 1972-1976 học tại Duke University, North Carolina
- 1977-2007 giảng dạy tại State University



ĐÔI GIỜNG

“ LƯU BÚT NGÀY XANH “ ...



Phan Thu Hà (PCT 1957-64)



Một trong những cái vui để lại kỷ niệm dễ thương và khó quên của ngày nhỏ đi học, là việc viết “ Lưu Bút “.

Không hiểu Lưu Bút được bắt nguồn từ thời nào ? Có lẽ đã lâu, lâu lắm rồi , qua bao nhiêu thế hệ học trò, và đã trở thành như một truyền thống riêng biệt của giới trẻ cấp sách , mỗi độ Hè về trước khi chia tay .

Ngày ở tiểu học thì nhỏ dại quá , nên Lưu Bút hình như chỉ dành cho học sinh trung học . Những năm từ Đệ Thất đến Đệ Tứ, lứa tuổi thích mơ mộng , và âu lo thi cử ở giai đoạn này chỉ là man mác . Khi lớn lên một chút, phần vì “ ngây thơ “ ngày nhỏ cũng bớt đi (?), thêm mấy năm Đệ Nhị , Đệ Nhất với hai kỳ thi Tú tài quan trọng cạnh bên mình .

Thế nên, Lưu Bút thường như chỉ “thịnh hành” và phổ thông cho lứa tuổi học trò Đệ nhất cấp.

Suốt thời gian bảy năm ở Phan Châu Trinh , Đệ Tứ (niên khóa 1960-61), là mùa Hè duy nhất lớp tôi có viết Lưu Bút.

Năm học gần hết, sắp lên Đệ Tam , mỗi người chọn một ban , rồi đây sẽ không còn chung lớp nữa. Có thể vì vậy , nên ai cũng mong “ có vài giòng “ trao đổi với các bạn để giữ lại một chút kỷ niệm .

Hơn nữa, năm học này bằng hữu trong lớp đặc biệt rất thân nhau.

Qua ba năm chung học , sau bao nhiêu lần cùng đi du ngoạn đi trại với lớp, với trường bạn bè càng trở nên thân hơn. Rồi tự nhiên cách biệt giữa “ con trai - con gái ” xóa đi trong tình bằng hữu hồn nhiên trong sáng .(Hồi đệ thất học trò con gái học riêng). Cũng từ năm học này, có những tình bạn khăng khít từ ngày ở trường, kéo dài mãi cho đến lúc ra đời .

Còn nhớ mấy ngày cuối năm Đệ Tứ , những tờ giấy “ pelure “ mỏng manh thật đẹp đủ màu xanh lạt tím lạt , hay hồng phấn ... với những tấm ảnh nhỏ được trao qua ,trao lại trong giờ học, giữa bạn hữu. Hầu hết con gái cũng như một số con trai trong lớp đều cùng hăng hái “ viết Lưu Bút “ ! Những giờ học cuối, không khí thật vui tươi , dù ngày chia tay không còn xa , khiến thầy Trần Ngọc Quế đã có vài nhận xét vô cùng hóm hỉnh và nhất là thầy Lý Châu, giáo sư hướng dẫn lớp , cũng phải để ý với lời “ khuyến cáo “ :

“ Gần ngày thi rồi, sao cứ “ thương “ với “ nhớ “ nhiều quá ! “

Chuyện lớp Đệ Tứ 2 rộn ràng viết lưu bút tuy là việc “ thuần túy nội bộ “ , nhưng vô tình đã lan ra ngoài giới hạn của lớp !

Một hôm sau giờ ra chơi , vào học trở lại thấy trên bàn tờ “
quảng cáo “ :” Nhận viết Lưu Bút thuê “ !.

Thôi thì đủ hết :

- “ chữ viết rồng bay phượng múa ! “

- “ tình cảm lâm ly , ảo não, vô cùng thấm thiết ! “

- “ giao hàng cấp tốc ! .” v..v...và v..v...

Lại cũng không quên :

- “ giá đặc biệt” cho nữ sinh lớp Đệ tứ 2 !

“ Ban biên tập “ với một dãy tên khá dài , toàn là những
người lớp trên . Chắc mấy anh lớn PCT vui vui này muốn “
chọc quê “ đàn em ?!

* * * * *

Rồi như bao mùa Hè khác ở Trường cũ Phan Châu Trinh ,
Hè năm Đệ Tứ cũng êm đềm qua nhanh...

Đến nay, hơn sáu chục năm đã trôi qua, mỗi khi hồi tưởng
những ngày còn đi học, thì tập Lưu Bút của mùa Hè năm ấy,
lại trở về êm đềm trong trí nhớ, cùng với hình ảnh của các
bạn học thuở nhỏ, nhất là những người bạn sau đây, đã “
có đôi giòng ” cho tôi :

Hoàng Thu Hồng : Lưu bút của Thu Hồng đầy ắp chân tình
thương mến nhất mà tôi nhận được.

Từ trường Trưng Vương Sài Gòn ra, Thu Hồng vào Phan
Châu Trinh năm Đệ Tứ . Tuy chỉ một năm duy nhất học

chung, nhưng Thu Hồng là người bạn để lại cho tôi nhiều kỷ niệm khó quên .

Hôm đầu tiên vào lớp, Thu Hồng vừa chịu tang Mẹ, trên đầu còn khăn tang trắng . Vẻ buồn của bạn làm tôi xúc động . Một tình thương tự nhiên đến, cảm tưởng như có điều gì được định sẵn, như cái “ *duyên* ” của một tiền kiếp nào ? .(Tựa thể trong đời sống , đôi khi có hai người xa lạ, ở những giây phút của lần gặp gỡ đầu tiên đã cảm thấy thân thiết, và thương yêu đến ngay từ buổi ban sơ) .

Một hôm tình cờ coi tập ghi bài của Thu Hồng và đọc được mấy câu :

*“... Cả con đường sao mọc lúc ta đi
Cả chiều sương mây phủ lối ta về
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng thương nhớ ...”*
(Đinh Hùng ?)

Vui mừng biết bạn thích thơ. Đây là một trong những điều tôi yêu thích ở Thu Hồng , cũng như thương mến bản tánh hồn nhiên và tình cảm chân thật của bạn .

Nhớ một chiều gần Tết cùng Thu Liên , Duyệt và Thu Hồng đi coi phim “ *Một thời để yêu và Một thời để chết* ” (Le temps d’aimer et Le temps de mourir). Chuyện phim buồn làm tất cả cảm động, riêng Thu Hồng thì sướt mướt.

Thuở đó, đi chụp ảnh cũng là sở thích chung của Thu Hồng và tôi . Một lần , hai đứa đi chụp ảnh với Phạm thị Duyệt , nhưng Thu Hồng và Duyệt mỗi người lại chọn một tiệm ảnh ! Theo ý kiến của “ đa số “ , tự nhiên tôi bị đặt trong thế là người phải quyết định , không thể làm vui lòng cả hai người bạn cùng một lúc được ! Đã cùng đi với Thu Hồng rồi

, và đây là lần đầu với Duyệt, nên tôi chiều theo ý Duyệt .
Thu Hồng cũng đi, tuy hơi miễn cưỡng .

Hôm coi ảnh thử để chọn, trong hình thấy Duyệt và tôi cười vui, còn Thu Hồng với một vẻ “ nghiêm trang” thật tức cười !.Tôi vẫn muốn có tấm hình đó, nghĩ để giữ như một kỷ niệm. Nhưng Thu Hồng nhất định không chịu ; kết quả là chẳng có ảnh chung . Ra về tôi hơi buồn . Hôm sau trên bàn học, chỗ tôi ngồi, có một nhánh hoa khế tím nhỏ và vài giò của Thu Hồng đại ý : “*hẹn lần tới*” .

Nhưng rồi một ngày đẹp trời ngẫu hứng cho tất cả tình cờ cùng thích đi chụp ảnh không phải dễ, thêm mùa thi lại gần kề ... Và “*lần tới*” đã không bao giờ còn có nữa !.

Bên cạnh những sở thích như nhau, Thu Hồng với tôi cũng có vài khác biệt , song điều này không làm giảm chút gì tình thân giữa đôi bạn .

Năm này, tụi tôi hay học chung, mà thì giờ nói chuyện bằng quơ thường nhiều hơn giờ học ! Thu Hồng rất thích hát, (dù không hát hay) , ngay cả khi đang làm toán cũng “*nghe ngao*” ! Ngày ấy, hơi “*phiền*” cái “*tật*” lơ đãng trong khi học của bạn . Nhiều lần tôi nhắc nhở, nhưng chẳng “*thuyết phục*” được ! Có lẽ đây là một trong vài thói quen của Thu Hồng , mà đã là thói quen thì hình như khó bỏ ? (như thói quen hễ thấy hoa gì nhỏ là cũng thích rúc từng cánh li ti để “*bói*” : *il m'aime un peu, beaucoup, ... !* . Trò chơi này , vô tình bao lần đem lại cho Thu Hồng của tôi những vui, buồn không duyên cớ !)

Bản tánh cởi mở, Thu Hồng đối xử với các bạn con trai trong lớp tự nhiên cũng như bạn gái. Thường tươi cười vui
Đặc San Kỷ Niệm Đại Hội CHS PCT Toàn Thế Giới Kỳ V *100*

về, nhưng đôi khi chợt có lúc thật buồn và than “ cô đơn “. (Vì mất mẹ , Thu Hồng sống với gia đình người chị , và tình thương của người chị, tôi nghĩ, có lẽ không đủ ấm áp cho trái tim cô ?

Thương bạn, song ngày đó, tôi chẳng biết nói chi để an ủi. Nhiều năm sau, khi đã lớn, mỗi lần nhớ Thu Hồng mới thấy xót xa cho bạn. Phải chăng “ cô đơn “ nhiều lúc không hẳn là không có người bên cạnh, mà là cảm giác trống trải như chẳng có ai hiểu mình ?)

Ngô thị Kim Oanh : Người bạn vui tính, hể hỏ mà tôi thương mến nhiều, dù với tôi, bạn hay có “ thú thương đau “. Suốt mấy năm chung lớp không biết bao phen tôi bị bạn chọc phá rất “tận tụy” !

Ngay lần đầu rủ tôi lại nhà chơi, Kim Oanh , đã “ đưa làm “ địa chỉ nhà của Phan thị Hoa ! Sáng thứ hai gặp nhau, chưa kịp hỏi đã thấy Kim Oanh gặp cả người mà cười thích chí !

Nhớ nhiều buổi tan trường, cùng về trên đường Thống Nhất, Kim Oanh luôn luôn tìm cách phỉnh gạt, chọc phá tôi không ngừng !. Tánh vui của bạn như chuyển sang người khác, nên thật khó mà hờn giận được Kim Oanh, dù chỉ 5 phút !

Tuy hay đùa giỡn bên ngoài, Kim Oanh cũng là người tình cảm. Lưu bút của bạn nhắc nhiều đến trại Hè toàn trường , cuối niên khóa 1959-60 , và đêm trăng nơi đồi thông Mỹ Thị . Khuya hôm đó, hai đứa nằm bên nhau, thì thầm nói chuyện , và tôi tin Kim Oanh, cũng như tôi, đã bồi hồi cảm thấy niềm vui ấm áp trong tình bạn .

(Đồi thông Mỹ Thị, nơi để lại bao kỷ niệm êm đềm khó quên... Nhớ dưới chân đồi có con lạch mà hai ngày trại ở đây bọn tôi đã xuống lấy nước. Con lạch nhỏ đó, hơn nửa thế kỷ sau, qua email của Nguyễn Hữu Lân, người bạn học cùng lớp , mới hay thuở xưa từng mang tên “ sông Cổ Cò” :

“ ...Ngày trước đó là thủy lộ duy nhất cho thương thuyền đại dương của Hòa Lan, Nhật Bản, Tàu...qua cửa sông Hàn, theo sông Cổ Cò vào Hội An trao đổi hàng hóa, tạo nên Phố Hội. Cả thế kỷ sung mãn Đàng Trong thời Chúa Nguyễn ... Thế rồi sông bị lấp dần. Phố Hội thất thế vì thương thuyền không vào được...”Tourane“ bị Pháp chiếm thành nhượng bộ, Hội An bị bỏ quên...”

Thì ra hai ngày trại Hè PCT nơi đây, bằng hữu và tôi đã lê chân “ dẫm lên lịch sử ” mà nào có hay !)

Khoảng thời gian đầu , khi Vương Ngọc Hà vừa lập trang Web “*Một Thời Phan Châu Trinh* “ , Kim Oanh gửi cho coi lại tập Lưu Bút của Hè Đệ Tứ 1961 mà bạn còn giữ lại, sau hơn bốn chục năm rời trường . Cảm động khi thấy Kim Oanh còn cất giữ ngay cả mấy cái “ notes “ cùng vài hình vẽ nhỏ tôi gửi bạn từ hồi xa xưa. Bạn cũng không quên cho lại tấm ảnh , ngày tôi vừa lên 16 .

Thật ít có người bạn nào còn cất giữ hình ảnh của mình sau mấy chục năm dài xa cách ... Hôm nhận được, nếu có Kim Oanh bên cạnh, chắc tôi chỉ ôm ghi bạn vào lòng mà chẳng nói được “ cảm ơn “ !

Đinh Văn Thìn : Cũng là một người bạn hay nghịch phá , song đầy thân thiện như Kim Oanh . Suốt mấy trang Lưu bút dài mà hơn phân nửa nhắc lại vụ “ cặp đôi “ tôi với một

Đặc San Kỷ Niệm Đại Hội CHS PCT Toàn Thế Giới Kỳ V 102

bạn học trong lớp , hồi Đệ Ngũ , và “ *lấy làm tiếc ...*”. Tuy chỉ một lần, rồi sau cả lớp đã quên bẵng và ngay chính người bị phá cũng thấy đó là “ *chuyện năm ngoài* “ !.

Vài năm sau ở Sài Gòn , một chiều đi học về nghe có “ người bạn Phan Châu Trinh mới ở Mỹ về, ghé thăm “. Chẳng thể đoán được ai ! Thì ra đó là Đình Văn Thìn.

Bất ngờ và vui mừng khi gặp lại người bạn học cũ . Được biết xong trung học, Thìn chọn binh chủng Không Quân, và được gửi qua Mỹ học, vừa trở lại nước nhà sau khi tốt nghiệp .

Nghe Thìn vui thích kể về thời gian học lái máy bay, “*biết đâu sẽ được đọc một cuốn tương tự như “ Đời Phi Công ? “*” tôi hỏi ,và Thìn vui vẻ trả lời, trong tiếng cười ròn rã :”*Thật tiếc tôi không có tài như ông Nguyễn Xuân Vinh , lại chẳng may mắn được một cô Phụng nào cho nguồn cảm hứng ! “*.

Còn nhớ một Đình Văn Thìn cao lớn khoẻ mạnh, hồn nhiên, đầy vẻ yêu đời, nói cười sang sảng , vui chuyện với bằng hữu hôm đó .

Chỉ vài tuần ngắn ngủi sau, đọc báo thấy cáo phó “*Phi công Đình Văn Thìn đã hy sinh vì công vụ* “, không thể ngờ được ! Chỉ biết cầu mong có sự trùng hợp tên...Cho đến một ngày, bàng hoàng nhận được vài giòng của người bạn học khác, *Phạm Ngọc Chấn*, cũng rất thân với Thìn, đang du học ở Canada, gửi về cho hay : “*máy bay rớt, kéo Thìn đi theo !*”.

Thế hệ của chúng tôi, một thế hệ tuổi trẻ lớn lên trong thời đất nước chiến tranh , ngoài Đình Văn Thìn còn có bao người bạn khác, như *Lê Khả Trính, Huỳnh Ngọc Tài, Lê Đình*

Hải, Huỳnh Lô ... đã hy sinh lúc vừa mới bước vào ngưỡng cửa cuộc đời.

Phạm Thị Duyệt : Qua trang Lưu Bút hiền hòa , *Duyệt* nhắc nhở hết lại cho tôi bao lần cùng du ngoạn hay đi trại với lớp, với trường : Kỳ Lam, Lăng Cô, Mỹ Thị, Mỹ Khê...và nhất là kỷ niệm , tuy nhỏ nhưng khó quên , của riêng hai đứa tụi tôi, hồi năm Đệ lục , 1958 , trong lần du ngoạn ở Tiên Sa cùng với cả lớp .

(Tiên Sa : một bãi biển thơ mộng rất dễ thương và sạch nhất của Đà Nẵng xưa. Rãi rác trên bờ biển nhiều tảng đá thật đẹp. Những tảng đá đen tuyền này, có lẽ đã ở đây từ bao trăm năm, hay có thể từ ngàn năm trước ?, và chắc đã được sóng vỗ lên hàng triệu ,hàng muôn ức lần, nên bóng láng .)

Hôm ấy, chẳng hiểu sao *Duyệt* và tôi cứ thích trèo lên những tảng đá vô cùng trơn trượt này để chụp ảnh, thay vì đứng bên cạnh . Hai đứa níu tay giúp nhau, mấy lần cố gắng bước lên, nhưng có lẽ vì cười quá nên cứ trượt chân xuống ! Cuối cùng cũng lên được , để vui mừng có tấm ảnh !

Hơn bốn mươi năm sau , từ Paris, *Duyệt* gởi cho lại vài hình ảnh thuở đi học, trong đó có tấm ảnh đen trắng nhỏ tí nơi bãi biển Tiên Sa , gọi tôi nhớ thật nhiều ngày vui xưa... Trong một ảnh khác, gần như đầy đủ cả lớp, ở lần du ngoạn Mỹ Khê, năm Đệ tứ . Nhớ hôm ấy vào một ngày trời lộng gió và âm u (tháng 10/1960) mà lại phải đạp xe ngược chiều gió . Mệt nhiều, nhưng vẫn vui nhiều. Một ảnh khác nữa , cũng ở lần du ngoạn này, *Duyệt* cùng Thu Liên, Thu Hồng, Lê Văn Chơn và Lê Tự Rô, tươi cười ngồi bên nhau

trên đồi cát ở bãi biển Mỹ Khê . Năm người bạn học vô tư ngày nhỏ nay Duyệt và Lê Tự Rô đã ra đi , ba người bạn còn lại, mỗi người một nơi ...

Đặng Kim Hùng : Người bạn luôn luôn tươi cười và khi nào cũng đặc biệt hoà nhã với bạn hữu . Trang Lưu Bút phản ảnh tính cởi mở dễ thương của người viết .

Đặng Kim Hùng nhớ đủ hết tất cả những người bạn có mặt ở lần họp mặt bằng hữu nơi nhà tôi, đầu mùa hè năm Đệ Tứ , và kể lại không sót một người nào ! Lưu bút dài với lời lẽ hồn nhiên của bạn nhắc nhở cho tôi nhiều chi tiết thật vui của buổi họp mặt nhỏ ấy, mà chính tôi đã không còn nhớ được hết.

(Gần nửa thế kỷ qua đi, một người bạn cùng lớp khác, trong lần nói chuyện qua điện thoại , tình cờ có nhắc lại cho : ở họp mặt đó, người bạn hồn nhiên luôn luôn vui tươi Đặng Kim Hùng đã hát bài “Đò Chiều “, (một ca khúc buồn ?) để ...giúp vui ! :

*“... Một ngày nào trên bến cô liêu
Xóm bên sông tiêu điều
Buồn hắt hiu muôn chiều ...”)*

Mấy năm sau, khi đã rời Phan Châu Trinh, một chiều chủ nhật vừa ở phòng học của thầy Trương Bá Trước ra, đang đứng trên lề đường Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao, Sài Gòn, bỗng nghe tiếng ai gọi thật lớn: “ Thu Hà ! Thu Hà ! “.

Nhìn lên thì thấy trên một xe nhà binh lỗ nhổ những sĩ quan Thủ Đức đang chạy ngang qua, và Đặng Kim Hùng vừa nhô đầu ra ,vừa gọi .

Nhận ra bạn học cũ, tôi cũng mừng quá. Đến gần ngã tư đèn đỏ thấy xe chạy chậm chậm lại, tôi vội đi theo một quãng, nhưng chưa kịp chào, hay hỏi chi thì đèn chuyển sang xanh và xe vụt mất! Xe chạy một quãng xa rồi, nhìn theo vẫn còn thấy bóng Đặng Kim Hùng nhô đầu ra và bàn tay bạn vẫy vẫy ...

Rồi chỉ thời gian ngắn sau, vào một ngày gần Giáng Sinh ở Sài Gòn xưa, gặp Lê Văn Chơn, một người bạn cùng lớp thân thiết với Đặng Kim Hùng ở PCT, cho hay Hùng vừa mất trong thời gian còn ở quân trường Thủ Đức.

* * *

Tập Lưu bút mùa Hè năm Đệ Tứ, dấu tích của những ngày tháng êm đềm, được nâng niu gìn giữ mãi với trân quý đặc biệt, cho đến ngày di tản tháng 4/75, ra đi vội vàng trong hốt hoảng, không kịp mang theo được. Tôi đã để lại đằng sau kỷ niệm dễ thương của một phần đời vui tươi và êm ái ..

Tôi không phải là người sống trong dĩ vãng, chỉ nghĩ đến những ngày “ tuyết năm xưa “, *Les neiges d'Antan*, nhưng tình cảm tốt đẹp của những ngày trước mà không tàn phai theo năm tháng cũng thật là rất quý.

Cám ơn những người bạn cũ đã gìn giữ bao kỷ niệm êm đềm của Trường xưa và đã cho tôi nhớ lại những ngày vui qua, khi bước vào tuổi lớn.

Tháng năm lặng lẽ đều đều lướt nhanh, tất cả những gì rồi cũng xa rời chúng ta, song những tình cảm tốt đẹp, trong sáng ấy vẫn còn theo ta mãi mãi, hay ít nhất cũng đến những ngày cuối của cuộc đời....

Phan Thu Hà (PCT 1957-64)

Thêm một mùa Xuân của Mẹ

Dẫu đã biết cuộc đời là hữu hạn
Mẹ sẽ già và tuổi lớn chông chênh
Vẫn không khỏi chạnh lòng khi nghĩ đến
Một ngày mai không có Mẹ bên mình.

Lưng người đã còng nhiều theo năm tháng
Mắt đã mờ, tóc bạc trắng như tơ
Thêm một tuổi nghĩa là đời sẽ ngắn
Mẹ sẽ gần về lại chốn hoang sơ.

Lòng cứ mãi nhớ thời xa xưa đó
Nhớ những ngày ta nòng ấm ở bên nhau
Đông trở lạnh, Cha thân già ấp ủ
Hạ cháy nòng, Mẹ quạt suốt canh đầu.

Ta đã có những chuỗi ngày hạnh phúc
Cũng có thời là cay đắng tối đen
Nỗi vất vả của buổi đầu mất nước
Đến quãng đời cùng lưu lạc lênh đênh

Con và mẹ đều chung một nỗi nhớ
Cùng thương đau một nỗi mất quê nhà
Những đêm lạnh hắt hiu đời viễn xứ
Mãi nhớ hoài nơi ấy bóng Cha xa

Ngày Xuân mới Mẹ vẫn còn ngây dại.
Nỗi buồn vui thuở đó đã không còn
Con muốn níu thời gian trôi, dừng lại
Để mỗi ngày còn thấy Mẹ, bên con.



Lê Xuân Mỹ

San Jose, tháng tư 2020

TRẦN ĐẠI TĂNG, MỘT VỊ THẦY KHẢ KÍNH TRẦN HOAN TRINH , MỘT THI SĨ TÀI HOA

Để ghi lại một kỷ niệm một thời cắp sách đến trường Trung Học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, tôi đã cố tìm trong những tuyển tập mà thi Sĩ Trần Hoan Trinh đã sáng tác khi được biết Thầy Trần Đại Tăng, không những là một vị Thầy khả kính mà còn là một thi sĩ tài hoa.

Cuối cùng tôi đã chọn được 2 bài thơ mà tôi ấn tượng nhất để phổ thành ca khúc. Đó là ca khúc **Trở Lại Sân Trường Nghe Tiếng Chim Hót** và **Nỗi Buồn Con Gái** . Đây là hai bài thơ mà lời thơ, ý thơ làm tôi gợi nhớ về những kỷ ức của một thời cắp sách đến trường. Lại nữa, thơ của Thầy thoát ra khỏi những con số toán học khô khan, cứng nhắc cũng như những đường thẳng, đường cong, đường vòng tròn vô cảm để thay vào đó là những ảnh hưởng thương của một ngôi trường của một thời hoa bướm mộng mơ. Thơ của Thầy có sân trường, lớp học, bảng đen, bụi phấn.

Thơ của Thầy cũng có những lưu dấu kỷ niệm của một thời con gái đẹp, Có tà áo trắng tung bay trong chiều gió lộng. Có vở học trò, có tiếng giảng của Thầy, Có màu phượng lung linh trong nắng, Có khung trời nhớ. Có trời xanh biếc. Có tiếng cười pha lệ. Có vành nón nghiêng. Thật là quá nên thơ, lãng mạn, và trữ tình biết bao.

Đặc biệt ca khúc **Trở Lại Trường Nghe Tiếng Chim Hót**, đã được anh Nguyễn Phụng cũng là một môn sinh của Thầy nhưng giỏi toán hơn tôi soạn hòa âm rất hay và cũng đã gửi cho Thầy nghe. Thầy cũng cảm động và khen tài.

Tất cả như là một thôi thúc khiến tôi muốn cần phải làm một cái gì để lưu lại với Thầy, một kỷ niệm. Và tôi đã phổ nhạc 2 bài thơ trong số những bài thơ mà tôi đã sưu tập được, đồng thời nhờ người làm hòa âm và cho ca sĩ thể hiện. Thực hiện xong tôi gửi

cho Thầy. Thầy khen hay sau khi nghe xong. Tôi cảm động vô cùng vì nghĩ rằng đã làm được một cái gì cho Thầy vui. Vui hơn nữa là Thầy không ngờ một đứa học trò “dốt toán” của Thầy ngày xưa nay đã có thể sáng tác được một ca khúc đậm đà như thế. .

Bây giờ Thầy đã ra đi khỏi cuộc đời này, để lại cho các môn sinh. đồ đệ của Thầy những niềm thương tiếc vô vàn.

Tuy Thầy không còn hiện trong cõi trần gian ô trọc nhưng thơ của thầy còn ở lại với tất cả mọi người, nhất là những học trò của Thầy .

Như một nén hương lòng, xin gửi đến Thầy .

Nguyện cầu hương linh Thầy sớm về hưởng nhan Thánh Chúa.

San Diego Thu 2015 - Một học trò của Thầy

Nguyễn Phan - Phan Bái



LÁ DIÊU BÔNG, MỘT TÌNH YÊU THÁNH HÓA



Trần Việt Long

Hình chụp lúc làm việc tại trại tỵ nạn

Lời BBT: Trần Việt Long sinh năm 1946, quê ở Điện Bàn, Quảng Nam đã từng theo học ba năm chót trung học tại trường Phan Châu Trinh, Tú Tài khóa 1966. Hiện định cư tại San Jose, Bắc California.

Lá Diêu Bông không hiện hữu trên trái đất này thì làm sao ai mà tìm thấy được và như thế thì chẳng khác nào người đẹp gieo cầu trong gió lớn, làm lỡ duyên người con gái thơ ngây! Tôi viết vài dòng về Lá Diêu Bông vì thấy lyric và nhạc của Trần Tiến mang tính mẫn cảm thật đẹp về tình yêu hơn lyrics và nhạc của Phạm Duy về cùng một bài thơ, Lá Diêu Bông của Hoàng Cầm.

Thật vậy, câu chuyện tình Lá Diêu Bông là có thật cho dầu Lá Diêu Bông là một loại cỏ cây huyền thoại mang tính platonic.

Năm 8 tuổi, cậu bé học trò Bùi Tăng Việt (sinh năm 1921) từ nơi trọ học trở về nhà ở Bắc Ninh thì tình cờ cậu gặp một thiếu nữ hàng xóm 16 tuổi tên Vinh, cậu fell in love immediately. Rung cảm trước tình cảm thiết tha thật dễ thương đó nơi một cậu em thật bé, tâm hồn người thiếu nữ

đã khởi lên một tình yêu trắng hoa đầy thánh hóa. Nhưng rồi mùa Xuân có giới hạn thời gian, người thanh nữ phải xuất giá ở tuổi 20 khi nhà thơ tương lai Hoàng Cầm của chúng ta mới tròn 12 tuổi. Chôn chặt hình ảnh lãng mạn đầu đời đó mãi đến năm 1959 thì bài thơ "Lá Diêu Bông" mới ra đời. Cần phân biệt ở đây bài thơ của Hoàng Cầm với bản nhạc cùng tên do Phạm Duy sáng tác trong thập niên 1980s. Bài thơ nguyên tác như sau:

Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng

Chị thẫn thờ đi tìm

Đồng chiều,

Cuống rạ.

Chị bảo:

Đứa nào tìm được Lá Diêu Bông

Từ nay ta gọi là chồng.

Hai ngày em tìm thấy lá

Chị chau mày: Đâu phải Lá Diêu Bông.

Mùa đông sau em tìm thấy lá

Chị lắc đầu,

Trông nắng vãng bên sông.

Ngày cưới chị

Em tìm thấy lá

Chị cười xe chỉ cầm tròn kim.

Chị ba con

Em tìm thấy lá

Xoè tay phủ mặt, chị không nhìn.

Từ thuở ấy

Em cầm chiếc lá

Đi đầu non cuối bể.

Gió quê vi vút gọi

Diêu Bông hời ... ới Diêu Bông !

Qua kinh nghiệm cuộc đời, chúng ta biết cả hai, cô Vinh và cậu bé Việt, đã tha thiết yêu nhau trong ý nghĩa thánh thiện nhất của tình yêu. Ở đây tình thơ và tình yêu đã quyện lẫn vào nhau nhưng vẫn ở ngoài tình ái. Biết tình cảm lãng mạn của mình không có lối thoát nên cô Vinh đã đưa ra một thách đố không thể thực hiện được cho cậu bé Việt. Cô Vinh biết rằng làm gì có Lá Diêu Bông trên thực tế nhưng cậu bé Việt thì quyết tâm đi tìm trong cả cuộc đời mình như là một sự đi tìm cái "bản lai diện mục" của Tình Yêu viết hoa vậy. Đây là "the Soul of World" và "when you want something with all your heart, that's when you are closest to the Soul of World . It's always a positive force." [The Alchemist, p. 78]. Khi một người tha thiết yêu ai đó thì tình yêu đó là một nguồn cảm hứng dạt dào thúc đẩy người ấy sáng tác những vần thơ tuyệt diệu mà sức tuôn trào của lời thơ như một dòng thác chảy vô bờ.

Tôi rất ngưỡng mộ khả năng diễn đạt ngôn ngữ qua lời nhạc của Phạm Duy nhưng lyric Lá Diêu Bông của ông thì dường như ông chưa nhận ra được tình yêu chân thành của cô Vinh dành trọn vẹn cho cậu bé Việt khi ông đem chữ "tao" gắn vào ngôn ngữ trữ tình của cô Vinh thay cho chữ "ta" nguyên khởi của chính cô, "Đưa nào tìm được lá diêu bông / Từ nay tao sẽ gọi là chồng." "Ta / người" là ngôn ngữ tình yêu được xử dụng bình đẳng giữa nam và nữ khi tình cảm của họ đã "tế nhị" mà quan hệ xã hội chưa đủ chín mùi để chuyển sang "anh / em." Và cuộc hành trình đi tìm Lá Diêu Bông vẫn tiếp tục nơi Hoàng Cầm cho dầu đang tìm ở cõi vĩnh hằng chứ không phải nói như Phạm Duy, "Em đi trăm núi nghìn sông / Nào tìm thấy lá Diêu Bông bao giờ ...".

Nhạc của Phạm Duy hay hơn nhưng tương đối khó hát trong khi nhạc của Trần Tiến rất gần gũi dân ca và dễ hát hơn, và lyric của Trần Tiến thì trung thành với cảm quan của cô Vinh và cậu bé Việt hơn; ngoài ra Trần Tiến lại thêm vào vài lời thật dễ thương mà có người con gái đã trả lời tôi khi tôi hỏi về chồng con của nàng sau nhiều năm mới gặp lại, "Lấy chồng sớm làm gì / để lời ru thêm buồn !" Thật ra cô em này cũng "ăn gian" tôi khi cô chỉ trích ra một dòng để trả lời câu hỏi của tôi, trong khi lyric của Trần Tiến là lời than của Hoàng Cầm đối với cô Vinh khi cô Vinh đi lấy chồng:

Lấy chồng sớm làm gì, để lời ru thêm buồn

Ru em thời thiếu nữ xa xôi

Còn đâu bao đêm trăng thanh

Tát gàu sông, vui bên anh.

Để hiểu bài thơ Lá Diêu Bông của Hoàng Cầm thì không thể không nói phớt qua về ý nghĩa của các chữ “váy Đình Bảng” và “buông chùng cửa võng” được.

Váy: Từ trước khi quân nhà Minh chiếm đóng Việt Nam thì đàn bà người Việt mặc váy. Váy giống như skirt của Mỹ và jupe của Pháp:

Vừa bằng cái thúng mà thúng hai đầu,

Bên ta thì có, bên Tàu thì không.

Đến đầu thế kỷ thứ 15 khoảng sau năm 1415 thì nhà Minh bắt buộc đàn bà Việt phải mặc áo ngắn và quần dài như người Tàu. Hơn 250 năm sau thì Nhà Lê cấm đàn bà mặc quần áo như Tàu mà phải mặc váy theo truyền thống văn hóa dân tộc. Đến khoảng năm 1750 thì Chúa Nguyễn thấy người Chiêm ăn mặc kín đáo hơn nên bắt buộc đàn bà người Việt phải mặc quần như người Tàu. Đến đời Vua Minh Mạng thì nhà vua buộc đàn bà cả nước phải mặc quần như đàn bà Đàng Trong nhưng lệnh này không được thi hành triệt để ở Đàng Ngoài, nhất là vùng thôn quê.

Tháng chín có chiếu vua ra:

Cấm quần không đậy người ta hãi hùng.

Đình Bảng: Làng Đình Bảng nguyên là đất cổ đô Hoa Lư, cách Hà Nội khoảng 30 km. Đình Bảng là nơi nổi tiếng về con gái đẹp, vãi lĩnh và lụa tốt, và có nhiều thợ may khéo, nhất là may váy phụ nữ. Về con gái đẹp thì Đình Bảng cũng như Nha Môn của Miền Nam hay Kim Long của Huế.

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãn,
Gái nào bảnh bằng gái Nha Môn?*

và

Kim Long con gái mỹ miều

Trẫm yêu trẫm nhớ trẫm liêu trẫm đi

Nhưng xin các cô gái Miền Nam và Miền Trung đừng giận tôi nhe vì tôi phải thành thật nói rằng cả Nha Môn và Kim Long đều không thể nào sánh được nét thướt tha duyên dáng của người con gái Đình Bảng trong chiếc váy lĩnh, váy lụa thật mượt mà và sang quý khi họ làm như vô tình "buông chùng" đến mắt cá chân với các nếp gấp phía trước (phụ nữ) hay hai bên (thiếu nữ) lượn hình lưỡi trai (con trai, con hến) như những gợn sóng nhấp nhô nhỏ để tha hồ cho các chàng trai giàu tưởng tượng mến yêu.

Cửa võng: hay còn gọi là "bao lam" là hình ảnh của "rèm vắn lên hai bên" như chúng ta cột màn cửa sổ sát hai bên thành đồ cửa sổ. Vải rèm hay màn dồn lại và rũ xuống hai bên. Trên một bức hoành phi thì cửa võng là phần trang trí sơn son thếp vàng làm khung phía trên của bức hoành phi mà phía dưới thì "để trống" không trang trí.

Câu thơ này là câu thơ nói lên đại ý của cả bài thơ. Một cậu bé 8-9 tuổi lững thững theo sau một cô gái 16-17 tuổi đang thẩn thờ (chứ không phải thẩn thờ) đi tìm trên đồng ruộng vừa gặt lúa xong chỉ còn trơ cuống rạ trong một buổi chiều để đi tìm cái chân nguyên thơ mộng mà trong tâm tư thầm kín nhất, sâu thẳm nhất của nàng là cái mộng mơ đầu đời không diễn đạt thành lời. Đây là cái tinh hoa của tình yêu nam nữ mơ hồ được thăng hoa từ sự phát triển thể chất

tròn đầy một cách tự nhiên và không gợn một tí gì về đục tnh.

Và đây là cái mà nàng đi tìm suốt cuộc đời một khi nàng đã trưởng thành và biết tên gọi rõ ràng cái tinh hoa đó là Hạnh Phúc ! Hình ảnh đầu tiên gây ấn tượng nhất về cô gái đối với cậu bé là chiếc váy của nàng (cậu bé thấp quá so với cô gái !). Cái váy của người phụ nữ lớn tuổi và vất vả thì rất đơn giản, chỉ là một cuộn vải may khếp kín, trông vào qua hai chân, và có giầy thắt lưng ở phần trên, nhưng chiếc váy của các phụ nữ giàu sang hay các cô gái mới lớn thì ngoài “cái thúng mà thúng hai đầu” đó thì vạt vải còn rộng dung hơn sự cần thiết dùng để tạo dáng thướt tha bằng cách làm nên những nếp gấp cân đối ở hai bên như hình ảnh của võng hay bao lam vậy.

Điều bí hiểm của con người là cô gái mãi đi tìm trong suốt cuộc đời nàng nhưng cái tinh hoa của tình yêu mang tên là Hạnh Phúc đó vẫn xa xôi biền biệt vì rằng,

Hai ngày em tìm thấy lá

Chị chau mày : Đâu phải Lá Diêu Bông.

và

Mùa đông sau em tìm thấy lá

Chị lắc đầu ,

Trông nắng vãng bên sông.

rồi

Ngày cưới chị

Em tìm thấy lá

Chị cười xe chỉ cầm trôn kim.

cuối cùng

Chị ba con

Em tìm thấy lá

Xoè tay phủ mặt, chị không nhìn.

Tâm trạng người con gái đi từ “chau mày, lắc đầu, cười” lơ đãng đến nỗi buồn vô vọng “xoè tay phủ mặt, chị không nhìn” vì không thể nào tìm được Hạnh Phúc của Tình Yêu.

Trần Việt Long sinh năm 1946 tại Điện Bàn, Quảng Nam. Học ba năm chót Trung Học tại PCT và đậu Tú Tài năm 1966. Hiện sống tại San Jose, California



SỰ IM LẶNG CỦA BIỂN



Trần Trung Đạo

Tôi sinh ra ở miền núi nhưng hai mươi năm qua, số phận lại đẩy về miền biển. Thành phố tôi đang sống là thành phố biển. Ngôi trường tôi học trước đây cũng nhìn ra biển và văn phòng tôi đang làm việc hiện nay được xây trên mặt vịnh Boston, bên kia là Đại Tây Dương bát ngát.

Thời gian dài trôi qua, cuộc sống tạm quen dần nhưng ngày mới về đây thật là khó chịu. Nhất là những ngày mưa bão, biển đổi thành màu đen sậm, xa xa một chiếc ghe đánh cá đang về trễ, tăng thêm phần ảm đạm. Biển vừa làm cho tôi sợ hãi khi liên tưởng đến những ngày còn lênh đênh hơn ba mươi năm trước, nhưng đồng thời cũng vừa có một sức hút vô hình khiến nhiều khi tôi đã đứng hàng giờ đắm đắm nhìn ra biển.

Các triết gia thường nói, trong mỗi phút giây chúng ta đang sống đều có bóng dáng của quá khứ và dấu hiệu của tương lai. Tôi nghĩ họ nói đúng. Đối với một người Việt Nam tỵ nạn, quá khứ và tương lai không chỉ là bóng dáng và dấu hiệu thôi; hơn thế nữa, là hai cuộc đời cùng sống, cùng tồn tại, cùng níu kéo nhau, xô đẩy nhau vô cùng mãnh liệt.

Một giọt mưa rơi, một chiếc lá rụng ngoài hiên, một tiếng sóng vỗ vào bờ đá cũng làm chúng ta choàng thức dậy, lắng nghe như tiếng có chân ai đang bước. Từ tâm cảm đó, nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng có lần đã viết trong bài Từ tiếng hát tiếp nối của anh: “Bàn chân đi, lòng vẫn mong về.”

Dù sao, các văn nghệ sĩ vẫn là người may mắn vì ít ra họ có cơ hội để làm vui bớt đi nỗi u uất trong lòng qua thi ca nhạc họa, bao nhiêu đồng bào khác, không có năng khiếu văn chương, âm nhạc, phải âm thầm chịu đựng. Nếu cuộc sống ở hải ngoại không phải quần quật áo cơm, đầu tắt mặt tối, nhiều người Việt có thể đã chết vì khủng hoảng tinh thần.

Hẳn nhiên tôi không nghĩ vượt biên sẽ nhẹ nhàng như ngồi trên chiếc du thuyền nhưng tôi cũng không cảm nhận được mức độ của kinh hoàng cho đến khi chính mình ngồi trên thành ghe mong manh vừa chết máy và đang bồng bênh trên biển tháng 6 năm 1981.

Thời gian chậm chậm trôi qua. Một giờ rồi hai giờ. Tiếng cầu kinh đã dừng lại trên những vành môi khô. Lời niệm Phật đã ngưng trong những thân xác mệt mỏi. Đất trời đều im lặng. Không ai nói với nhau một lời nào. Trống vắng. Trống vắng ngay cả trong suy nghĩ của con người. Nhớ thương, hờn giận đều biến mất.

Tất cả như đang dọn mình để bước vào một cuộc đời khác. Không ai tuyệt vọng bởi vì chẳng còn ai hy vọng.

Và như thế cho đến khi tiếng máy ghe lại nổ, cuộc hải hành tiếp tục. Biển mang tôi về lại bãi cát trắng và hàng dương liễu, nơi tôi đứng thẫn thờ nhìn chiếc trực thăng bay xa, bay xa, mang theo người thân yêu nhất của tôi. Biển mang tôi về

lại phường Cổ Mân, Quận Ba, Đà Nẵng, nơi tôi sống những ngày đầu tiên không gia đình với người anh họ.

Không ai biết và sẽ không bao giờ ai biết, trên những đồi cát trắng dọc bờ biển Sơn Trà, từng có một thằng bé mỗi chiều âm thầm đứng nhìn về phía biển để chờ đợi một tin vui. Tin vui đó đã không bao giờ đến với nó.

Nếu mai mốt trở về tôi nhất định sẽ đi tìm thằng bé.

Tôi nhớ rất rõ thân hình ốm tong teo của nó khi đứng chờ những chuyến xe Mỹ chở hàng để xin quá giang qua Đà Nẵng.

Tôi nhớ rất rõ chiếc áo sòn vai thằng bé mặc trong mùa đông, chiếc chiếu rách, chiếc giường tre nơi nó ngủ. Và tôi cũng nhớ nó, một thằng bé can đảm, nửa đêm thức dậy ra đi, dù chưa biết sẽ đi đâu.

Trên cồn cát trắng kia, sau ba mươi năm, vẫn còn in dấu chân của nó như đã hằn sâu trong ký ức con người.

Tôi từng được dạy rằng tôi là chủ nhân của chính mình chứ không ai khác và ý chí của tôi quyết định cho hành động của tôi chứ không từ đâu khác.

Học và hiểu thường không quá khó khăn nhưng thực tế không phải bao giờ cũng dễ dàng như thế. Tôi đi qua cuộc đời này như một chiếc lá vàng khi chưa đủ tuổi để xanh. Tôi bay trong giông bão và bay qua nhiều biển cả mênh mông, bao nhiêu lần đã tưởng chừng rơi rụng và mục nát trong một góc chân tường nào đó. Những chiều mưa bên Đại Tây Dương, tôi cũng bàng hoàng nhớ lại Thái Bình Dương, nhớ

lại ngày trên biển, nhớ Manila, Palawan, nhớ đến những người không may mắn như tôi. Đọc bờ biển đó, nơi tôi lắng nghe tâm sự của những em bé, câu chuyện về những đồng bào bất hạnh, sự chịu đựng của những người sống sót, để rồi những tháng năm sau, tôi ghi lại trong Em bé Việt Nam và viên sỏi, Thưa mẹ chúng con đi, và những bài thơ khác.

Trong những người Việt Nam bất hạnh đó có người anh tôi đã mang ơn, người đã giúp tôi cơ hội vượt biên. Những dòng chữ này như nén hương để tưởng nhớ về anh.

Tôi vẫn nhớ ngày anh đưa chiếc ghe về, tôi hỏi anh sẽ dùng nó làm gì. Anh đáp gọn “vượt biên.” Tôi cười không tin anh nói thật, khi nhìn chiếc ghe quá nhỏ, nhưng cũng chẳng nói gì thêm.

Chuyện tàu bè không phải là việc của tôi, biết hay không cũng chẳng ích gì. Anh mượn người sửa lại, cắt nửa trên của chiếc ghe và đóng thêm một lớp ván bên ngoài, sửa mũi và lái cao hơn. Anh mua một chiếc máy nhỏ ở đường Bến Chương Dương đem về gắn vào.

Tháng sau tôi trở lại sông, chiếc ghe cũ đã thành chiếc tàu có chiều dài mười mét và chiều ngang chỉ một mét rưỡi.

Tuy nhỏ nhưng có dáng dấp một chiếc tàu đánh cá hơn là chiếc ghe đi sông trước đây. Anh bảo tôi vì bụng của tàu vốn là một chiếc ghe nên chỉ có thể nổi cao đến thế là cùng.

Tôi được mấy người thợ đóng ghe đưa đi một vòng quanh sông. Ngồi trên sàn ghe nhìn nước sông Nhà Bè màu vàng đục, một cảm giác bất an chợt dâng lên trong lòng khi nghĩ đến ngày nào đó sẽ ra biển với chiếc ghe vón vện mười mét này. Anh bảo đừng sợ, sẽ đi biển được. Anh dặn tôi xuống

tàu sống với anh tài công và đóng vai thủy thủ. Tôi lại cười vì tôi không rành bơi lội và cũng chưa hề làm nghề buôn bán trên sông, trên biển bao giờ.

Anh nghiêm giọng “Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra trên bờ thì chú mày cũng có thể đi thoát được.”

Tôi biết anh sắp xếp như thế vì lo cho tôi nhưng một phần khác để tôi khỏi có cơ hội kéo đám bạn bè của tôi theo. Dù đồng ý hay không, tôi cũng không có chọn lựa nào khác.

Tiền bạc và công sức đều là của anh. Anh xem tôi như một đứa em nhỏ. Mỗi chiều khi anh ở ngoài sông về, chúng tôi thường hẹn nhau trong một quán rượu. Anh em chúng tôi mượn chỗ để trò chuyện hơn là nhậu nhẹt vì cả hai đều không biết uống rượu. Hoàn cảnh của anh rất giống tôi. Anh cũng lớn lên từ Đà Nẵng chiến tranh và nghèo khó. Anh vào Sài Gòn học và học chung trường đại học với tôi, khác nhau ở chỗ, khi anh lên bậc cao học tôi còn là sinh viên năm thứ nhất.

Chuyến đi khá bất ngờ. Anh chỉ cho tôi đủ thời gian để về chào mẹ tôi. Anh không cho biết chính xác ngày giờ vì ngại tôi sẽ dắt theo bè bạn.

Anh biết tính tôi. Tôi hứa hẹn với nhiều người. Một phần tôi chẳng tốn kém gì, phần khác vì tánh tôi hay chiều lòng bạn. Những đứa được tôi hứa dắt theo đều bị bỏ lại. Điều này đã gây ra nhiều giận hờn đáng tiếc giữa chúng tôi cho tới tận ngày nay.

Ngày đi, tôi đóng vai thủy thủ thật. Anh hẹn mọi người tại một con lạch nhỏ ngoài bìa làng Chu Hải. Tôi theo ghe đến Chu Hải và ngủ đêm lại trong con lạch để chờ khách vượt biên.

Trời gần sáng nhưng không thấy ai đến cả. Chúng tôi thức dậy nhìn ra sông. Nước rút hết. Con lạch khô như một con đường làng hẹp.

Chiếc ghe vượt biên của chúng tôi nằm chên vênh bên bờ lạch. Chiếc bánh lái nhỏ như chiếc quạt để bàn đang phơi mình trên cạn. Nhìn bánh lái, tôi thầm tự hỏi, với món đồ chơi trẻ em này làm sao chẻ nổi sóng biển Đông. Mãi đến sáu giờ sáng, nước bắt đầu dâng lên và khách vượt biên không biết từ đâu cũng dần dần xuất hiện.

Mọi người lo ngại nhìn chiếc ghe nhỏ nhoi trong lúc mặt trời sắp mọc. Công an và du kích có thể đến bất cứ lúc nào. Nhiều người lo sợ bỏ về. Anh tài công lẽ ra phải lái chiếc ghe cũng bỏ cuộc. Nhưng nhiều người khác, trong đó có tôi, quyết chí ra đi.

Một người khách tự động nhận trách nhiệm lái chiếc tàu. Và như thế, chúng tôi đi. Chiếc ghe nhỏ trôi bồng bềnh trên biển Đông hai ngày hai đêm. Một mồi nhiều hơn là đói khát. Cuối cùng sau bốn chục giờ và một lần máy chết, tưởng như sẽ chết, chúng tôi được một tàu hải quân Mỹ vớt.

Tôi nhận thư anh trong thời gian tạm trú ở đảo Palawan. Anh đang lo đóng một chiếc ghe khác, lớn hơn và chắc chắn hơn nhiều so với chiếc ghe bầu sủa lại mà tôi đã đi. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở đảo, nếu không kịp, hứa sẽ tìm nhau dù

ở nơi nào. Trong lá thư cuối cùng, anh báo tin đang chuẩn bị ra đi.

Anh ra đi thật nhưng không bao giờ đến. Bà con anh ở Đà Nẵng và khách vượt biên gần cả trăm người cùng đi với anh cũng không bao giờ đến. Anh đã chết như hàng trăm ngàn đồng bào khác đã chết trên biển Đông.

Tôi mang ơn anh nhiều lắm. Không có sự giúp đỡ của anh, hôm nay có thể tôi còn lang thang một nơi nào đó ở Việt Nam. Tôi đặt tên đứa con gái út của tôi cùng tên với con gái duy nhất của anh để kỷ niệm cho tình anh em tuy ngắn ngủi nhưng đầy biến cố của chúng tôi.

Bao nhiêu người Việt đã chết trên biển khơi như anh. Theo ước lượng của nhiều cơ quan thiện nguyện quốc tế, khoảng nửa triệu người đã chết trong gió bão, trong đói khát, trong bàn tay hải tặc từ sau 1975. Thật ra, con số đó cũng chỉ là con số tượng trưng, cần đó để điền vào khoảng trống của một bảng thống kê.

Tôi tin không ai biết và sẽ không bao giờ biết được bao nhiêu người Việt Nam đã chết trên biển Đông từ sau mùa bão lửa 1975.

Thỉnh thoảng chúng ta vẫn đọc những lời kêu gọi, những giải sáng tác văn thơ, tự truyện, khuyến khích đồng hương còn sống sót, viết lại, kể lại cuộc đời ty nạn, kinh nghiệm vượt biên như những bài học lưu truyền cho hậu thế. Vâng, đó là những cố gắng tốt nhưng ai sẽ là người cầm bút viết ra đây.

Tôi và một số bà con khác đã kể lại vì chuyến đi của chúng tôi tuy hồi hộp nhưng không gây nhiều thiệt thòi, mất mát.

Trong lúc những câu chuyện cần được nghe, những bài học cần được kể lại, sẽ không bao giờ được kể.

Làm sao tả được cảnh những người phụ nữ Việt Nam nằm trần truồng trên sàn ghe như những con cá vừa được kéo lên, đang chờ mổ bụng, ướp đá?

Làm sao tả được tâm trạng của người chồng bị trói chặt, nhìn người vợ mang thai bị hải tặc hiếp dâm trước mắt?

Làm sao tả được tiếng kêu của em bé lên sáu, lên năm khi nhìn xác mẹ mình bị ném xuống biển sâu?

Làm sao tả được cảnh người thoi thóp phải ăn thịt người vừa chết để kéo dài sự sống trên chiếc ghe chết máy lênh đênh nhiều tháng trời trên biển Đông?

Không, những câu chuyện vượt biên bi thảm là những viên đá nghìn cân đè nặng lên số phận của đồng bào bất hạnh và sẽ muôn đời ở lại trong lòng biển.

Bên trong chiếc cửa kính dày của văn phòng làm việc, vào những ngày giông bão, những ngọn sóng lớn đánh vào bờ đá, tung bọt cao đến tận chân tường, gió thổi mạnh đến nỗi xé nát những tấm bảng quảng cáo cắm dọc bến tàu. Những lần như thế, tôi ngồi tưởng tượng đến những điều kỳ lạ có thể đang xảy ra trong vùng nước phía bên kia.

Tôi cảm giác như có một xác chết đang trôi, một bàn tay vừa nhô lên mặt nước, một tia máu vừa phọt ra từ miệng cá.

Tôi cố lắng tai nghe nhưng không nghe gì cả. Lớp kính cách âm dày đã ngăn giữa căn phòng ấm áp nơi tôi làm việc và giông bão phía bên kia như ngăn cách giữa hiện tại no đủ và quá khứ đầy thiếu thốn của tôi.

Nhưng nếu không có lớp kính dày kia liệu tôi có nghe được gì không?

Vẫn có thể là không.

Cuộc sống xứ người đã cuốn tôi đi xa, xa đến mức nhiều khi không còn biết mình là ai nữa. Tôi vẫn đọc mỗi ngày bao nhiêu tin buồn về đất nước, tôi đã thấy mỗi ngày bao nhiêu cảnh bất công đè nặng lên số phận đồng bào.

Nhưng, ngoài trừ những bài thơ, bài văn viết khi nhàn rỗi, tôi vẫn đứng đung nhìn bàn tay của những em bé Việt Nam năm sáu tuổi đang vẫy mời những khách mua dâm ở Campuchia, và tôi vẫn lạnh lùng nhìn giọt nước mắt của những cô gái Việt Nam đang chảy trên đường phố Đài Loan.

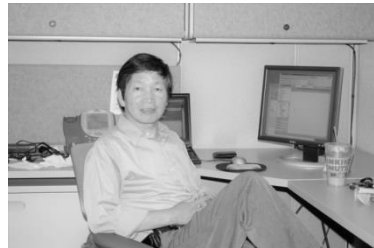
Phải chăng con đập áo com đã ngăn đôi dòng sông lý tưởng thời tuổi trẻ của tôi?

Phải chăng hàng rào danh lợi đã che khuất đi khả năng để biết lắng nghe tiếng kêu gào thống thiết của quê hương và cả tiếng gọi của chính trái tim mình?

Có thể cả hai. Biển, vì thế, vẫn lặng yên, câm nín như nỗi đau của đồng bào tôi và đất nước tôi.

Trần Trung Đạo

(Ảnh Trần Trung Đạo: Boston World Trade Center, nơi tác giả làm việc và viết bài này, Vịnh Boston)



Thơ Trần Việt Long



TRÁCH

Tình đẹp quá

Tình làm Em bối rối

Xoay hướng nào

Cũng thấy tội

Tình ơi!

Em không dám soi gương

Không dám hỏi Trời

Tặng Em chi ở cuối đời

Một món quà hư ảo

Như một thuở tóc còn xanh, đời chưa gió bão

Xin đầu hàng
Em nhắm mắt buông xuôi
Có chút cay cay, chút ngọt, chút bù
Chút đắng đắng cùng trôi theo dòng lãng mạn
Khi người đến, niềm vui chùng vô hạn
Khi vắng người, hồn bỗng trống mênh mông
Đã bao nhiêu lần
Cấn môi nhất định không
Chỉ một dòng thư dễ thương
lại xóa nhòa lời mình tự hứa
Tình rất đẹp ngày sau quay quắt nhớ
Muốn trách người mà không nỡ
Tình ơi !

Trần Việt Long – San Jose California

TẢN MẠN KHÓA
PHAN CHÂU TRINH
1963 -1970



Chúng tôi là cựu học sinh trường Phan Châu Trinh thuộc niên khóa 63-70, vào trường năm 1963, ra trường năm 1970. Khi bước vào học lớp đệ thất, nếu học đúng tuổi là 11, nên đa số sinh vào năm Nhâm Thìn 1952, cùng năm thành lập trường Phan Châu Trinh Đà Nẵng. Thật có duyên để nhớ khi tuổi trường cùng năm với tuổi của mình.

Năm nay 2023, vậy là đã năm mươi ba năm, hơn “nửa cuộc trăm năm” chúng tôi rời xa ngôi trường thân yêu với bao năm được học hành ở đó, là khoảng đời thơ mộng, dấu yêu không thể nào quên.

Năm mươi ba năm, nước chảy qua cầu! Khoảng thời gian khá dài của một đời người. Dù ta vô tình ở tuổi ấu thơ hay ưu tư sâu lắng như bây giờ thì thời gian và cuộc đời này vẫn qua như mây khói.

Nhớ lại ngày nào, chúng tôi là những cô bé với áo đầm hay tà áo dài trắng, tóc ngắn bom bê hay tóc dài thắt bím, bõ ngỡ và hãnh diện bước vào trường Phan Châu Trinh, trường trung

học công lập duy nhất của thành phố Đà Nẵng, chung trường chung lớp với những cậu bé mặt mũi ngô nghê trong bộ đồng phục quần xanh, áo trắng.

Rồi tuổi thơ của nữ sinh khóa 63 – 70 lớn nhanh, trở thành những cô gái duyên dáng, e thẹn. Phải nói khóa chúng tôi có rất nhiều... người đẹp, tôi chỉ xin nhắc một người tiêu biểu: người đẹp mang tên một loại gỗ quý mà ai cũng thích, để khi các bạn hồi tưởng thì sẽ nhớ đến hàng chục người đẹp khác của khóa chúng tôi. Các nàng chỉ lên đến lớp đệ ngũ, đệ tứ thôi đã làm dậy sóng bao lớp đàn anh, với những ánh mắt, những bức thư tình trao vội, có điều buồn là “ai cũng hiểu, chỉ một người không hiểu” và dù không có nàng nào tên Ngọ, nhưng tuổi mười lăm, mười bảy của các cô nàng PCT 63-70 này vẫn dằng dặc những mối tình si, tuy hầu hết là không có đoạn kết, không đi tới đâu! Thời đó thơ ngây và dễ thương làm sao của tuổi mới lớn! Khóa chúng tôi còn nổi tiếng có nhiều học sinh học giỏi và năng khiếu về văn chương, văn nghệ. Kỳ thi Tú Tài toàn phần năm đó, tỉ số học sinh 63-70 đậu rất cao, nghe đâu lớp đệ nhất B1 đậu 100%, khóa còn có những bạn học giỏi xuất sắc vang danh toàn trường như Trần Việt Hùng, Thu Đà... đậu ưu như Thuyên, Mai San..., Kỳ Nam học ban C đậu bình, ban A và ban B thì đậu bình và bình thứ nhiều vô số. Thầy trò chúng tôi vui mừng khôn xiết với kết quả học tập đem lại niềm vinh hạnh cho trường. Nhắc đến khâu thi ca thì cả trường ai cũng nhớ đến Tâm Nguyên, Trịnh Lan, Phạm Thị Diễm, ... Các hoạt động khác như thể thao, công tác xã hội khóa chúng tôi cũng rất nhiệt tình năng nổ. Tôi chỉ xin đơn cử ngắn gọn chứ kể và nói về khóa 63-70 là chuyện dài nhiều tập.

Thuở học trò và tình bạn thời trung học, có lẽ là khoảng thời gian đẹp nhất, trong sáng nhất trong cuộc đời mỗi người.

Năm mươi ba năm trước, năm 1970, chúng tôi là những cô Tú (hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa...), cậu Tú, trai thanh gái lịch, xinh đẹp của tuổi mười tám, đôi mươi, cũng là lúc chúng tôi phải rời xa trường Mẹ, bước vào đời vụn vỡ: Vì là thời chiến nên đông đảo các bạn nam sinh phải “ xếp bút nghiên theo việc đao binh”, các bạn đi vào cuộc chiến tàn khốc nhất của đất nước: là người lính bộ binh, không quân, hải quân hay các binh chủng đặc biệt, con đường của những người trai thời ly loạn.

Một số bạn khác, có lẽ may mắn hơn, được du học tại các nước: Mỹ, Đức, Ý, Nhật, Úc... Một số ra Huế, vào Quy Nhơn, Saigon tiếp tục con đường học vấn cho nghề nghiệp tương lai của mình. Nhóm PCT 63-70 có mặt ở mọi phân khoa: Y, Nha, Dược, Kỹ sư và nhiều nhất có lẽ là ngành Sư Phạm, cũng có vài cô từ giả cuộc chơi, lên xe hoa về nhà chồng sớm.

Năm mươi ba năm, sau những bể dâu của đất nước, biết bao thay đổi, thăng trầm, nhất là sau biến cố đau đớn năm 1975, người còn kẻ mất, người ở lại VN, kẻ vô tù, người vượt biển, định cư khắp năm châu. Nhóm PCT 63-70 tứ tán khắp nơi, thành bại đã nhiều: kẻ thành đạt, giàu sang nổi tiếng, người khổ đau, thiếu thốn. Đau buồn hơn là có nhiều bạn từ giả cõi đời này vì chiến tranh hay bạo bệnh khi còn quá trẻ (viết đến đây tôi nhớ tới Ngọc Bảo, cô bạn thân nhỏ nhắn dễ thương ra đi ở tuổi ngũ tuần, Phan Lưu Phương là cháu họ học cùng lớp).

Thôi cũng đành cho mỗi người có số phận riêng của mình, của một kiếp người!

Khóa PCT 63-70, một số bạn sống ở VN và rất đông bạn định cư khắp nơi trên thế giới, xứ cờ hoa chiếm đa số trong đó, đông nhất là tiểu bang Cali nắng ấm. Dù chúng tôi có cách xa nhau vạn dặm, kẻ bờ đông người bờ tây, kẻ ban đêm người ban ngày, thế mà chúng tôi vẫn thường xuyên biết tin nhau, trao đổi chuyện trò!

Để có sự kết nối tuyệt vời này là nhờ bạn Trương Văn Lâm, cậu học sinh nổi tiếng nghịch ngợm, quậy phá năm xưa, nay định cư tại Australia, giờ là người bạn rất ôn hòa, có tấm lòng rộng mở, đã miệt mài tìm kiếm và kêu gọi bạn bè cùng học, nay tứ tán khắp nơi, lập ra Email của nhóm từ hai mươi lăm năm trước, nối kết vòng tay chúng tôi khắp nơi trên thế giới. Xin cảm ơn bạn Lâm rất nhiều.

Nhóm chúng tôi đã có những lần họp mặt tại Cali thật đông vui ấm áp và hạnh phúc ngập tràn, nhất là những lần tổ chức Đại Hội Phan Châu Trinh trên toàn thế giới. Các bạn từ các nơi thật xa: Pháp, Đức, Canada, Úc, VN và các tiểu bang HK cùng hội tụ về Nam Cali tham dự Đại Hội. Khóa PCT 63-70 lần nào cũng áp đảo số người tham dự so với các khóa khác.

Ngoài ngày Đại Hội, nhóm chúng tôi còn có những ngày gặp gỡ ăn uống, hát hò, tham quan đây đó riêng của nhóm. Thật hạnh phúc và duyên may vô cùng khi chúng tôi nay đã bước qua tuổi thất thập mà còn được gặp lại bạn từ thuở tuổi teen. Được gặp nhau, thăm nhau, nhìn nhau và nhắc lại cho nhau nghe những câu chuyện xưa, những kỷ niệm thời tuổi mới lớn,

hay kể lại những mảnh đời thăng trầm qua bao đổi thay của năm mươi ba năm.

Những mái đầu xanh ngày nào nay đã điểm sương, những khuôn mặt với bao vết hằn theo thời gian, những dấu chân chim trên khóe mắt, quy luật tự nhiên của kiếp người. Nhưng lạ thay, gặp nhau, bên nhau, chúng tôi thấy dường như mình trẻ lại như những ngày tháng cũ ở trường Phan Châu Trinh yêu dấu.

Nhẽ ra năm 2020 vào tháng 7, nhóm chúng tôi đã kết hợp với ĐHPCT trên toàn thế giới tổ chức tại Nam Cali để có những ngày hội ngộ riêng của khóa kỷ niệm 50 năm xa trường, nhưng nàng Covid 19 đã phá vỡ mọi kế hoạch. Năm nay 2023 cũng vào tháng 7 Đại Hội Phan Châu Trinh trên toàn thế giới Kỳ 5 sẽ được tổ chức, nhóm 63-70 sẽ kêu gọi đi thật đông để được gặp nhau , thăm nhau, nắm tay nhau ...cho thỏa lòng sau 3 năm cách trở vì đại dịch.

Các bạn quý mến, dù biết rằng cuộc đời là những dòng chảy không bao giờ trở lại, nhưng qua biết bao nhiêu thay đổi của cuộc sống, thời gian, không gian mà chúng ta vẫn còn có nhau, vẫn có duyên bên nhau, dù ngắn hay dài là hạnh phúc vô vàn. Những ngày họp mặt đã in sâu vào lòng chúng ta, đã cho ta những kỷ niệm đẹp vô cùng ở tuổi xế chiều này. Hy vọng ngày Đại Hội PCT vào tháng 7 năm nay chúng ta sẽ gặp nhau thật đông đảo.

Thân thương, ta nhắc nhở nhau giữ gìn sức khỏe và chúc nhau mọi sự an lành.

California, 3 – 2023

Lâm Xuân Thu



“Nữ Sinh” – Họa Sĩ Vũ Hối

NGƯỜI BẠN THÂN ĐẦU ĐỜI



Hảo Thanh
(PCT 1957-64)

Niên khóa 1958-59 , phòng học của lớp Đệ lục 2 Phan Châu Trinh , ở trên lầu , gần cuối dãy. Nhớ một hôm tan trường, vội vàng ra về, để quên tập. Sau phải trở lại lấy, và khám phá ra phòng học , tưởng là “ giang sơn “ riêng của Đệ lục 2 ban mai, cũng là phòng học của Đệ Tam B , buổi chiều.

Hơn một lần để quên tập, sao tôi vẫn nhớ lần này hơn cả ? Có phải như câu nói của một người bạn cùng trường cũ , mấy chục năm sau : “ *Không có sự việc, sự vật nào vô nghĩa, cho dù vật nhỏ nhoi, việc tầm thường nhất. Nhưng chỉ đối với những người lưu tâm tới nó, mới nhận được tác động cụ thể của nó mà thôi* “.

Phải rồi, phòng học này cũng là nơi Đoàn thị Tường Vi, người bạn thân đầu đời, bao lần ở giờ ra chơi, đã thập thò nơi cửa lớp đứng đợi tôi, ngay cả khi còn giáo sư. Các thầy cô khác hình như chẳng để ý, ngoại trừ Cô Liễu (bà Trần Ngọc Liễu). Một hôm Cô hỏi, thì Tường Vi thưa : “ *em đợi H* “. Nhiều lần quá ,mãi rồi Cô thấy quen , không hỏi nữa !

Một ngẫu nhiên êm ái là Tường Vi và tôi, dù khác lớp , vừa gặp nhau là trở thành đôi bạn nhỏ thân thiết, khăng khít không rời.

Ngoài những giờ ra chơi ở trường, chủ nhật hay ngày lễ , Tường Vi thường lại vào những lúc tôi trông đợi nhất. Hai đứa qua bao nhiêu giờ, bao nhiêu ngày quấn quýt bên nhau.

Vui nhất là những lần” tập đi xe đạp”. Dù Hè Đệ thất đã tập , song tôi vẫn chưa rành. Trong khi Tường Vi vừa đi được cả xe đạp “ đầm “ lẫn xe đàn ông người lớn. Một chân quàng qua thanh ngang, bạn vòng qua, vèo lại trong sân nhà tôi.

Đứng nhìn Tường Vi, nhanh nhẹn y hệt một con sóc nhỏ, tôi phục lắm, trong khi mình cứ lên xe là té xoành xoạch ! Hai khuỷu tay và đầu gối của tôi , ngày đó , đầy “ thương tích “. Những vết xước, có khi rớm máu , khá đau , được thoa dịu bằng những cái thổi nhẹ thật mát, với xuýt xoa ân cần của người bạn nhỏ dễ thương, khiến tôi quên đau ngay, để không bỏ cuộc.

Cuối tuần nào đẹp trời , tụi tôi đều nghĩ ra một trò chơi riêng. Thường thường là nơi khoảng sân nhỏ , dưới gốc cây bên hiên nhà tôi . Khi thì chơi “ nấu ăn “, nấu xôi, nấu chè ... với mấy cái nồi tí hon, thô sơ bằng đất . Rồi sau cùng nhau vui thích thưởng thức “ công trình”... Có khi “ tập may áo”

với mấy mảnh vải hoa kiếm được đâu đó, cho con búp bê nhỏ. Rồi tắm cho nó và thay áo mới trước khi ru ngủ , tưởng tượng như thể đang chăm một em bé ! (Ngày xưa đồ chơi của trẻ con rất đơn sơ , nhưng bọn tôi vẫn thấy vui và cảm thấy “ đầy đủ ” với số đồ chơi giới hạn mình có).

Chủ nhật nào trời mưa , không ra ngoài chơi được, hai đứa bên nhau, nằm “nghe mưa rơi lộp độp trên mái nhà” , hân hoan xem đó như một “ khám phá “ mới ! Có khi cùng đọc truyện của các nhà văn trong Tự Lực Văn Đoàn. Bắt đầu từ Khái Hưng , qua “ Ông Đồ Bế “ , cùng say mê “ Tiêu Sơn Tráng sĩ “... Hay tìm đến Nhất Linh , qua “ Đôi Bạn “ , và từng có một chút “thắc mắc “ : “ Dũng và Trúc , hay... Dũng và Loan chính là “ Đôi bạn “ theo nhà văn Nhất Linh ? .

Và cả hai đều vô cùng ngưỡng mộ Vua Quang Trung, qua bài học Sử :

” ...Ngày mừng 5 Tết , Nguyễn Huệ tiến quân vào thành Thăng Long, áo giáp vàng còn hoen thuốc súng ...” . Hình ảnh thật đẹp và biết bao oai phong này, hơn tất cả nhân vật lịch sử nào của Việt Nam , lại như biểu tượng của một đấng nam nhi hào hùng lý tưởng, qua nhận thức của... tuổi 13 !

Hồi ấy cũng là thời gian cây vợt bóng bàn trẻ tuổi Lê Văn Tiết đem lại vinh dự cho Việt Nam Cộng Hoà , lúc đoạt giải vô địch bóng bàn tổ chức tại Pháp , sau khi oanh liệt hạ tay vợt người Nhật- đương kim vô địch thế giới thời điểm đó .

Một ngày vui mừng và hãnh diện khó quên của đất nước, của người dân miền Nam và nhất là của thế hệ tuổi trẻ Việt Nam , trong số có Tường Vi và tôi . Bấy giờ chưa có truyền hình, tất cả tin tức chỉ qua truyền thanh hay báo chí mà thôi. Tuy nhiên, bất cứ hình ảnh hay tin tức nào về “ thần tượng “ Lê Văn Tiết mà Tường Vi cất giữ lại được ở những tờ báo trong nước đều thích thú đem lại cho tôi xem . Và những gì tôi biết , qua người cậu , một “ fan “ trung thành của Lê Văn Tiết, qua mấy tờ tạp chí thể thao, báo quân đội

v.v... tôi cũng nôn nao trông đợi lúc gặp Tường Vi, để vui mừng chia sẻ ngay với bạn .

Còn nhớ một chủ nhật trời mưa, Tường Vi vẫn lại chơi với tôi, như thường lệ. Hôm ấy, hai đứa đang chơi “ croix-zéro “, bỗng tình cờ nghe được bài hát “ *Đường Lên Sơn Cước* “, lần đầu tiên, ở trên đài phát thanh Saigon, từ cái “ radio “ nhỏ của gia đình. Cả hai liền ngừng chơi , lắng tai theo dõi một tiếng hát nào thật hay, thật vô cùng ấm áp . Và tôi yêu thích ngay lời ca cũng như nhạc điệu của ca khúc này. Vài câu hát như còn văng vẳng bên tai tôi , cả mấy ngày sau :

“ *...Tôi mơ bóng dáng yêu kiều*

Xa trong rừng núi, trời sương khói mờ

Sầu vương vấn trên đường tơ...”

Chủ nhật tiếp đến, không hiểu Tường Vi tìm được ở đâu và chép lại nguyên lời của toàn bài hát, rồi đem đến cho tôi như một “ surprise “. Tựa bao lần khác, Tường Vi như thể “ đọc “ được những gì trong ý nghĩ của tôi ...

Đôi bạn nhỏ qua bao ngày vui êm đềm, ấm cúng trong tình bạn . Quả đúng với câu “ *tâm đầu ý hợp* “.

Nhưng, chỉ mấy tháng sau, năm học hãh còn chưa hết, Tường Vi đột ngột ra đi ! Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận nỗi đau khi mất người thân. Cái chết của bạn nhỏ ám ảnh tôi mãi.

Tình bạn, dẫu chỉ một thời gian ngắn, đã để lại cho tôi biết bao thương nhớ. Những ngày tháng tiếp đó , nhiều hôm đi ngủ tôi đều mơ thấy Tường Vi . Tưởng chừng như bạn nhỏ

hãy còn sống và vẫn đến với tôi, rồi bao lần như một, tỉnh giấc trong thốn thức... Mẹ tôi thấy vậy đã lo lắng, an ủi và khuyên nhủ tôi : thương Tường Vi thì cầu nguyện cho bạn ,

vì “ *thương nhớ khắc khoải chỉ làm người ra đi bận tâm, linh hồn khó siêu thoát* “. Tôi nghe lời mẹ , cố gắng nguôi ngoai dần, sau một thời gian .

Hôm Cô Liễn hay tin Tường Vi mất, Cô ôm tôi : “*Oh ! les deux petites inséparables qui se séparent...*” (“ Hai nhỏ không rời nhau mà xa nhau... ”) . Cô làm tôi muốn khóc !

Hơn sáu chục năm đã trôi qua, nhưng gương mặt hồn nhiên láu lỉnh dễ thương, với mấy nốt tàn nhang li ti hai bên sống mũi, cùng tiếng nói nhanh , thật vui của bạn nhỏ, vẫn đậm thắm và hãy còn rõ như in nơi ký ức của tôi .

Mỗi lần nghĩ, nhớ đến người bạn thân đầu đời là tự nhiên hình ảnh của Cô Liễn , cô giáo dạy Pháp Văn ngày xa xưa , lại cùng một lúc nao nao hiện ra trong hồn tôi. Như gần đây, một hôm bất ngờ nhận được email báo tin Lễ Cầu An đầu năm của Chùa Khánh Anh bên Paris. (Có thể một người bạn Phan Châu Trinh nào đó hay lễ chùa này , đã tiện tay ghi địa chỉ email của tôi vào danh sách đệ tử nhận thông báo ?)

Biết Cô Liễn đã qua đời và tro cốt của Cô được ký tự nơi đây, một niềm xúc động , chen lẫn trong tín ngưỡng, nhớ thương và băng khuâng nơi hồn tôi..

Tôi tin linh hồn con người vẫn còn tồn tại sau cái chết , cũng như tin tưởng tình cảm là sự hổ tương.

Và Tường Vi , dẫu đang ở thế giới xa xôi nào đó, vẫn nghĩ và nhớ đến tôi, như tôi vẫn hằng thương nhớ bạn.

Tường Vi ơi, rồi đây sẽ có ngày tụi mình gặp lại nhau , hy vọng ở một nơi cũng êm đềm như “ *thiên đường Phan Châu Trinh* ” thuở xưa...

Hảo Thanh



Có người Thầy, không thể quên

Để nhớ Cô giáo Đặng Thị Liệu (1933-2021)



Một buổi chiều cuối mùa đông, nhóm cựu học sinh Đà Nẵng tại Bắc Cali hẹn nhau cùng đi thăm Cô tại nghĩa trang Oak Hill, San Jose California. Thời gian trôi qua thật nhanh. Thấm thoát đã hai năm Cô rời xa chúng tôi. Trời ngậy ngậy lạnh, trong cơn gió nhẹ nhẹ và cái nắng vàng hiu hắt, chúng tôi đứng quây quần quanh ngôi mộ nằm chênh chếch lưng chừng đồi. Nhớ Cô thật nhiều. Nhớ dáng người nhỏ nhắn, nụ cười ấm áp với khuôn mặt thật hiền.

Nhớ đến một cô giáo có trái tim vô cùng nhân hậu, một người thầy đáng kính, suốt một đời luôn quên hạnh phúc riêng mình, để sống cho những người bất hạnh, những đứa trẻ bụi đời, lang thang, những bé mồ côi và những người cơ nhỡ. Bạn bè cùng nhau ôn lại những kỷ niệm, một thời trung học, và những ngày tháng trên quê hương thứ hai này. Cùng nhau tưởng nhớ về Cô giáo Đặng Thị Liệu kính yêu của học trò Phan Châu Trinh và Nữ Trung Học Hồng Đức.

Cô sinh ra trong một gia đình gia giáo người Huế. Cha mất sớm, 4 anh chị em quây quần bên mẹ. Từ nhỏ Cô nổi tiếng hiền hậu, thông minh và học giỏi. Trong khi những bạn bè đồng trang lứa vô tư vui đùa trong cái an bình cổ kính xứ Huế, Cô đã sớm có những ưu tư, đã sớm chọn cho mình một hướng đi vì tha nhân. Lớn lên ở miền Trung đất cày lên sỏi đá, Cô đã xót xa với biết bao mảnh đời nghèo khó chung quanh, những gia đình quanh năm vất vả, cơm không đủ ăn chỉ khoai sắn trừ cơm, những đứa bé lam lũ chưa một lần cắp sách đến trường, lếch tha lếch thếch ngoài ruộng đồng.

Mỗi lần đi ngang qua bến đò Gia Hội, Cô lại thấy đắng lòng cho những cô gái làm lỡ sa chân, nay đây mai đó trên sông nước ở làng vạ đò.

Những cơn mưa thúi đường thúi đất, những ngày khô cằn nắng gắt, những cơn lụt lội triền miên, càng kéo dài thêm nỗi cơ cực, gian nan.

Từ những ngày còn rất nhỏ đó Cô đã nguyện trong lòng sẽ sống hết cuộc đời mình vì những con người bất hạnh quê nhà.

Tốt nghiệp trung học, khá tiếng Anh, Cô được học bổng đi du học Úc do Linh Mục Cao Văn Luận đỡ đầu. Một cơ hội không dễ gì có được. Nhưng rồi qua nhiều đêm trăn trở, không nỡ để Mẹ một mình, càng không nỡ xa miền đất nghèo quê hương, Cô quyết định ở lại vào học Đại Học Sư Phạm Huế. Bọn bè cho đó là một quyết định dại dột, nhưng cô chưa một lần hối tiếc. Cô là một trong những nữ sinh viên đầu tiên của ngành Sư Phạm Khoa Ngoại Ngữ.

Tốt nghiệp đại học, Cô được phân công vào dạy tại trường công lập duy nhất tại Đà Nẵng thời bấy giờ, trường trung học mang tên nhà chí sĩ Phan Châu Trinh. Lúc tôi vào năm đệ thất, Cô đã đi dạy được sáu, bảy năm rồi. Thỉnh thoảng gặp Cô trong các buổi chào cờ, trong những buổi họp mặt toàn trường, những lần đi cắm trại, nhưng phải đến năm đệ tứ, tôi mới được học Cô.

Cô dạy môn tiếng Anh và là giáo sư hướng dẫn lớp. Ấn tượng của chúng tôi, ngày đầu tiên Cô lên bục giảng là dáng người nhỏ nhắn, nụ cười hiền hậu, giọng nói ấm áp, thân thiện.

Vẫn có cái uy nghiêm của một người thầy nhưng không cho chúng tôi cái cảm giác sợ sệt như khi gặp các thầy cô giáo khác.

Lúc Cô phụ trách hướng dẫn lớp hay sau này làm Tổng Giám Thị Trường Nữ Trung Học Hồng Đức, học trò chúng tôi sợ Cô thì ít nhưng thương cô thì nhiều. Học sinh thường nghịch phá nhưng trong các tiết học của Cô, chúng tôi học hành rất nghiêm túc. Không một học sinh nào ghét cô. Cô ăn mặc thật giản dị, gần gũi.

Cô ở một mình trong căn nhà thuê, ngoài giờ dạy học chúng tôi ít gặp cô ở trường.

Cô tất bật với các hoạt động thiện nguyện ngoài xã hội. Sau cái bề ngoài nhỏ nhắn tưởng chừng như yếu ớt đó là một con người hoạt động không mệt mỏi. Tuy là người theo Phật Giáo nhưng Cô hợp tác chặt chẽ với các tổ chức nuôi dạy trẻ không cha không mẹ của các Soeur. Hồi đó những trại mồ côi thường do các nhà thờ Công Giáo xây dựng và điều hành. Với khả năng ngoại ngữ, cô liên lạc được với các tổ chức thiện nguyện Hoa Kỳ để xin tài trợ. Cô đã hợp tác làm thông dịch cho tổ chức y tế tàu Helgoland, một bệnh viện nổi của Đức cập bến Đà Nẵng chuyên giúp chữa trị các nạn nhân chiến tranh và thương bệnh binh. Cô thành lập một tổ chức gồm các học sinh lớp lớn chuyên tìm kiếm, giúp đỡ các trẻ em bụi đời, lang thang.

Trong khi những bạn bè, thầy cô khác lần lượt lập gia đình yên bề gia thất, Cô cứ lặng lẽ kiên trì với những hoạt động vô vụ lợi của mình. Không phải không nguy hiểm với những lần theo các phái đoàn văn nghệ ra tiền đồn uỷ lạo các chiến sĩ. Không ít những lần Cô một mình trong đêm tối đi tìm gặp những trẻ bụi đời, những đứa con lai. Hình như Cô chưa một lần nghĩ đến bản thân mình.

Cô vui khi tìm được nơi ăn chốn ở cho chúng. Cô hạnh phúc khi bắt gặp những nụ cười hồn nhiên của những đứa bé trong trại mồ côi. Cô sung sướng khi tìm được nguồn tài trợ từ bạn bè, từ các cơ quan đoàn thể. Cô luôn sống một mình nhưng chưa bao giờ cảm thấy cô đơn. Không có gia đình riêng nhưng Cô có những đứa con nuôi. Có đứa được Cô đem về ở chung một thời gian trước khi tìm được

những gia đình mới. Nhiều đứa tìm được công ăn việc làm, nhiều đứa ra đời thành công.

Có đứa sau này gặp lại bên Mỹ, Cô đứng ra thay mặt gia đình dựng vợ gả chồng. Với Cô, đó là niềm vui, là hạnh phúc.

Cô có liên hệ mật thiết với các tổ chức thiện nguyện, người ta hay thấy Cô hay đi lại với những người nước ngoài, chính vì vậy khi Đà Nẵng mất vào tay Cộng Sản, Cô bị nghi ngờ làm việc cho CIA của Mỹ.

Cô là một trong những thầy cô giáo bị cho nghỉ việc đợt đầu tiên.

Nhưng cũng thật may mắn, có thể vì không đủ chứng cứ hay trong những cán bộ Cộng Sản nằm vùng, có người từng quen biết, từng chịu ơn, nên Cô không bị bắt đi tù cải tạo.

Cô ở lại quê nhà một thời gian, và giống như bao người khác dính líu với chế độ cũ, Cô đã làm đủ thứ nghề để tồn tại, để sinh sống. Buôn bán đồ cũ chợ trời, dạy thêm... Những ngày đó cô thật vất vả nhưng không than van. Cô biết với vết đen quá khứ, cô khó có thể sống cho cái lý tưởng của mình tại một nơi đã không còn thuộc về mình. Cô kiên trì tìm đường ra đi. Sau nhiều lần thất bại, những lần lẩn trốn, những lần bị giam cầm... cuối cùng vào năm 1979, Cô vượt biên thành công đến trại tỵ nạn đảo Bidong, Malaysia.

Thời gian này trại do Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc điều hành, thường xuyên có nhiều phái đoàn từ Mỹ, Pháp, Canada, Úc đến phỏng vấn sắp xếp định cư cho hàng chục

ngàn thuyền nhân ở trên đảo. Cô làm thông dịch viên cho phái đoàn Mỹ và Úc.

Dù thời gian ở đây không dài nhưng Cô cũng đã giúp thông dịch, hướng dẫn các thủ tục, hoàn tất các hồ sơ xin đi định cư cho nhiều gia đình thuyền nhân.

Biết bao nhiêu câu chuyện, biết bao nhiêu cảnh đời, biết bao nhiêu hoàn cảnh số phận khác nhau ở nơi đây. Có nhiều gia đình bị kẹt lại đảo rất lâu vì vốn tiếng Anh ít ỏi, không thân nhân ở nước ngoài, điền đơn trật lên trật xuống.

Có những đứa trẻ mất cha mất mẹ không người bảo lãnh. Có những người ở lại vì những lý do vô cùng đơn giản, nhiều nhất là trả lời sai câu hỏi lúc được phái đoàn phỏng vấn. Không phải không có những người thông dịch tay ngang, không lương tâm, thông dịch không đúng với nguyên văn của người được phỏng vấn. Có người bị phái đoàn từ chối vì bị nghi lời khai gian dối. Cô đã giúp chuyển nhiều đơn khiếu nại của thuyền nhân kẹt lại đảo do nhiều sai sót khác nhau đến được các phái đoàn. Nhờ vậy có nhiều gia đình được cứu xét ra đi đúng với trường hợp ưu tiên của mình.

Năm 1979, được thân nhân bảo lãnh, Cô rời trại tỵ nạn qua San Jose định cư. Khoảng thời gian đó, khi những người nhập cư còn ít, nếu muốn, với khả năng ngoại ngữ của một giáo sư dạy Anh Văn, với sự trợ giúp của học trò và người thân qua trước, Cô rất dễ dàng tìm cho mình một công việc ổn định và nhàn hạ. Nhiều công việc tại các hãng xưởng, làm social worker cho chính phủ hay đi dạy học tại các

trường công lập. Những công việc nhẹ nhàng, ổn định và đầy đủ phúc lợi.

Nhưng Cô đã chọn cho mình một con đường đi khác, gập ghềnh và khó khăn hơn. Một con đường, đúng theo lý tưởng của Cô.

Ngay từ những ngày đầu tiên, không xin trợ cấp của chính phủ, Cô vào làm việc cho IRC (International Rescue Committee), một tổ chức thiện nguyện vô vụ lợi, lúc bấy giờ vừa mới thành lập văn phòng tại San Jose. IRC chuyên giúp đỡ cho những thuyền nhân tị nạn mới đến Bắc Cali. Hướng dẫn làm giấy tờ thẻ xanh, giới thiệu học Anh Văn cơ bản ESL, xin việc làm, thi quốc tịch, làm đơn bảo lãnh cho thân nhân còn kẹt lại quê nhà. Nói chung là tất cả mọi việc nhằm giúp những người tị nạn sớm ổn định cuộc sống trên quê hương thứ hai này. Mới đầu Cô phụ trách hồ sơ (Case Worker), sau đó cô lên làm Giám Đốc cho đến ngày về hưu. Suốt một thời gian dài, Cô làm việc không mệt mỏi, bất kể ngày đêm. Cô tham gia hội đồng quản trị VIVO (Vietnamese Voluntary Foundation.), cũng là một tổ chức thiện nguyện chuyên về đào tạo tiếng Anh, tay nghề và tìm kiếm giới thiệu việc làm cho những người tị nạn mới đến vùng đất này.

Nhỏ người, nhưng sức làm việc của Cô thật đáng nể. Với chiếc xe cũ do một người bà con tặng, cô rong ruổi khắp miền Bắc Cali.

Có người mới qua chưa có xe, cô kiêm luôn tài xế. Mỗi người, mỗi gia đình mới đến là một mảnh đời, một hoàn cảnh khác nhau, nhưng tất cả đều lạc lõng và bơ ngỡ như

nhau. Cô như một gạch nối làm con thoi đưa những người mới đến sớm hội nhập vào xứ sở tự do nhưng cô cùng xa lạ này. Cô đã chèo không biết bao nhiêu chuyến đò đưa người cập bến bình yên. Biết bao gia đình nhờ Cô mà ổn định, có nhà có cửa, có công ăn việc làm. Riêng Cô vẫn bao năm một mình trong căn nhà nhỏ đường số 4 gần Downtown San Jose.

Rất nhiều gia đình, nhiều học trò cũ từng chịu ơn muốn mời về ở, nhưng Cô đều từ chối. Cô bảo sống một mình tự do quen rồi. Cô cười, Cô nhiều tính xấu, ở chung chắc không ai chịu nổi đâu. Cô nói vậy thôi chứ Cô mà xấu nét thì trên đời còn ai tốt đây, thưa Cô?. Đôi khi, trong cái lạnh lạnh của những cơn mưa nửa đêm, dù chỉ thoáng qua, có lẽ Cô cũng có chút chạnh lòng về nỗi quạnh hiu của đời mình?

Giữa năm 1988, trong một chuyến đi trở về thăm lại đảo Bidong và các trại tỵ nạn khác quanh vùng Đông Nam Á (Hong Kong, Thai Lan, Indionesia, Singapore, Philippines...)

Cô đã vô cùng xúc động khi nghe thấy và chứng kiến bao cảnh đời bi thảm của những chuyến vượt biên. Biết bao trẻ mất cha mất mẹ trên đường tìm kiếm tự do, Cô cùng một vài người cùng chí hướng trong đó có bác Nguyễn Đình Hữu, cựu đại tá quân lực Việt Nam Cộng Hoà, thành lập Hội thiện nguyện ARCWP (Aid To Refugee Children Without Parents) với sự giúp đỡ của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc. Đến năm 1994 để nới rộng phạm vi hoạt động, ARCWP đổi thành ACWP (Aid To Children without Parents) chuyên giúp đỡ những trẻ em không nhà, không còn cha mẹ không những chỉ do tỵ nạn mà còn nhiều lý do khác. Không những giúp cô nhi tại Mỹ, cùng với ACWP cánh tay nhân ái của Cô

còn vươn về đến Việt Nam, về miền đất nghèo miền Trung. Xây trường học cho các trẻ mồ côi. Cấp học bổng cho các học sinh nghèo hiếu học. Thành lập các trạm y tế chuyên chăm sóc cho trẻ em...

Năm 2000, sau khi miền Trung Việt Nam phải chịu một thiên tai thiệt hại lớn nhất thế kỷ, Cô và Bác Hữu cùng bạn bè sáng lập “Friends of Huế Foundation”.

Một tổ chức thiện nguyện nhằm cứu trợ nạn nhân thiên tai Thừa Thiên Huế và các vùng lân cận. Hội thực hiện các chương trình cứu trợ khẩn cấp, xây dựng các nhà chăm sóc trẻ mồ côi do thiên tai, giúp cho vay không tiền lời các hộ dân nghèo thiếu vốn nhằm gây dựng lại cuộc sống, tổ chức các đội y tế lưu động...

Với sự trợ giúp của bạn bè, của những học trò còn ở lại quê hương, Cô miệt mài bay đi bay về gần nửa vòng trái đất cho những công việc nhân đạo. Đã có biết bao con người, biết bao gia đình đứng lên được từ những đổ nát tan hoang, đã tồn tại và thành công.

Công việc Cô làm thì nhiều lắm. Sự cống hiến của Cô cho cuộc đời, cho những người cùng khổ trên quê hương thứ hai, trên quê nhà xa xôi nhiều không kể hết. Chỉ có thể nói, trong suốt 87 năm, là một người bình thường nhưng Cô đã làm được những chuyện phi thường. Cô đã sống, làm việc đúng như lời Bác Nguyễn Đình Hữu, từng dặn dò:

“ Nếu muốn sung sướng một giờ, bạn hãy ngủ một giấc thật say. Muốn một ngày hạnh phúc, hãy xách cần đi câu cá. Muốn hạnh phúc một tháng, hãy đi lấy vợ, lấy chồng.

Muốn hạnh phúc một năm, hãy đi làm kiếm tiền. Nhưng nếu muốn một đời hạnh phúc, hãy đi giúp đỡ người khác, nhất là những trẻ em bất hạnh, không mẹ không cha.”

Tôi có nhiều kỷ niệm với Cô thời đi học và cả trong những năm tháng định cư ở Bắc Cali. Năm 2000 sau khi chuyển từ Tulsa OK về San Jose, tôi cùng với một người bạn cùng lớp và từng được Cô cho ở chung nhà lúc mới chân ướt chân ráo qua Cali, đến thăm Cô.

Dù đã hơn ba mươi năm thầy trò mới gặp lại, tôi vẫn nhận ra ngay người thầy ngày xưa. Cô không thay đổi nhiều. Vẫn với khuôn mặt thuở đó, vẫn dáng dấp đó, theo năm tháng có gầy hơn xưa nhưng vẫn bình dị ấm áp như ngày nào. Tôi ôm chầm lấy Cô, không muốn khóc nhưng nước mắt cứ chảy dài.

Tôi nói, Cô nhớ em là ai không? Vẫn với nụ cười hiền hậu Cô bảo, Xuân Mỹ tứ 4 mà ai không nhớ.

Xúc động và vui vì qua bao năm tháng thăng trầm Cô vẫn còn khoẻ mạnh. Trí nhớ vẫn còn minh mẫn. Vẫn còn nhớ đưa học trò nhỏ ngày xưa. Cô còn nhớ cả năm học của tôi, nhớ cái dãy bàn hàng đầu tôi ngồi. Nhớ cả lời phê “ Giỏi, ngoan, hiền” trong học bạ của tôi. Hôm đó suốt một buổi sáng chúng tôi ngồi ôn lại chuyện cũ, trường xưa. Cô hỏi về những năm tháng ở quê nhà sau ngày mất nước.

Tôi kể Cô nghe về những lần gặp mặt tình cờ các Thầy Cô giáo cũ. Thầy Nhuận bán trà đá ở bến xe đò Long Khánh, Thầy Bình bán thuốc tây chợ trời Tân Định, Thầy Bích chụp

hình đạo Thảo Cầm Viên Sài Gòn, Thầy Lan thổi kèn trong ban nhạc đám ma ...Nhiều cảnh đời của những người thân quen mà vì đi sớm Cô chưa biết. Khi nhắc đến chuyện Ba tôi chết trong trại cải tạo, Cô rơm rớm nước mắt.

“Tôi nghiệp ông cụ. Ông cụ làm Cảnh Sát nhưng thật hiền lành. Âu cũng là vận số của gia đình và đất nước. Cô tin là ông cụ sẽ luôn dõi theo và phù hộ cho gia đình con.”

Những chuyện như thế cứ kéo dài không dứt. Trước khi ra về cô bảo, nếu con cần gì thì cứ liên lạc với Cô.

Kể từ đó thỉnh thoảng tôi ghé thăm Cô. Và mỗi khi chúng tôi tổ chức họp mặt lớp hay trường đều mời Cô tham gia. Chúng tôi thay phiên nhau đến nhà chờ Cô đi và về. Những lần gặp lại học trò cũ Cô vui lắm. Lớn tuổi nhưng chưa một lần Cô đòi về sớm.

Cô luôn là người đến đầu tiên và ra về sau cùng, mặc dù mỗi một lần họp mặt chúng tôi thường ở lại chuyện trò ca hát rất khuya. Tuy nhỏ người nhưng trời cho Cô một sức khỏe thật tốt. Cô bảo từ ngày qua Mỹ đến giờ Cô chưa vào nhà thương ngày nào. Cô cười, vào thăm bạn ở bệnh viện thì có.

Cô nhớ vanh vách những chuyện ở Đà Nẵng thời trước 1975. Cô nhớ từng khuôn mặt và tính nết của những đứa học trò cũ.

Thật cảm động khi Cô nhắc đến thời gian phụ trách lớp chúng tôi.

Cái lớp đệ tứ bốn thời còn trai gái học chung. Cô nói, lớp các em hiền nhất trường. Nam sinh ít phá phách nhất, nữ

sinh thì nhiều em đẹp nhất. Chắc nhờ học chung. Cô hỏi vui, trong lớp có em nào nên vợ nên chồng với nhau không?

Cô ơi thời đó mấy đứa con gái cùng lớp coi tụi em như con nít, toàn nhìn lên mấy anh đẹp trai lớp trên, cho đi theo lén là may mắn rồi, để gì tán tỉnh được.

Không những sinh hoạt lớp chúng tôi mà cả các buổi họp mặt học sinh Phan Châu Trinh hay Nữ Trung Học Hồng Đức toàn thế giới, Cô chưa một lần vắng mặt. Nơi nào tổ chức, Nam Bắc Cali hay Houston Texas xa xôi đều có sự hiện diện của cô. Cái hình ảnh cô giáo nhỏ nhắn ngồi lọt thỏm trong dãy ghế dành riêng cho các cựu giáo viên luôn mãi nhớ trong lòng những đứa học trò chúng tôi. Nếu phải tìm một người chỉ được thương không kẻ ghét trên quê nhà và trên xứ Mỹ này, có lẽ Cô là một. Cô giáo Đặng Thị Liệu của tôi.

Từ ngày có đại dịch Covid, cuộc sống mọi gia đình đều đảo lộn. Mỗi người có những nỗi lo lắng, vất vả riêng.

Thỉnh thoảng tôi gọi điện thoại hỏi thăm nhưng chưa một lần đến thăm cô.

Mấy lần hẹn với Vĩnh Cường, một người em họ của Cô, bạn cùng lớp để đến thăm cô. Đâu có bao xa, chỉ 20 phút lái xe mà cứ hẹn lần hẹn lữa.

Lúc thì hẳn bạn đi bác sĩ check up, lúc đưa vợ đi xạ trị, lúc thì tôi bạn chở cháu ngoại đi học, chở mẹ đi nhà thương, cứ thế rồi qua đi.

Có thể vì cuộc sống, nhưng có thể vì vô tình và vô ơn, ta đã quên đi những người thân yêu quanh ta. Có những lời hứa tưởng chừng vô cùng dễ dàng nhưng mãi không bao giờ thực hiện.

Ngày 21/1/2021 Cô té tại nhà riêng được đưa vào nhà thương. Tuổi già sức yếu, bác sĩ không cho ở nhà một mình, sau cấp cứu Cô được đưa thẳng vào nursing home. Đang mùa Covid trở nặng, dù có nóng ruột chúng tôi cũng không thể vào thăm cô. Chúng tôi chỉ theo dõi tình trạng sức khoẻ của Cô qua trung gian của người cháu.

Những ngày ở nursing home, vẫn nói chuyện được, sức khoẻ dần hồi phục nhưng Cô không thiết ăn uống. Có lẽ để khỏi làm phiền con cháu, Cô đã quyết tâm từ bỏ.

Chỉ một tuần sau, đêm 30/1/2021, không vật vã đau đớn, Cô nhẹ nhàng ra đi. Thế là chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại Cô nữa rồi. Có nỗi tiếc, có ân hận, cũng đã rất muộn màng.

Cô ơi, Cô đã trả xong nợ cho cuộc đời và đã thanh thản ra đi. Không chỉ học trò chúng em mà còn bao người còn ở lại sẽ mãi nhớ đến Cô. Nhớ nụ cười hiền lành, tấm lòng nhân hậu và trái tim ấm áp của Cô. Chắc chắn một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại nhau trên Thiên Đàng.

Sẽ có trường học, sẽ có lớp học và sẽ có Cô, mãi mãi vẫn là cô giáo của chúng em.

Cô mất đi nhưng công việc và ý nguyện của Cô vẫn được những người bạn, những người học trò còn ở lại thực hiện.

Quý học bổng mang tên Cô vẫn được duy trì. Vẫn tiếp tục tìm kiếm, giúp đỡ các em nhỏ hiếu học có hoàn cảnh khó khăn. Kỷ niệm 100 ngày mất của Cô, ACWP đã chuyển đi hàng trăm phần ăn cho những người không nhà...

Cô vẫn mãi sống trong lòng mọi người và trong tim chúng em.

San Jose- Tháng 3 năm 2023

Lê Xuân Mỹ



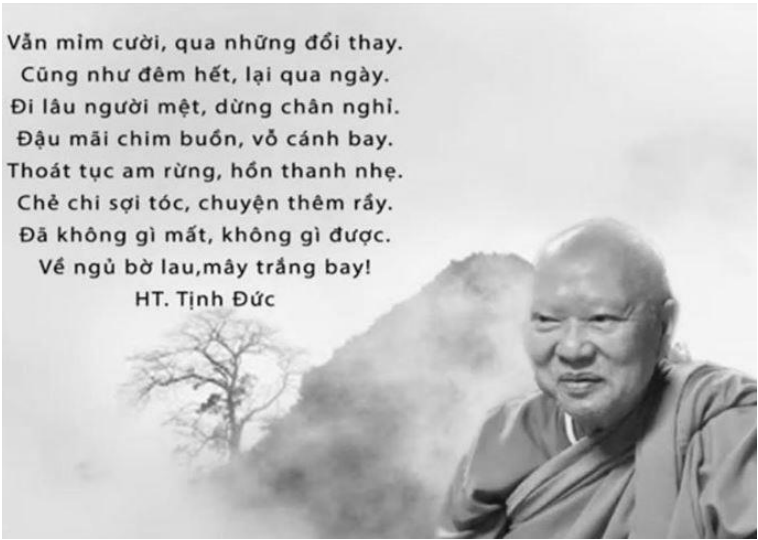
Thơ Thích Tịnh Đức

Lời Giới Thiệu:

Tỳ kheo Thích Tịnh Đức tên thật là Tôn Thất Toản, cựu học sinh TH Phan Châu Trinh, tú tài 1964.

Khi theo học tại Phan Châu Trinh, Thầy tu tại chùa Theraveda, đường Phan Châu Trinh, Đà Nẵng. Tuy là một tu sĩ nhưng Thầy rất “văn nghệ”, thường viết văn, làm thơ, tỏ bày cảm xúc của một tu sĩ.

Chúng tôi xin trích một số bài thơ của Thầy từ Tuyển Tập Thơ Văn của Thầy.....



Vẫn mỉm cười, qua những đổi thay.
Cũng như đêm hết, lại qua ngày.
Đi lâu người mệt, dừng chân nghỉ.
Đậu mãi chim buồn, vỗ cánh bay.
Thoát tục am rừng, hỗn thanh nhẹ.
Chê chi sợi tóc, chuyện thêm rầy.
Đã không gì mất, không gì được.
Về ngủ bờ lau, mây trắng bay!
HT. Tịnh Đức

Thích Tịnh Đức (1944-2022)

Tiếng Vọng Sông Hương



Có ai trên bến sông Hương
Dạo Tỳ Bà khúc Tầm Dương thuở nào
Cung đàn vang vọng dạt dào
Như than, như oán làm xao luyến lòng
Tiếng cao, cao vút trời không
Tiếng trầm, trầm lặn vào trong hồn sâu
Mênh mang sóng nước một màu
Vàng trắng huyền ảo soi lâu cát xưa.

TTĐ

Đêm Trăng Giữa Rừng

Thích Tịnh Đức (1944-2022)



Rừng sâu vang tiếng dế kêu đêm
Trăng sáng xuyên cây rọi đến thềm
Vẳng lạnh chùa khuya chuông điểm tiếng
Một mình ngồi lặng ngắm mông mênh.

Từng tia trăng sáng rung rinh rọi
Trên giòng suối nhỏ hững hờ trôi
Nước đến rồi đi đâu có biết
Trăng từ xa lắm đến đây chơi.



Ta lấy que dài để khua trăng
Trăng chao huyền thể vỡ tan dần
Nước yên y táng trở về nguyên ảnh
Rọi sáng bao la cõi thế trần.

Ta vát cây đi để lắng yên
Nghe âm vang trỗi giữa rừng đêm
Thăm thẳm, bỗng trằm lan xa mãi
Hồn ta chìm lạc cõi vô biên.



Từng mãng sương mù dật dờ bay
Làm cho xao động bóng trăng gầy
Dường như cam lộ xư thiên rả
Thấm mát châu thân tục lụy này.

Trăng đã nhạt dần ngã bóng đi

Luyến lưu từ biệt nói năng gì

Có lẽ hẹn ta đêm mai gặp

Trăng và ta hai bạn cố tri.



Một ngày nào đó hết nhân duyên

Trăng vỡ tan như bọt dưới ghềnh

Áng trăng tắt mất đâu còn đến

Rọi sáng tim ta lúc nửa đêm.

Thân ta cũng vậy một mai này

Tứ đại vùi sâu bốn cỏ cây

Còn gì đâu nữa mà bám víu

Hợp tan, tan hợp áng mây bay.

04-07-1987 TTĐ

Duyên Tình Bạn

Lâm Xuân Thu

Duyên ban đầu : Nhớ cái thuở thật xa xưa, cách đây hơn nửa thế kỷ, thời mà chúng tôi còn tung tăng hái hoa bắt bướm, nhảy dây, chơi u ở sân trường Nữ Tiểu Học Đà Nẵng, thì tôi đã có duyên biết và quen Nó, khi hai đứa được nhà trường chọn thành một cặp đi theo bà Điền- Huệ Trưởng, qua trường Nam Tiểu Học dâng hoa, nhân dịp Lễ Tổ được tổ chức ở trường này.

Rồi cũng thật bất ngờ, trong lúc tôi rộn ràng sung sướng và hãnh diện được vào ngồi lớp đệ thất của trường Phan Châu Trinh, trường Trung Học công lập duy nhất của ĐN, thì ngay buổi học đầu tiên, Nó được thầy Duận - Tổng Giám Thị, dẫn vào lớp tôi và xếp Nó ngồi cạnh bên tôi. Ôi, vui mừng quá . Cũng từ đó tôi với Nó trở thành cặp đôi khi sắp hàng, khi tham gia văn nghệ múa hát hay tham dự các sinh hoạt của trường.

Nhà trường mỗi đầu năm học thường hay xáo lớp cho cân bằng sĩ số, nam nữ, học lực của học sinh. Vậy mà tôi với Nó suốt 7 năm dài thời trung học, từ lớp Đệ Thất (lớp 6) đến lớp 12 (đệ Nhất) cứ được xếp không những chung lớp, chung bàn mà còn ngồi sát bên nhau nữa. Tôi và Nó cặp kè đi đâu cũng có nhau khiến thầy cô và các bạn đều biết. Tuổi học trò của chúng tôi biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp: Cùng nghe lời giảng của thầy cô, cùng bài học, cùng giải bài toán khó, hay dò bài học cho nhau, cùng vượt qua những kỳ thi định đoạt tương lai..., cho tới cùng những trò chơi đùa cợt hai vạt áo dài, lục tìm những mảnh thư nhét ở kẹt bàn của người ngồi cùng ghế nhưng trái buổi, hay chọc ghẹo nhau vì bị các anh chiếu tướng....

Bước vào khung trời Đại học, tôi và Nó kẻ ra người vô. Tôi ra Huế học ĐHSP, Nó vào SG học Khoa Học. Chúng tôi liên lạc với nhau thường xuyên qua thư từ và gặp nhau ở quê nhà Đà Nẵng mỗi kỳ nghỉ hè hay dịp Tết.

Ngày quan trọng nhất của đời tôi, ngày tôi lên xe hoa, dù Nó ở SG và đang mùa thi cử, vậy mà may mắn làm sao, Nó đã hiện diện và là cô phụ dâu rất xinh đẹp làm 2 chàng phụ rể ngẩn ngơ. Rồi đến ngày cưới của Nó: tháng 5, 1975, chỉ có tôi là người bạn duy nhất bên cạnh vì hoàn cảnh tang thương của đất nước lúc đó. Vậy đó, đúng là chúng tôi có duyên với nhau, đã có bên nhau trong những ngày kỷ niệm một đời.

Thời gian trôi qua, cuộc sống biết bao thay đổi thăng trầm. Tôi rời ĐN, vào sống ở quê chồng Quảng Ngãi một thời gian và sau đó gia đình nhỏ của tôi vào SG. Còn Nó, từ khi lấy chồng đóng đô luôn ở thành phố biển Nha Trang. Đời sống cả nước lúc bấy giờ vô cùng khốn khổ, đi lại khó khăn với chính sách ngăn sông, cấm chợ của nhà nước. Tôi và Nó đều xoay quần trong cuộc sống với bao khó khăn: công việc, bổn phận, trách nhiệm.... Năm 1987 duyên may lại đến trong tình bạn của chúng tôi, khi tôi được đi Nha Trang cùng gia đình chồng để tổ chức lễ cưới cho người em chồng tôi.

Cám ơn cô dâu Nha Trang đã tạo dịp cho tôi được đến thành phố Nó ở. Hai đứa gặp nhau, kể sao hết nỗi vui mừng vì từ lúc xuất giá nay đã 3 con mới gặp lại nhau. Mừng mừng tủi tủi hay sao mà nước mắt tuôn tràn. Tôi được Nó chở bằng chiếc xe đạp MiNi, Nó đạp chạy bon bon qua cầu xóm Bóng, dạo quanh đường phố, rồi 2 đứa ngồi hàn huyên trên bãi cát trắng nghe sóng biển rì rào với dãy hàng dương xanh mát.

Và rồi, nhớ những chuyến tàu Thống Nhất mà gia đình tôi mỗi dịp hè thường đưa các cháu về thăm Nội, Ngoại. Tàu thường dừng lại ở ga Nha Trang khoảng 15 phút để khách lên, xuống. Tôi đã hẹn để gặp thăm Nó, dù chỉ đứng nhìn nhau, hay nói qua cửa sổ của khoang tàu và trao vội cho nhau những món quà nho nhỏ.

Thời gian qua đi, qua đi...

Reng, reng , reng : “ T ơi Đ đây...” khoa học tiến bộ, thời đại của Internet, xin cảm ơn FaceTime, Messenger đã cho Tôi và Nó nay ở cách nhau nửa vòng trái đất mà hầu như tuần nào cũng Alo nói chuyện trên trời dưới đất với nhau. Nó vẫn đóng đô Nha Trang. Còn tôi và gia đình đã định cư ở xứ cờ hoa.

Những chuyến tôi về thăm quê hương VN hay những chuyến Nó du lịch qua Mỹ, tôi và Nó đều đến với nhau một cách dễ dàng. Dù nước Mỹ rộng lớn bao la, nhưng tôi và Nó thật sự có duyên với nhau: Các con và các anh chị em của Nó đều ở gần nhà tôi. Hơn nữa, Nha Trang là điểm mà vợ chồng tôi thôi thúc phải về vì nơi đó có vợ chồng người em yêu thương sống an dưỡng, tạo duyên may cho tôi được gặp Nó, người bạn thân thiết tri kỷ của tôi.

Nay, Tôi và Nó đã bước vào tuổi Thất thập, tình bạn của chúng tôi tròn 60 năm, ngắm lại tôi và Nó thật may mắn, có duyên tình bằng hữu, hay nói theo tướng số là có cung bạn bè tốt. 60 năm một chặng đường dài, tình bạn của Tôi và Nó vẫn luôn khấn khít và tròn trịa. Tôi thật cảm động khi nghe Nó nói “ chắc kiếp trước tụi mình là chị em”.

Xin cảm ơn đời đã cho chúng tôi có được duyên may lành về tình bạn này.

Trời đã về chiều, nhưng ngoài sân nắng vẫn còn rực rỡ.

7/2022 Lâm Xuân Thu



GÓC PHỐ XƯA NƠI MẸ VẼ NGỒI

Trần Trung Đạo

Rồi một sáng em tình cờ trở lại
Đứng bên đường phố cũ nhớ băng khuâng
Có phải đây góc phố đã bao lần
Giọt nước mắt trôi trong thời thơ ấu

Quầy thuốc lá ven đường em đứng đấy
Mẹ đã ngồi nghe muỗi vắt đêm khuya
Đời cô đơn theo nắng sớm mưa chiều
Chiếc áo bạc mang hàng trăm chỗ vá

Hàng me cũ đã bao mùa thay lá
Nơi em từng che mát chuỗi ngày quên
Mùa đông qua thổi lạnh đến bên thềm
Vẫn khổ cực như từng cơn nắng hạ

Nhà hàng đó em chờ người khách lạ
Chén cơm thừa ai để lại đêm nay
Nuôi thân em một cô gái ăn mày
Mười bốn tuổi đời đen hơn ánh tóc

Công viên lạnh em thường hay đứng khóc
Tuổi nai vàng hay tuổi của vàng phai
Ai dạy em những mảnh lối đeo đời
Cả những chuyện mà em chưa nên biết

Ai mang em trên đường đi vượt biển
Chẳng kịp về thăm góc phố năm xưa
Em bỏ đi như lá bỏ quên mùa
Như giọt nước quên tắm lòng biển cả

Không địa chỉ, không người quen, phố lạ
Mẹ cố chờ con gái trở về đây
Bao mùa đông thương nhớ nặng vai gầy
Mẹ gục chết âm thầm trên góc phố

Em xứ lạ cuộc đời nhiều thay đổi
Tóc nhuộm vàng che những vết thương đau
Mắt em xanh vì nét kẻ thay màu
Bước em nhẹ sợ màu tan trong nước

Được gì chẳng em mười năm xuôi ngược
 Có bao giờ mơ góc phố năm xưa
Bóng mẹ nghiêng theo gió thổi sang mùa
 Bóng mẹ đứng đã mỗi mòn trông đợi

Sáng hôm nay tình cờ em trở lại
 Đứng một mình giữa phố lệt như sao
 Có phải đây góc phố của năm nào
Mẹ đã sống trong những giờ oan nghiệt

Em là kẻ đã cuối cùng thua thiệt
 Kẻ cuối cùng mất một khoảng trời mơ
 Chẳng phải tại em mẹ chết không mồ
 Chẳng phải tại em làm đời thay đổi

Giữa một quê hương muôn trùng thống khổ

Mười năm trời em làm được gì chẳng

Rồi mai đây em sẽ hiểu ra rằng

Ai giết chết cuộc đời em thơ ấu.

Trần Trung Đạo



Quê Nhà Cụ

Phan Châu Trinh



Võ Phú Viên

Quê nhà? Hai chữ mà tôi nghe thân thương và gọi nhớ về những kỷ niệm xa xưa...

Nhân dịp Đại Hội CHS TH Phan Châu Trinh kỳ V, tôi muốn viết vài dòng về quê nhà, hay như vẫn nói bình dân là nơi “chôn nhau cắt rốn”, của Cụ Phan.

Tôi sinh ra và lớn lên tại một làng ở xã Thành Mỹ quận Tam Kỳ, cũng không xa quê nhà Cụ Phan cho lắm. Cái xóm nhỏ nơi tôi sinh ra và “được cắt rốn” ở đó là xóm Phú Viên. Bắt chước nhà văn Phạm Xuân Đài, tôi cũng có lấy tên là Võ Phú Viên mỗi khi hay viết một đôi bài...

Vào cuối những đầu năm 1960's khi tôi sắp xong bậc tiểu học tôi còn nhớ có “lên” làng Tây Lộc, quê nhà của cụ Phan. Lúc đó chưa có chiến tranh bùng phát, chuyện đi từ làng này qua làng khác dù đến gần núi vẫn còn dễ dàng và an ninh.



Lên đó để thăm gia đình của bà Di Ba của tôi, người đã về làm dâu ông Xã Biện, một người họ Phan giàu có nhất làng

Tây Lộc lúc bấy giờ. Và lại ông Bác ruột của tôi cũng về làm rể nhà Họ Phan.

Ngày xưa thời Pháp thuộc, chưa có “internet và Iphone”, thông tin qua lại rất khó khăn thì việc dựng vợ gả chồng cho con cái, các gia đình “khá giả” đều ưa muốn làm sui với nhau...qua mai mối.

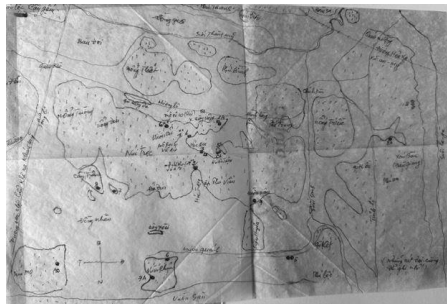
Tuổi còn nhỏ, tôi lên làng Tây Lộc đâu biết và đâu phải để thăm quê nhà Cụ Phan!. Nhưng cái hình ảnh đi ngang qua các con đường đất mòn, chỉ đi vừa một chiếc xe đạp, qua các ruộng lúa và rồi đến một nơi gần sát núi, tôi vẫn còn hình dung ra cho đến bây giờ.



Cổng vào nhà lưu niệm

Trước 1975 các địa danh thời VNCH có khác bây giờ. Ngày xưa làng Thành Mỹ của tôi, thuộc xã Kỳ Mỹ, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Tín. Bây giờ nó thuộc vào xã Tam Phước, Quận Phú Ninh! Nhưng chuyện thay đổi tên và sát nhập đó có lý hay không xin miễn bàn ở đây.

Từ nhà tôi đi bộ ra con đường “Hương Lộ”, con đường từ Đình Làng Thành Mỹ đi thẳng lên



quà cho con cháu lúc ông từ Sài Gòn chuẩn bị đi qua Mỹ đoàn tụ theo diện ODP) , đi qua gò cây Đa, qua quán Kèo, rồi tới Xuân Lộc Cây Gắm. Đi không bao xa sẽ đến làng Tây Lộc, quê nhà của Cụ Phan.

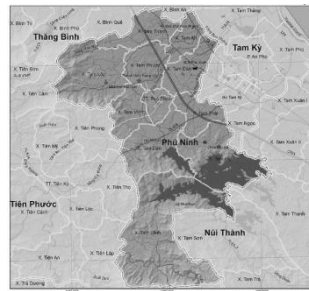
Trong thời chiến tranh Quốc Cộng, chính phủ VNCH chưa có dịp hay nghĩ đến trùng tu hay xây nhà “tưởng niệm”. Nhưng những bà con của tôi bên Họ Phan ai nấy đều hãnh diện về nhà cách mạng của cả nước....Việt Nam.



Cái giếng nước
trước nhà lưu niệm

Theo gia phả họ Phan Tây Lộc thì:

Làng Tây lộc thuở xưa thuộc huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 1920, huyện Hà Đông được chia hai thành Phủ Tam Kỳ và huyện Tiên Phước. Làng Tây Lộc thuộc huyện Tiên Phước.



Sau năm 2010, làng Tây Lộc được đổi tên là thôn Tây Hồ, bút hiệu của nhà cách mạng Phan Châu Trinh, một con cháu của họ Phan. Trước đó năm 1954, chính quyền TT Ngô

Đình Diệm đổi tên là xã Phước Long và nhập vào quận Tam Kỳ cho thuận tiện việc giao thông.

Bà Cô của tôi có một người con rể là ông Phan Thanh Việt, thuộc nhánh thứ ba trong họ Phan, đã sưu tầm gia phả họ Phan và tôi xin được trích ra đây từ website “Gia Phả Họ Phan Tây Lộc”:

“ Trong những năm chiến tranh ác liệt, tạt đường và nhà cửa của con cháu họ Phan ở làng Tây Lộc bị cháy rụi. Con cháu họ Phan ly tán khắp nơi. Quê hương trở nên hoang vu đầy cỏ dại khi chiến tranh kết thúc vào năm 1975.

Đa số con cháu họ Phan trở về quê xưa vườn cũ, để xây dựng lại quê hương. Năm 1992, mồ mả tổ tiên được tái thiết. Ông Phan Thanh Việt bắt đầu sưu tập lời truyền khẩu trong họ hàng làm cuốn gia phả trước khi sang định cư tại Hoa Kỳ. Tôi xin phép được trích ra đây một vài đoạn:

“ Trước năm 1945, hằng năm con cháu có ba lần nhóm họ để cúng tế ông bà: Tế Xuân, Tế Thu và dầy mả. Mỗi kỳ tế lễ đều có văn tế bằng chữ Nho, trong đó có câu " Nguyễn sở sinh, Phan sở dưỡng." Được hiểu rằng: Ông tổ đầu tiên của họ Phan sinh từ miền Bắc, giòng họ Nguyễn. Vì một lý do nào đó mà ông người họ Phan đã nuôi dạy cho đến tuổi trưởng thành, đặt tên là Phan Văn Sỹ. Ông tổ có vợ và sinh được tám con trai. Cả gia đình theo bờ biển vào Nam lập nghiệp. Ông đã tìm đến hướng Tây (kể từ bờ biển) đến nơi đây có đất đai phì nhiêu, nhiều hoa màu lương thực. (Hiện nay là cánh đồng Bồ Lúa.) Ông Tổ đã dừng lại nơi này và đặt tên là làng Tây lộc”



*Đường vào nhà
lưu niệm*



Chẳng những Ông Phan Văn Sỹ là tổ của giòng họ Phan, mà còn là vị Tiền Hiền của làng Tây Lộc. Những người lớn lên vào những năm 1930 đã thấy và biết ngôi mộ của ông Tổ rất lớn, lớn hơn các ngôi mộ khác ở trong làng. Ngôi mộ lại được ở ngay trước ngôi đình và tiền hiên làng Tây Lộc, rất đồ sộ và nguy nga. Đình làng, nhà tiền hiên và ngôi Mả Tổ ở giữa một gò đất cao giữa đồng đình.

Trên gò còn có ba cây Sộp lớn (cổ thụ) và mấy cây da nhỏ. Cảnh vật rất trang nghiêm hùng vĩ. Mỗi năm lại có cúng Tiền Hiền vào rằm tháng Bảy.

Theo thông tin được cập nhật bởi con cháu Cụ Phan thì lúc xưa có một thầy địa lý khi đi ngang qua làng Tây Lộc nhìn phong cảnh, núi đồi bao bọc sau làng với cây đại thụ "Da Dù" rợp bóng, uy nghi, thần kỳ! Con đường làng thẳng tắp với lũy tre làng xanh mướt cùng với cánh đồng Bồ Lúa bát ngát lúa chín vàng ươm! Rồi đập ông Vũ, ông Hồ đầy ắp nước trong veo tưới nước cho cánh đồng vốn dĩ đã



màu mỡ lại càng thêm tốt tươi hơn! Ở giữa cánh đồng lại có một Hồ Sen đẹp tuyệt vời!

Nhìn phong thủy, ông thầy địa lý tò mò hỏi người dân trong làng, hồ sen có tự bao giờ? Họ nói rằng không ai nhớ rõ, chỉ biết rằng trước đây không có, bỗng dưng sen mọc và trở hoa, không ai trồng cả mà giờ đây trở thành một hồ sen đẹp lạ thường!



Ông thầy địa lý rất đỗi ngạc nhiên, trầm trồ khen ngợi rồi trầm tư suy nghĩ, đoạn ông nói: "Rồi đây, nơi này sẽ sản sinh một nhân tài kiệt xuất"! Quả vậy, ứng với lời tiên tri của vị thầy địa lý, không lâu sau đó Chí Sĩ Phan Châu Trinh ra đời. Sau này khi nghe người thân kể lại câu chuyện năm xưa, có lẽ vì

thế nên Chí Sĩ PCT lấy biệt hiệu Tây Hồ với ý nghĩa: là làng Tây Lộc có Hồ Sen màu nhiệm.

Theo sưu tầm của ông Phan Thanh Việt, hiện nay đa số con cháu họ Phan sinh sống ở xã Tam Lộc. Số còn lại ở Tam Kỳ, Đà Nẵng, các tỉnh miền Nam và một số ở ngoại quốc. Con cháu thuộc nhánh Nhì và nhánh Năm đông hơn. Nhánh Sáu ít nhất. Nhà chí sĩ cách mạng Phan Châu Trinh thuộc nhánh Nhì. Ông Phan Châu Dật (con trai đầu của cụ) đã từ trần năm 1922, lúc mới 24 tuổi, sau khi du học ở Pháp về nước được hai năm. Ông Phan Châu Trinh còn có hai người con gái: Phan Thị Châu Liên và Phan Thị Châu Lan. Bà Phan Thị Châu Liên, vợ của ông Đốc Ấm có sáu người con gái và một người con trai, Lê Khâm (tức Phan Tứ). Bà Phan Thị

Châu Lan, vợ của ông Tham Đồng có bốn người con trai và hai người con gái. Người con gái đầu là bà Nguyễn Thị Châu Sa, tức là bà Nguyễn Thị Bình”.

Trong nhánh thứ Ba của họ Phan của ông Phan Thanh Việt



Một góc nhìn

(một đảng viên VNQDD kỳ cựu đã mất sau khi qua Mỹ theo diện HO được mấy năm) có anh Phan Thanh Thắng, hiện đã định cư tại Anaheim, CA. Hoa Kỳ nhiều năm.

Anh Phan Thanh

Thắng là người mà Hội CHS Phan Châu Trinh thường hay mời lên dâng hương cho Cụ Phan với tư cách là người trong Họ Phan, mỗi lần chúng tôi làm Lễ Giỗ Cụ Phan vào tháng Ba hàng năm tại Nam California.

Trong đầu năm nay, chúng tôi đã nhờ thân nhân của anh Phan Thanh Thắng, hiện sống tại làng Tây Lộc, đến viếng thăm nhà tưởng niệm Cụ Phan và chụp cho chúng tôi một số hình ảnh nơi Cụ từng sinh ra và lớn lên một thời ở đó.

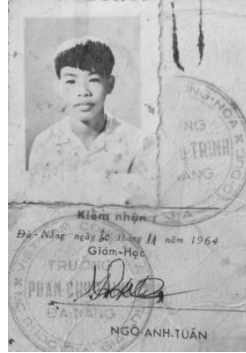
Di Ba tôi là vợ ông Phan Tất Đặc, thuộc nhánh thứ Năm. Trong Đặc San này có đăng một bài thơ của hai người con của ông bà là hai anh Phan Anh và Phan Tuệ, cháu nội của ông Xã Biện, nói về những kỷ niệm của các chú ấy lúc còn nhỏ ở làng Tây Lộc.

Bây giờ con cháu Họ Phan Tây Lộc đi khắp nơi trên thế

giới và có gia đình với người bản xứ. Có cháu lập nghiệp tại một xứ hơi xa lạ là.. Áo, một nước hiền hòa và có phong cảnh rất đẹp ở Âu Châu...

Hy vọng một ngày không xa sẽ về thăm lại xứ Quảng và viếng thăm “ quê nhà” của Chí Sĩ Họ Phan !

*Quận Cam, Cali cuối Xuân
năm Quý Mão 2023
Võ Phú Viên
Đệ Lục 4 PCT 1964-1965*



Hồ Phú Ninh
Tiên Phước Quảng Nam

Chơ



Kim Vui

*Sinh năm 1952... tại Huế ...
học trường PCT Đà Nẵng từ năm 1964- 1967
chuyển sang học Nữ Trung Học Đà Nẵng từ năm 1967- 1971
Hiện đang ở Sài Gòn Và Long Thành tỉnh Đồng Nai*

ĐIỀU ƯỚC MUỐN

Nếu hỏi tôi có điều gì ước muốn

Điều đầu tiên xin có được hồn nhiên

Để xuôi về miền tuổi ngọc triển miên

Lưu bút cũ còn ghi dòng chữ nhỏ :

" Vui mến thương, thêm một mùa hạ đỏ

Thêm lần này mình sắp phải chia tay

Lòng bồi hồi khi nghĩ đến rồi đây
Đời xuôi ngược mỗi người đi mỗi ngã
Lời tiếc nuối – chỗ ngồi trên ghế đá
Buổi chiều vàng vương váu gót chân ai
Tiễn nhau đi lưu luyến lá sân trường
Còn bịn rịn một điều chưa kịp nói
Lời tiếc nuối - chiều tan trường chung lối
Phan Chu Trinh – Hoàng Diệu ngã ba qua
Áo tung tăng sắc trắng buổi chiều tà
Khua tiếng guốc rộn vang lòng phố nhỏ
Lời tiếc nuối – mùa hoa về phượng đỏ
Nắng sân trường không che kín niềm riêng
Mắt đỏ hoe gửi trao chùm phượng nở
Mồ hôi đầm đìa ướt cả hai tay

Lời tiếc nuối- Bamboo chiều quán vắng
Nước sông Hàn xao động khóc người đi
Khánh Ly buồn ca khúc Trịnh chia ly
Đời lính chiến quê hương còn khói lửa
Cuối lưu bút còn ghi thêm câu nữa
Giấy ngấn tình dài mình mãi nhớ nhau“
Bao năm rồi bạn cách biệt ở đâu
Mây trắng mãi bay hoài không tao ngộ
Trang lưu bút mực phai màu hoen ố
Phượng đậm màu nâu tím vụn hương hoa
Gã tình si giờ thất thập nơi nao
Là kỷ niệm ngày đầu còn lưu giữ
Thời vụng dại đã đi vào quá khứ
Giấc mơ đầu sao lắm kẻ ngu ngơ

Đời trăm ngã có muôn ngàn dâu bể
Không thể nào quên một thưở đến trường
Tôi không thể nghĩ điều không dám tưởng
Có thể nào người vắng mặt trần gian
Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội
Nên nẻo về còn biệt dáng thiên thu



MỖI MÙA PHƯỢNG VĨ

Nghe khúc hát loài ve như mở hội
Tháng năm về nắng bỗng thấy xôn xao
Màu phượng vĩ hồng lên tim bối rối
Thêm một lần lòng lại thấy nao nao
Rồi có lúc lòng ta như hối hả
Xuyến xao từng cho giây phút hè sang
Tiếng ve kêu thôi thúc buổi trưa về
Nhớ vô kể tháng ngày mang tuổi mộng
Ta chợt thấy lòng mình đang rung động
Như vô tình níu giữ lấy thời gian
Mãi rong chơi quên cả tuổi chất chông
Tà áo trắng đùa vui trong gió lộng

Ta chợt nhớ ánh mắt buồn ngơ ngẩn
Một góc trường ai đang đứng che mưa
Tay vân vê vò nát cánh phượng buồn
Nhu giận đổi mùa hè sao đến sớm
Ta chợt thấy bóng thầy trên bục giảng
Ngày cuối năm lớp học bỗng im lìm
Ông lái đò nhẹ khua nước dòng sông
Đưa tiễn biết bao người về bến mới
Rồi mỗi năm bầu trời hoa phượng đỏ
Lòng nao nao nhớ lại thưở học trò
Tùng thanh âm rung lên màu kỷ niệm
Bạn bè ơi, lần lượt vắng tin thư

BÂNG KHUÂNG MỘT BUỔI CHIỀU

Tan học em về với gió đông
Ôm nghiêng cặp vở ép vào lòng
Em đi bước nhẹ trên đường phố
Lãng mạn sông Hàn để chờ mong
Áo trắng em mang lụa trắng trong
Vờn bay theo gió phải lòng trông
Bao nhiêu ánh mắt nhìn qua lại
Em chỉ đợi người giữa đám đông
Có bóng dáng người vừa đi qua
Khua vang tiếng gót vọng từ xa

Tay che nửa mặt em e thẹn
Miệng nửa nụ cười tỏ nét duyên
Trời phủ lòng người chuyển cơn mưa
Em sợ đường xa ướt áo thưa
Ghé chân trú tạm bên hè vắng
Nơi đó hình như có một người
Bỗng dựng lòng chợt thấy run run
Môi cắn bờ môi cố giữ lòng
Em trách mùa đông sao quá lạnh
Để đổi lòng mình đã yêu anh
Hai đứa bên nhau chẳng một lời
Vu vơ giã nát cỏ xanh tươi

Sông Hàn gợn lên cơn sóng nhỏ
Gió bắc thổi về áo em bay
Em phải về thôi – trời thôi mưa
Hoàng hôn rũ bóng phủ vai gầy
Em hiểu lòng anh đang gõ cửa
Sơn Trà chiều tím quyện dòng sông



Đề Bài Trường Xưa

Lê Minh Tùng

Năm mươi năm trở lại mái trường xưa

Nơi ta đi, mang trí tâm người chí sĩ

Tình bằng hữu thật thiết tha, dung dị

Tay bắt mặt mừng, lộ hết niềm vui

Kỷ niệm ngày nao, nhắc lại bụi ngùi

Đưa ở phương trời đưa về viễn cảnh

Phượng vĩ sân trường khắc ghi hình ảnh

Trắng rợp sân cờ mỗi sáng thứ hai

Nửa thế kỷ qua, một giấc mộng dài
Thành bại mất còn, điểm sương mái tóc
Nghệp dĩ cuộc đời, oằn vai nặng nhọc
Lục tuần rồi, thất thập cổ lai hy

Như đàn chim non tung cánh bay đi
Hôm nay tụ về, mái trường xưa tổ ấm
Bằng hữu, Thầy trò khắc ghi sâu đậm
Khí tiết Tây hồ, nghĩa khí cụ Phan



Sưu Tầm

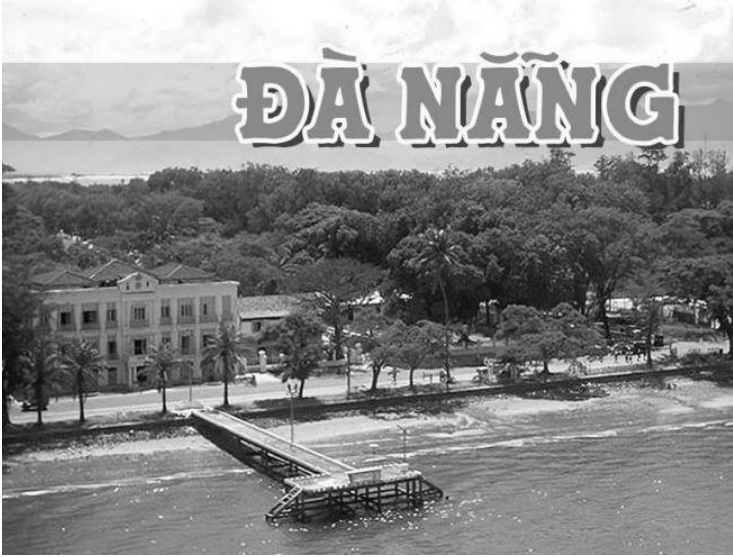
Những hình ảnh xưa và nay











LỄ GIỖ CỤ PHAN LẦN THỨ 97 25/3/2023 tại Nam California



Các cựu giáo sư trường Phan Châu Trinh Đà Nẵng trong lễ giỗ cụ Phan. Từ trái: Cô Phan Hiền Viên, thầy Trần Xuân Mai, thầy Trần Gia Phụng và phu nhân, cô Lê Hồng Khanh. (Hình: Văn Lan/Người Việt)



Các giáo sư dâng hương trước bàn thờ cụ Phan trong lễ giỗ. (Hình: Văn Lan/Người Việt)



Các cựu học sinh hát vang "Phan Châu Trinh Hành Khúc" trong lễ giỗ cụ Phan. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

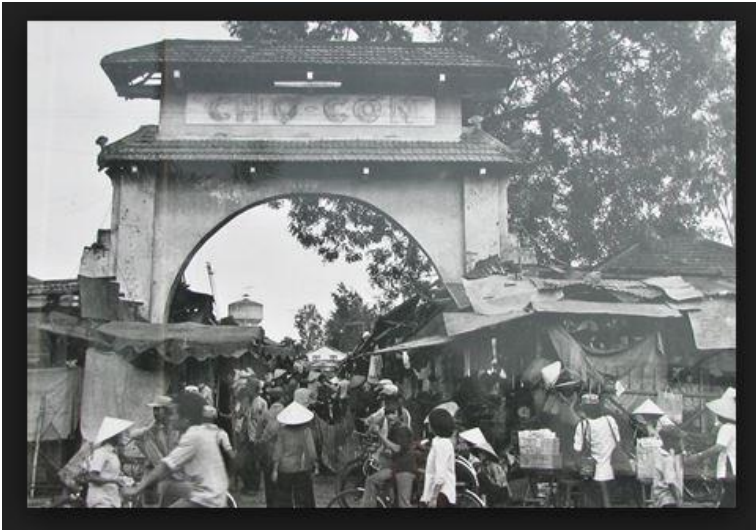






Sân Bay Đà Nẵng trước 1975

Hình dưới: Chợ Cồn





Các Thương Vụ Ủng Hộ Đặc San

Ban Tổ Chức Xin Chân Thành Cảm Ơn Sự Bảo Trợ
Của Các Mạnh Thường Quân Sau Đây

**YOUR RELIABLE PRINT SHOP
IN THE INLAND EMPIRE**

Empire Printing & Publishing, Inc.

*High
Quality*

100%

*Reasonable
Prices*

100%

*Quick
& Courteous
Services*

100%



CHUYÊN IN VÀ DESIGN

**FLYERS, MENU, BROCHURES, CATALOGS, MAGAZINES
BANNERS, POSTERS, CAR MAGNETS, & YARD SIGNS...**

**SAME DAY
SERVICE**

We are the publishers of:

VietAmerican

523-527 N. Euclid Avenue
Ontario, CA 91762

(909) 395-8850
info@empirepnp.com

Kiều Hạnh

J E W E L R Y

9131 Bolsa Avenue, Ste 203, Westminster, CA

(714) 891-0205



Our Diamond Store Since 1979



The Best Diamond Store !

Tiệm Hộ Xoàn Uy Tín Lâu Năm Nhất ở Bolsa

Luật Sư **TRẦN ĐÌNH ĐỊNH**

A Professional Law Corporation

CHUYÊN ĐẢM NHẬN TẤT CẢ CÁC LOẠI TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

ĐẶC BIỆT CÁC TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRẮM TRỌNG HOẶC TỬ VONG



ORANGE COUNTY

12460 Euclid St., Suite 201
Garden Grove, CA 92840

Tel: **(714) 894-9700**

Fax: (714) 894-9722



Luật Sư **TRẦN ĐÌNH ĐỊNH**

Cell: (714) 724-7387

POMONA VALLEY

499-A N. Central Ave.
Upland, CA 91786

Tel: **(909) 625-0777**

LAWNDALE

14921 S. Prairie Ave, Ste. 203
Lawndale, CA 90260

Tel: **(310) 536-8222**

TỔ HỢP LUẬT SƯ TRẦN ĐÌNH ĐỊNH ĐÃ GIÚP HÀNG NGÀN THÂN CHỦ ĐẠT KẾT QUẢ BỒI THƯỜNG MỸ MÃN VỚI SỐ TIỀN LÊN ĐẾN NHIỀU TRIỆU DOLLARS.

CHUYÊN PHỤ TRÁCH:

○ ĐÒI BỒI THƯỜNG CÁC LOẠI TAI NẠN THƯƠNG TÍCH:

Xe cộ, té ngã, chó cắn, bộ hành, xe đạp, xe gắn máy, đường xá nguy hiểm, bất cẩn y tế, khuyết điểm sản phẩm, người cao niên bị nursing home bạc đãi.

○ RẤT NHIỀU KINH NGHIỆM LO CÁC LOẠI THƯƠNG TÍCH TRẮM TRỌNG:

Chấn thương não bộ, tê liệt, gãy cổ, gãy chân, lệch xương cổ, xương sống, tay chân tê buốt, chóng mặt, nhức đầu, nôn mửa bất tỉnh, tổn thương mắt, ù tai.

○ Trong các vụ bồi thường bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhà, xe, nếu bảo hiểm từ chối oan ức, chúng tôi sẽ kiện tụng bảo hiểm đòi bồi thường cho quý vị.



**Tổ Hợp Gồm Nhiều Luật Sư Việt Mỹ Kinh Nghiệm, Chuyên Môn Từng Ngành
Sẽ Đảm Trách Công Việc Của Quý Vị Với Sự Khôn Ngoan và Dám Lược.**

NOBLE PROPERTIES GROUP

Do All Your Real Estate Needs



Tony Thời Phan

Chuyên viên

**Mua bán Nhà và Phố thương mại
vùng Los Angles và Phụ cận**

Kinh Nghiệm - Uy Tín - Tận Tâm

Free R.E. Consultant: Buy, Sell, Transfer, Tax, Legal

DRE ID # 00633961



(626) 673- 5753

Email: put4937@yahoo.com



R A M A D A[®] P L A Z A

ANAHEIM AND LITTLE SAIGON AREAS
10022 Garden Grove Blvd., Garden Grove, CA 92844
www.ramadaplaza-anaheim.net

**Toll Free reservation:
1-800-917-5555 or 714-534-1818**

**NHÂN VIÊN NÓI TIẾNG VIỆT
PHỤC VỤ CHU ĐÁO TẬN TÂM**

GẦN CÁC ĐỊA ĐIỂM GIẢI TRÍ:

Phước Lộc Thọ • Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Nam • Disneyland • The Block at Orange Mall
Knott's Berry Farm • South Coast Plaza Mall • Anaheim Convention Center
Crystal Cathedral (nhà thờ Kính)

Family, Children, Cosmetic Dentistry

CINDY TRAN, DDS
GIANNI NGUYEN, DDS
17941 Beach Blvd,
Huntington Beach,
CA. 92647
(714) 848-1411

SUZIE SU, DDS
FAMILY DENTISTRY
2451 Professional, # 110
Las Vegas,
NV. 89128
(702) 240-4242



*Huntington Beach
Location*

*Las Vegas
Location*



BIG BEAR GETAWAY

At Snowridge Cabin !

Minutes from the Lake, Ski Resort, Hiking Trails, Jet Ski and Nature Activities

Beautiful Newly Remodeled and Cozy Cabin

Located in the Exclusive Whispering Forest Area



For Reservation, please contact: Vincent Võ Văn Thiệu
(714) 423-7208 or Email: snowridgecabin@yahoo.com



TRUNG TÂM VĂN HÓA VIỆT NAM **Trường Việt Ngữ**

Địa chỉ trường : 14171 Newland St, Westminster, CA, 92683 * ĐT: (714) 548-4845

Văn Phòng: 9441B Oasis Ave., Westminster, CA, 92683 — Website: www.trungtamvanhoavietnam.com

Tiếng Việt Còn Người Việt Còn



**Chào Cờ Đầu Năm Đinh Dậu
tại Tượng Đài Việt Mỹ
At Vietnam War Memorial**

Trường Việt Ngữ Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam đã được thành lập trên 28 năm qua, tọa lạc ngay tại Little Sài Gòn. Đây là ngôi trường duy nhất tại hải ngoại với thành phần Thầy Cô có sự phàm, kinh nghiệm giảng dạy trong và ngoài nước, với sĩ số đông học sinh mọi lứa tuổi.

- ♦ Từ lớp Vỡ Lòng, Mẫu Giáo đến Lớp 6.
- ♦ Đánh vần, tập đọc, tập viết chính tả, kể chuyện cổ tích, lịch sử, địa lý, đức dục, văn hóa, phong tục, tập quán.
- ♦ Phương pháp giảng dạy khoa học, dễ hiểu, kỷ luật nghiêm minh, không khí vui học. Trường óc lớp học theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ.
- ♦ Có các kỳ thi định kỳ, thi đánh vần, đồ vui trong năm và học bạ để phụ huynh theo dõi việc học của con em.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc: Huỳnh Phổ (714) 548-4845

Võ Văn Thiệu (714) 423-7208 - Văn Tường (714) 895-7080



Peter Phuong Nguyen, MBA

AKA : Nguyễn Lưu Phương

Email: pnguyencali@gmail.com

Insurance Broker

CA Lic. # 0700210

Cell (714) 406-8713 - FAX # 1-866-515-8850

14541 Brookhurst St. Suite A7, Westminster, CA. 92683



- ❖ *Medicare Advantage (Part C)*
- ❖ *Medicare Prescription Drug Rx (Part D)*
- ❖ *Medicare Supplement*
- ❖ *Life Insurance with Living Benefits*
- ❖ *Annuity – IRAs - 401K - Roll Over*
- ❖ **Obamacare**

Nhà Quàn ANLAC FD-2105
&
Nghĩa Trang
Magnolia Memorial Park

- Chuyên lo mọi dịch vụ mai táng chôn cất hay hỏa táng với giá cả phải chăng
- Phục vụ theo các Nghi Lễ Tôn Giáo
- Nhận chuyển Thi Hài hay Tro Cốt về Quê Nhà
- Nghĩa trang còn nhiều lô đất đẹp và giá cả nhẹ nhàng
- Có chương trình lo trước cho hậu sự

Mọi chi tiết xin liên lạc

(714) 489-5571 hay (714) 539-1771

**Nhà Quàn An Lạc: 7441 Garden Grove Blvd, Suite C,
Garden Grove, CA. 92841**

***Magnolia Memorial Park 12241 Magnolia St.
Garden Grove, CA. 92841***

TÙNG HỮU NGUYỄN, M.D.

Cardiology Clinic



Board Certified Cardiology and Internal Medicine
Board Certified Echocardiography
Board Certified Nuclear Cardiology

www.tungnguyenmd.com

9822 Bolsa Ave, Suite F, Westminster, CA. 92683

Tel: 714-775-7000 - Fax: 714-775-5200

- * Tốt nghiệp Cử Nhân tại Yale University
- * Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa tại Vanderbilt University
- * Tốt nghiệp chuyên khoa về Nội Khoa (Internal Medicine) và Tim Mạch (Cardiovascular Disease) tại University of Southern California (USC)

Nhận: Medicare, Medi-cal, Insurance

Giờ mở cửa: Thứ Hai – Thứ Sáu: 9:00 AM – 5:00 PM

Có thể lấy hẹn trong ngày hay ngày hôm sau

Hiệu đoàn ca PHAN CHÂU TRINH



Phan Châu Trinh người chiến sĩ quốc gia bất diệt, đã từng hy sinh tranh đấu cho dân



quyền ngàn đời còn ghi công ơn nhà chí sĩ. Buồn



thấy đế quốc chiếm giang san công lao bao đấng anh hùng, điêu linh dưới ách gông



cùm. Ra đi quyết lòng vì nước quên mình. Hồ Tây phương Nam còn in



bóng. Lối ai dư âm vắng qua rừng. Cũng phá xích xiềng giành



lấy dân quyền, gương Người nêu cao toàn dân ghi nhớ. Phan Châu



Trinh muốn đời quyết theo gương Người. Phan Châu Trinh muốn đời chỉ lối hiến



ngang. Là học sinh Phan Châu Trinh ta tiến bước theo chân



Người giữ vững dân quyền. Rắn tâm chí quyết chí cùng nhau tiến quyết tiến ghi nhớ ơn



Người đoàn ta quyết đi lên. Phan Châu lên